

Đón Xưa

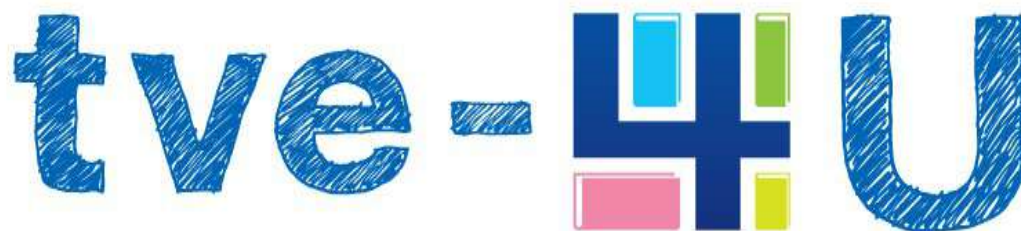
PHONG TỤC
TIỂU THUYẾT

TOÀN ANH



Sa-Đéc

Friday, May 13, 2016



CÙNG ĐỌC, CÙNG CHIA SẺ

Tên sách : NẾP-XƯA

Tác giả : TOAN-ÁNH

Nhà xuất bản : XUÂN THU

Nguồn sách : Sadec (TVE4U)
Nguồn sách bổ sung : Nguyễn Hồng Ân
Đánh máy : alittleNu

Kiểm tra chính tả : Nguyễn Văn Ninh,
Lưu Đỗ Thanh Tâm, Trần Khang,
Bouillard Huế, Nguyễn Thị Linh Chi

Biên tập ebook : Thư Võ
Ngày hoàn thành : 03/11/2018

**Ebook này được thực hiện theo dự án phi lợi nhuận « SỐ HÓA 1000
QUYỂN SÁCH VIỆT MỘT THỜI VANG BÓNG » của diễn đàn TVE-
4U.ORG**

**Cảm ơn tác giả TOAN-ÁNH và nhà xuất bản XUÂN THU đã chia sẻ
với bạn đọc những kiến thức quý giá.**

MỤC LỤC

CHƯƠNG I

I

II

III

IV

V

VI

VII

VIII

IX

X

XI

XII

CHƯƠNG II

I

II

III

IV

V

VI

VII

VIII

IX

X

XI

XII

CHƯƠNG III

I

II

III

IV

V

VI

VII

VIII

IX

X

XI

XII

ĐOẠN KẾT

CÙNG MỘT TÁC-GIẢ

Đã xuất bản :

- **BƯỚC ĐẦU**, kịch vui, 1942
- **PHONG LƯU ĐỒNG RUỘNG**, khảo-cứu phong-tục, in lần thứ 3, 1959
- **TRONG LŨY TRE XANH**, truyện ngắn phong-tục, in lần thứ 2, 1960
- **THANH GƯƠM BẮC VIỆT**, lịch-sử tiểu-thuyết, 1950
- **NGƯỜI ĐẸP THỜI CHIẾN QUỐC**, truyện ngắn lịch-sử, 1951
- **TIẾT-THÁO MỘT THỜI**, truyện về khí tiết-sĩ phu, 1957
- **BÓ HOA BẮC-VIỆT**, khảo cứu phong-tục, 1959
- **KÝ VÃNG**, phong-tục tiểu-thuyết, 1959

Sẽ xuất bản :

- **PHONG-TỤC VIỆT NAM**, khảo-cứu phong-tục
- **SÓNG THỜI GIAN**, thơ
- **TÔI BA VỢ**, truyện vui
- **ĐƯỜNG VÕ XE DUYÊN**, truyện dài về võ-thuật Việt-Nam

TOAN-ÁNH
NẾP-XU'A
Phong Tục Tiếu-Thuyết

CHƯƠNG I

I

Khoan lững thững bước vào lớp học. Cũng như mọi ngày ông đồ chưa tới, và lũ học trò lớn nhỏ còn đang cùng nhau tùm năm tùm ba trò chuyện. Cũng có một vài cậu đang ôn lại bài hoặc viết nốt mấy trang phóng bữa trước các cậu lười chưa viết hết.

Ông đồ Ngự đông học trò lắm. Tuy ông không đỗ đạt gì nhưng ông có tiếng hay chữ, và học trò ông đã có nhiều người làm nên, cử-nhân có, phó-bảng có, và những người này đều đã được lĩnh những chức vụ quan trọng. Người đi tri-huyện, kẻ đi tri-phủ, người lĩnh huấn-đạo và cũng có người được vời vào kinh nhận việc tại các Bộ.

Làng Kim-Đôi, huyện Võ-Giàng, tỉnh Bắc-Ninh có tiếng là làng văn học. Làng này nhất là xã tam thôn, và có tên nôm là làng Rủi. Ba thôn là thôn Kim-Đôi tục gọi là Rủi Quan, Quỳnh-Đôi tục gọi là Rủi Quỳnh và Ngọc-Đôi tục gọi là Rủi Ngục.

Thôn Kim-Đôi được gọi là Rủi Quan vì chính thôn này đã sản xuất được nhiều chân khoa-bảng tiếng tăm, từng đi làm quan nhiều địa-phương trong nước.

Thôn Kim-Đôi nằm ngay sát bên sông Nguyệt-Đức, trên con đường đi từ huyện Võ-Giàng đến làng Ngự-Đại, và đình của hàng thôn trông ngay ra sông, dưới bóng râm mát của mấy cây đa cổ thụ. Dân thôn ở mé bên kia đường, cách xa hai thôn Quỳnh-Đôi và Ngọc-Đôi mỗi thôn một cánh đồng.

Ông đồ Ngự người làng Kim-Đôi, mở lớp dạy học ngay tại thôn nhà. Kể từ khi mở trường tới nay, đã mấy chục năm có lẽ, học trò ông lúc nào cũng đông, những trò này lớn lên thành đạt, lại có lớp trẻ nhỏ khác kế tiếp ngay.

Học trò của ông, người làng Kim-Đôi có, kể cả ba thôn Rủi Quan, Rủi Ngục, Rủi Quỳnh, nhưng người thiên hạ cũng nhiều.

Ông hay chữ có tiếng, người trong làng có trẻ nhỏ, chúng chưa làm gì, cho chúng tới cửa ông ăn mỳ dăm ba chữ của Thánh hiền, may ra sau này chúng có đỗ đạt càng hay, bằng không chúng cũng đọc thông văn tự đỡ tiếng dốt nát ngu si. Còn người thiên hạ, chuộng tiếng tăm ông, kén thầy cho con học, lẽ tất nhiên họ phải cho con cái họ tới làng Kim-Đôi để học ông. Không phải tại các làng chung quanh không có ông đồ, nhưng chính chỉ vì học-trò của ông thành đạt nhiều.

Phần đông con trẻ mấy xã Ngự-Đại, Bất-Phí, Xuân-Hòa, Thị-Cầu, Đáp-Cầu, Phương-Cầu thuộc huyện Võ-Giàng bên này sông Nguyệt-Đức, và mấy xã Nam-Ngan, Đạo-Ngan, Nghi-Thiết thuộc huyện Việt-Yên, tỉnh Bắc-Giang bên kia sông kéo nhau tới học lớp ông đồ đông lắm. Có nhiều người ở tận tỉnh xa cũng gửi con tới học.

Đạo Thánh có hẹp gì, sân Trình cửa Khổng lúc nào không sẵn sàng để đón môn sinh, ông đồ Ngự không từ chối một trẻ nào. Ai đã mến chuộng ông, tin cậy gửi con tới học, ông đều nhận hết. Càng đông học-trò càng nhiều người thành-đạt. Và chẳng ông cũng không vất-vả hơn bao nhiêu. Đã có trò lớn bảo trò bé, và trông coi toàn thể học-trò đã có trưởng tràng.

Mỗi ông đồ dạy học đều có trưởng tràng. Trưởng tràng là người học trò cao niên, học hành xuất-sắc nhất trong đám học trò đang theo học được ông đồ giao cho trách nhiệm trông nom trường học, theo dõi sự học hành của các học sinh khác. Trưởng tràng thay mặt thầy trong những buổi thầy đi vắng. Gặp những khi nhà thầy giỗ chạp, ma chay, trưởng tràng cắt đặt các anh em lo giúp đỡ mọi công việc nhà thầy và lo liệu lễ vật của toàn anh em với nhà thầy. Trong những dịp này, mọi học trò mới cũ đều cùng nhau đóng tiền đồng-môn, nghĩa là tiền của các môn sinh cùng học một thầy đóng góp trong khi thầy có công việc hiếu hỷ. Những tiền đồng-môn của các môn sinh đã thành đạt thì tùy theo họ góp cho bạn đồng-môn, do một vài người đại diện, hoặc họ gửi tới cho trưởng tràng.

Trưởng tràng phụ tá giúp thầy nhiều công việc. Nhờ có trưởng tràng, thầy học rất đỡ vất vả.

Khoan là trưởng tràng lớp học của ông đồ Ngự. Thay ông đồ, Khoan cắt đặt cho các học trò lớn dạy học trò nhỏ viết, chấm phóng, chấm tô cho các trò này. Ông đồ Ngự chỉ phải dạy những học trò lớn, nghĩa là đã học khá cao, đang học hoặc đã học qua Tứ Thư Ngũ Kinh.

Những học trò nhỏ mới vỡ lòng với sách Tam-tự-kinh hoặc Minh-Đạo Gia-Huân đều do Khoan cắt đặt anh em trông nom.

Lớp học ông đồ Ngự, ngoài các học sinh con trai cũng có số ít học trò con gái. Mấy cô phần nhiều là con gái làng Kim-Đôi con em gia đình sung túc.

Thời xưa con gái ít được đi học, chỉ những nhà giàu có mới cho con gái đi học. Và con gái đi học chỉ để biết chữ chứ dù giỏi giang tới mấy cũng không được đi thi. Kỳ thi chỉ dành riêng cho nam phái.

Thường thường các nữ sinh chỉ đi học đến một trình độ nào, ít ai đã theo đuổi sự học đến một bậc khá cao.

Các nữ sinh theo học ông Đồ ngự cũng vậy. Các cô đi học để đọc thông văn tự, hoặc có học xa hơn nữa cũng chỉ để hiểu nổi mấy câu văn sách.

Khi trình độ học của các cô đã hơi kha khá, các cô lại nghỉ học. Có cô phải ở nhà giúp đỡ cha mẹ, có cô nghỉ để lấy chồng.

Số nữ sinh tại lớp học của các ông đồ không bao nhiêu, chỉ độ dăm ba cô là nhiều. Trong lúc đi học các cô cũng ganh đua chăm chỉ không chịu thua kém bạn trai. Các cô cũng tập làm văn bài, cũng cố gắng về câu đối hay thơ phú khi các cô học đã cao cao.

Hiện trong mấy cô đang theo học lớp ông đồ Ngự cũng có vài ba cô học khá giỏi và thường được ông đồ khen ngợi, khiến cho các nam sinh càng phải cố gắng.

Nam sinh hay nữ sinh, đối với Khoan là trưởng tràng họ đều quý trọng kính mến. Họ hiểu Khoan có nhiệm vụ thay ông đồ để trông nom lớp học, đối với Khoan họ có bốn phận cư-xử như đối với người anh cả.

Sáng hôm đó, cũng như mọi ngày. Khoan ở nhà ra đi từ lúc mặt trời vừa mọc, và khi tới lớp học thì mặt trời đã ngang ngang nửa con sào. Nhà Khoan ở thôn Quỳnh-Đôi, cách nhà ông đồ cũng khá xa. Phải đi một thoi đường dài, nhưng ngày ngày bao giờ Khoan cũng tới lớp rất sớm, vì đã là trưởng tràng không lẽ đến chậm để phụ lòng tin cậy của ông đồ và chúng bạn.

Lũ học trò đang đùa nghịch hoặc đứng tùm năm tùm ba trò chuyện, thấy Khoan tới đều đứng chào và sau đó, ai nấy đều lo ngay tới công việc học hành của mình.

Khoan giao cho bọn học trò nhỏ mỗi anh một nhiệm vụ. Anh này lo việc quét lớp học, anh kia lo việc mài son mài mực, anh khác lo việc thu sách để Khoan hoặc ông đồ chấm bài cho mọi trò học. Cũng có anh được Khoan cắt cho việc hàng ngày phải tới sớm đun nước pha trà để khi ông đồ thức dậy dùng.

Trò nào được Khoan giao cho việc gì lo rất chu đáo việc của mình ít khi Khoan phải nhắc lại. Khoan rất sung sướng được các bạn bè tín nhiệm và tuân theo lời mình.

Vả chẳng Khoan cũng rất công bằng, trong việc cắt đặt các học trò vào mọi công việc, Khoan luân phiên cắt cử hết trò này sang trò khác. Tất cả lớp học trò bé đều lần lượt, được nhận lĩnh những công việc Khoan giao cho. Các cậu lấy làm hãnh diện với những công việc được giao phó.

Phải còn gì sung sướng cho một trò ngoan hơn là được mài son mài mực cho thầy, được hầu hạ thầy và được anh trưởng tràng sai bảo.

II

Lũ trò nhỏ mài son mài mực đã xong, và chúng đang cùng nhau ê-a học theo sự chỉ dẫn của mấy trò lớn hơn.

Đây một em đang đọc sách **Tam Tự Kinh** :

« *Nhân bất học – Bất tri lý*
Ngọc bất trác – Bất thành khí »

Vừa học chữ em vừa dịch nghĩa từng câu một với những tiếng đệm ư a
ngây thơ :

« *Nhân bất học là người chẳng học
Bất tri lý – chẳng biết lý
Ngọc bất trác – ngọc chẳng dũa
Bất thành khí – chẳng thành đồ* »

Em nhai đi, nhai lại mấy câu, rồi khi em đã thuộc hẳn, em mới hỏi anh
học-trò lớn có nhiệm-vụ chỉ bảo em học sang câu khác. Thỉnh-thoảng em lại
quên một chữ, tuy em luôn mồm nhắc lại những chữ đó.

Đây một em khác lớn hơn đang chăm chú học một đoạn sách **Minh
Đạo Gia Huấn** của Trình Tử :

« *Thiên kim di tử – Bất như nhất kinh
Vạn khoảnh lương điền – Bất như bạc nghệ* »

Em cũng vừa học chữ vừa học nghĩa :

« *Nghìn vàng để cho con
Không bằng một kinh sách
Vạn miếng ruộng rớt
Không bằng một nghề bạc* »

Trong khi các anh lớn bảo các em trò nhỏ. Khoan ngồi chấm câu, ngắt
bài cho các em học. Sách chữ nho khi in thuở trước không chấm câu sẵn.
Học trò chép lại sách in cũng không chấm câu và cho rằng đã có chấm câu
sẵn sàng trong sách in, các trò chép lại cũng không được tự tiện chấm câu
lấy. Bài học phải do ông đồ hoặc trưởng tràng chấm câu cho.

Đối với các trò nhỏ chưa tự viết lấy được, bài học do ông đồ, trưởng
tràng hoặc một trò lớn nào khác viết và chấm câu ngay để các trò, đó học.
Những trò đã tự chép được bài học, cũng như những học trò lớn học theo
sách in đều phải do trưởng tràng hoặc ông đồ chấm câu. Chấm câu bằng son.
Chỗ nào nên phẩy, chỗ nào chấm đều là nét son hết. Phần nhiều bài học của
học-trò học sách in, bao giờ cũng do chính tay ông đồ chấm câu và lúc giảng
cũng lại chính ông đồ giảng lấy.

Khoan ngồi chấm câu sách của lũ trò nhỏ trên một chiếc ghế nhựa kê ở bên cạnh gian nhà học.

Lớp học của ông đồ Ngự cũng giống như hàng trăm ngàn lớp học chữ Hán thời trước. Đây là một căn nhà ba gian khá rộng, không có kê bàn ghế như tại các trường học ngày nay. Ở gian giữa về phía trong giáp tường là một chiếc sập có giải chiếu cạp điều. Trên chiếu có chiếc gối sơn dùng để ông đồ tỳ tay lúc giảng học, và những buổi trưa sau những buổi học ông đồ dùng để gối đầu ngả lưng xem sách.

Trước chiếc sập gụ là một án-thư nhỏ, có hai tràng-kỷ hai bên. Trên án-thư có để mấy chồng sách ông đồ thường dùng để dạy học-trò. Bên mấy chồng sách là bộ đồ nước để ông đồ tiếp khách và chiếc điều ống, xe điều vắt vèo cong cong.

Hai gian bên cạnh có hai hàng ghế ngựa, chỗ cho học-trò học và viết.

Và ở mé ngoài có hai hàng dại bằng tre để che nắng gió. Gian giữa, ngang với hai hàng dại thẳng trước sập của ông đồ có chiếc màn màn cuốn lên hạ xuống tùy theo chiều trời quang đặng hay mưa nắng.

Lũ học trò ngồi học hỗn-độn không có chỗ nào nhất định, chỗ này một nhóm, chỗ kia một nhóm. Khi tập viết các cậu năm bò ra ghế ngựa và cũng năm không hàng lối gì ; chỗ này mấy cậu mới học đang tô lại chữ son trên vở tập viết, chỗ kia vài cậu học đã hơi lâu đang tô trên tờ phóng, qua lần giấy bản của vở viết. Gần đấy, những cậu khác, học đã kha khá, đang chép lại bài học trong mấy cuốn sách in.

Học chữ nho xưa, tập viết cũng như các em ngày nay học Việt ngữ. Bắt đầu tập viết là viết tô.

Ông đồ hoặc trưởng tràng viết sẵn bằng bút son những trang chữ cho các em tô lại. Khi các em tô đã hơi thạo, các em tập viết phóng.

Phóng là một tờ giấy có viết những chữ mẫu. Các trò nhỏ lồng tờ phóng này vào một tờ giấy của sách viết. Nét chữ phóng hằn lên, các em tô theo nét chữ hằn của tờ phóng. Sách vở chữ nho xưa kia đóng bằng giấy bản

và chỉ in, viết có một mặt. Tờ giấy gấp đôi đóng lại thành lễ. Khi viết tập các em lồng tờ phóng vào trong tờ giấy tập vở của mình.

Sau thời kỳ viết phóng đến thời kỳ phải tự coi sách chép lấy bài. Khi đã có thể tự coi sách chép lấy bài là đã tới trình độ đọc được nhiều chữ. Học trò tới trình độ này ít nhất cũng đã học qua sách « Tam Tự Kinh » hoặc sách « Ấu-Học Tân Thư » rồi.

Buổi học rất nhộn-nhip vui-vẻ. Tiếng ê-a của các em, xen lẫn tiếng giảng bài của các anh lớn ; em này hỏi, anh kia trả lời.

Có một vài em đứng tựa vào những chiếc cột, phân cách ba gian nhà, vừa học vừa như nghiền ngẫm nghĩa lý của sách vở.

Vài cô nữ sinh ngồi riêng ở một góc ghế ngựa, cô lớn bảo cô bé.

Lớp học ồn-ào những tiếng ê-a, những lời giảng nghĩa cùng những lời hỏi đáp lẫn nhau.

Cũng như mọi ngày, một lát sau khoảng cuối giờ Mão, ông đồ Ngự tới lớp học. Học trò đang học bỗng ngưng bật, rồi những tiếng « lạy thầy » vang lên tứ phía.

Ông đồ ngồi vào chiếu cạp điều trên sập, trong tay vắt vẻo chiếc roi mây.

Học trò lần lượt từ bé đến lớn lại đọc bài.

Học chữ nho xưa, buổi sáng mỗi khi vào học, học trò phải đọc bài hôm trước, sau đó học bài trong ngày rồi tập viết. Lớp học của ông đồ Ngự cũng ở trong thông lệ này, nhưng thường ông đồ hay xuống lớp chậm đôi chút, nên các trò nhỏ được Khoan, trưởng tràng cùng các trò lớn khác giảng cho bài mới trong khi chờ đợi đọc bài cũ với ông đồ.

Các trò nhỏ tới trước mặt ông đồ sợ sệt đọc bài, vừa đọc các em vừa nhìn vào ngọn roi mây đáng sợ.

Tục ngữ có câu : « Thứ nhất hay chữ, thứ nhì dữ đòn ».

Một ông đồ cần phải hay chữ, điều đó đã đành, nhưng muốn học trò học được tấn tới, lại cần phải dữ đòn. Ngọn roi mây là yếu tố thúc đẩy để các trò nhỏ chăm học.

Ngọn roi mây của ông đồ Ngự hăng ngày được luôn luôn làm việc. Mỗi trò nhỏ không thuộc bài là ông bắt nằm sấp xuống và cho hưởng một chập roi mây. Các trò biết lệ, không bao giờ dám cưỡng. Nếu trò nào vì sợ quá không muốn nằm, lập tức các trò khác được lệnh vật trò này xuống để ông đồ đánh.

Theo những tiếng ngọn roi vun vút là những tiếng « Con lạy thầy ! Ối ! Con lạy thầy ! »

Đánh một trò xong, thầy học bao giờ cũng nhắc lại : « Đã đi học thì phải chăm học, không chịu học phí công thầy dạy lại còn tốn tiền của cha mẹ, chẳng thà ở nhà đi chăn trâu còn hơn ».

Lần lượt hết trò nhỏ tới trò lớn đọc bài. Khi học trò đã đọc bài xong ông đồ mới bắt đầu chấm câu rồi giảng bài cho các trò lớn. Lúc giảng bài, các trò này đặt sách trước mặt ông đồ vừa đọc vừa giảng nghĩa. Ông đồ lim dim cặp mắt ngồi nghe, chỉ khi nào học-trò giảng sai ông mới sửa lại.

Buổi học kéo dài cho tới giờ Ngọ. Các học trò chăm chú học vui vẻ lắm.

Lúc gần tan học, học trò xếp sách viết lại để ông đồ chấm. Ông lại dùng bút son để chấm bài cũng như khi ông chấm câu bài học.

Những chữ viết đẹp được khuyên đỏ, còn những chữ viết xấu hoặc thiếu nét đều bị xô toẹt. Sau khi khuyên xô, ông đồ cho điểm từ nhất tới thập. Hơn nhau một điểm, một vòng khuyên, học trò đều sung-sướng. Tinh thần ganh đua tràn ngập giữa mọi anh em, ganh đua trong thân-thiện, ganh đua trong cố gắng.

Những học trò giỏi được ông đồ khen ngợi, những trò kém được khuyến khích.

Trò nào lười biếng bị đòn và còn bị khoanh mép bằng mực đen.

Khoan, sau khi nghe giảng bài của mình cũng học bài và đồng thời luôn luôn lưu ý trông nom các anh em giúp đỡ ông đồ.

Giữa lúc Khoan đang mải với bài học của mình, một bóng hồng lướt qua sân. Khoan ngừng đầu nhìn ra, nhưng lại cúi ngay xuống để tiếp tục học.

Cử chỉ mau lẹ đó của Khoan không lọt qua mắt Đáp, một học trò lớn cũng trạc tuổi Khoan.

Đáp tới bên Khoan, khe khẽ ngâm câu thơ trong Kinh thi :

« Quan quan thư cữu
Tại hà chi châu
Yếu điệu thực nữ
Quân tử hảo cầu »¹

Khoan đỏ mặt không nói gì, làm ra vẻ như không để ý tới lời ngâm của Đáp.

III

Bóng hồng lướt qua sân là Tiệp, con gái ông đồ Ngự, Tiệp tuổi vừa đôi tám trông người gọn ghẽ xinh đẹp. Tuy không chim sa cá lặn, nguyệt thẹn hoa nhường, nhưng cô Tiệp cũng vào hạng duyên dáng nhan sắc. Cô có khuôn mặt trái soan trắng trẻo với đôi má ửng hồng trông thật dịu-dàng dưới mái tóc óng mượt có đường ngôi rẽ giữa như e-ấp cùng vành khăn vấn đầu tròn trặn trang điểm thêm bởi mớ tóc đuôi gà lả-lướt.

Đôi mắt bồ câu đen lánh hạt huyền trong như nước hồ thu lồng giữa đôi hàng lông mi đều đặn và đôi cặp lông mày lá liễu ; sống mũi dọc dừa tăng phần cân đối cho khuôn mặt thùỵ mị, đoan-trang. Mỗi khi cô mỉm mỉm nụ cười để lộ đôi hàm răng đều như hạt lựu và đen nhức như hạt na già trông càng dịu-dàng xinh đẹp.

Cô bước đi nhẹ-nhàng, có cử-chỉ khoan thai. Cô nói năng từ tốn, và trong lời ăn tiếng nói cũng như trong hành động hàng ngày cô luôn luôn giữ gìn ý tứ.

Cô cũng đã từng theo học lớp học của ông đồ Ngự đã học qua các sách vỡ lòng và học hết sách Mạnh Tử của Tứ Thư. Trong ngày đi học, cô chăm chỉ nên sự học-hành không kém chi các bạn trai. Cô cũng đã tập làm văn bài câu đối, đôi khi cô cũng tỏ ra rất xuất sắc, vượt hẳn các bạn gái khác và cả một số bạn trai nữa.

Cứ kể nếu cô theo được sự học đến cùng và cô cũng được đi thi như các bạn trai, có lẽ chẳng cử-nhân tiến-sĩ thì ít nhất cô cũng phải đậu khóa-sinh, tú tài, nhưng con gái đâu có cần học nhiều, nên từ mấy tháng nay, ông đồ Ngự cho cô nghỉ học để giúp đỡ bà đồ trong công việc nhà.

Nói rằng nghỉ học để giúp đỡ mẹ, nhưng thật ra từ trước ngay trong khi đi học cô cũng luôn luôn trông nom công việc nhà cũng như việc đồng rất nhiều. Cô làm việc vui vẻ và ngăn nắp ; việc nặng cũng như việc nhẹ, không bao giờ ngần ngại trước việc gì. Nặng như gánh nước, thổi cơm, xay lúa, giã gạo với người làm, nhẹ như quét sân, quét nhà, đun nước pha trà hoặc khâu vá. Đây là chưa nói đến những khi cô phụ giúp với thợ đồng trong ngày mùa hoặc đi chợ mua thức ăn đồ dùng, bán ngô khoai của ruộng vườn nhà.

Từ ngày nghỉ học, cô giúp đỡ mẹ nhiều hơn. Bà đồ giao cho trông coi hết mọi việc trong nhà ngoài đồng để thêm thì giờ đi chùa lễ Phật tụng kinh.

Với một nhan sắc mặn-mà lại thêm sự dâm đang ngoan ngoãn, cô rất được nhiều bà mẹ có con trai trong làng để ý và chính các chàng trai cũng nhiều chàng muốn dương cung bắn sẻ vì bóng hồng đã quá lọt vào mắt xanh.

Trong những người để ý tới Tiệp có cả Khoan trưởng tràng của lớp học ông đồ Ngự.

Tiệp đã cùng học với Khoan, Khoan biết rõ tính nết thù mị ngoan ngoãn của Tiệp. Đã nhiều lần Khoan tìm cách tỏ cảm tình với Tiệp. Khoan giúp Tiệp một chữ trong bài văn, Khoan giải nghĩa cho Tiệp một đoạn trong kinh sách.

Đối với cảm tình của Khoan, Tiệp không hề tỏ ra hờ-hững. Những lời cảm ơn e-lệ, những cái nhìn vội vàng kín đáo nhưng đầy ý nghĩa đã khiến cho Khoan trong lòng sung-sướng.

Khoan hơn Tiệp hai tuổi. Đối với các bạn học, Khoan coi Tiệp như cô em nhỏ của mình và Tiệp cũng coi Khoan như một người anh quý mến.

Mối tình thâm lặng kết chặt hai người. Họ quyến luyến nhau và cầu mong cho nhau những điều tốt đẹp.

Xa nhau họ nhớ-nhung. Những hôm Khoan bận việc phải nghỉ học, Tiệp như thấy thiếu một cái gì và tự nhiên lòng nàng thấy băng-khuâng vơ vẩn. Khoan cũng vậy, chàng luôn luôn mong được gặp Tiệp, được giúp đỡ nàng, và nhất là được nhìn đôi mắt trùi-mến của nàng.

Chưa ai nói với ai điều gì yêu đương, nhưng họ đã hiểu nhau qua đôi cặp mắt đầy luyến ái, qua những cử-chỉ để ý tới nhau.

Mối tình thâm lặng của hai người tưởng chỉ hai người hiểu và các bạn học không ai để ý tới. Họ có ngờ đâu, sự trùi-mến lẫn nhau của họ đã bị Đáp biết. Đáp cùng một tuổi với Khoan và cũng là một học-trò giỏi của ông đồ. Qua mọi cử-chỉ và hành-động của Khoan và Tiệp, Đáp biết đôi bên luyến-ái nhau. Thấy đôi bên cũng đẹp đôi xứng đáng. Đáp rất mong cho đôi người thành chim liền cành, cây liền cành. Bản tâm Đáp rất tốt, Đáp chỉ mong cho bạn được sung-sướng với yêu đương. Chính Đáp cũng đang yêu, Đáp yêu thương một cô hàng sén trong làng. Đáp biết yêu thương có sướng và có khổ. Đáp cầu mong cho Khoan và Tiệp được trọn vẹn chữ tình cũng như chính cầu mong cho mình một ngày kia được sánh duyên cầm sắt với Hương. Chính vì mong mối tình của bạn được tốt đẹp nên đôi khi Đáp thường ngâm thơ để trêu cợt Khoan.

Cùng một tuổi với Đáp và Khoan tại lớp của ông đồ Ngự còn có Thúc. Thúc theo học ông đồ đã lâu và trình độ học cũng đã khá cao. Chàng đã học qua Tứ Thư, Ngũ Kinh và đã học sang các sách khác. Thúc là con ông đương kim Chánh-Tổng, nhà giàu có và thế lực trong hàng tổng, hàng huyện rất mạnh. Tuy theo học ông đồ Ngự đã lâu và đã học nhiều nhưng sự học không được xuất sắc bằng Khoan và Đáp và cũng không hy vọng gì về khoa-cử.

Ông đồ Ngự thường bảo Thúc : « Con cố học để sau này nổi lấy nghiệp nhà, ra gánh vác công việc dân xã. Thi-cử khó lắm, phải có đất con ạ ! »

Thúc cũng tự biết tài học của mình tuy có giỏi nhưng không xuất sắc, và Thúc cũng chỉ mong sau này có chút công-danh như cha là mẫn-nguyên.

Học thì Thúc không bằng Khoan và Đáp, nhưng ăn mặc và chơi bời thì Thúc hơn hẳn các bạn. Nhà Thúc giàu, sẵn tiền bạc quần áo, lúc nào trông Thúc cũng chải chuốt bảnh-bao.

Thúc săn sóc tới áo quần rất kỹ lưỡng, áo the khăn xếp, quần lụa mỡ gà.

Thúc ăn mặc chải chuốt để tỏ ra nhà mình giàu có, nhưng cũng để được mấy nữ sinh trong lớp học ông đồ để ý, nhất là Tiệp.

Thúc để ý tới Tiệp đã lâu. Thúc thấy nàng xinh đẹp duyên dáng và Thúc chỉ đợi ngày xin cùng bố mẹ nhờ người làm mai tới nói với ông bà đồ. Thúc luôn luôn săn-sóc hỏi-han tới Tiệp.

Sự hỏi-han săn-sóc của Thúc không làm cho Tiệp hài lòng, trái lại chỉ khiến nàng khó chịu. Mỗi lần Thúc muốn gần Tiệp, nàng đều tìm cách lẩn tránh. Một lần Thúc hỏi nàng : « Sao cô Tiệp thấy tôi lại cứ tránh mặt ? »

Tiệp đã đáp : « Anh không thấy trong sách nói « nam nữ thụ thụ bất thân » sao. Anh là con trai, tôi là con gái tôi phải giữ ý ».

Thúc không nói gì, nhưng Thúc rất ghen với Khoan, Khoan thường được Tiệp nhờ giảng bài và giải nghĩa văn-chương trong kinh sách.

Giữa lúc Khoan và Tiệp đang gần gũi nhau, giữa lúc Thúc đang lưu ý tới Tiệp thì ông đồ Ngự cho Tiệp nghỉ học để giúp đỡ bà đồ trong việc nhà.

Tiệp nghỉ học để lại cho Khoan một nỗi bâng-khuâng và cũng để lại cho Thúc một niềm luyến-tiếc.

Trước đây hằng ngày Khoan được gặp Tiệp, hàng ngày Thúc được nhìn thấy Tiệp, nhưng từ khi nàng nghỉ học, được thấy mặt nàng thật là một điều thừa-thốt.

Khoan luôn luôn nghĩ tới nàng, và trong buổi học, nếu bóng nàng đi qua, sống chết Khoan cũng đưa mắt nhìn qua sân để bắt gặp mắt Tiệp cũng đang ngó vào chàng.

Hôm đó, Tiệp ở nhà trên đi xuống bếp. Khi nàng đi ngang mé sân, nàng đã bắt gặp Khoan nhìn ra giữa lúc nàng đang đưa mắt nhìn vào lớp học. Trong lòng nàng tràn ngập một niềm sung-sướng. Bỗng nhiên nàng thấy nóng bừng đôi má, và bước vội-vã xuống nhà bếp.

*« Chim Thư ríu rít bên sông
Duyên người thực-nữ sánh cùng trượng-phu »*

Khoan lẩm nhẩm dịch bốn câu thơ trong Kinh Thi ra hai câu lục bát với nỗi hân-hoan trong lòng. Chàng mơ-màng nghĩ-ngợi, nghĩ tới bóng dáng yêu-kiều của Tiệp, nghĩ đến một ngày mai huy-hoàng chàng sẽ sống bên nàng.

Còn Tiệp đi vội xuống bếp. Nàng vừa bước chân vào cửa bếp bỗng nghe tiếp hỏi : « Kia chị Tiệp ! »

Nàng giật mình nhìn thì là Luân, một học trò nhỏ của ông đồ, đang lui hui đun nước trong bếp. Nàng hỏi Luân : « Em đun nước ? »

- Vâng, anh trưởng tràng hôm nay cắt đến lượt em.
- Em đã học bài chưa ?
- Anh trưởng tràng đã giảng cho em rồi.
- Hôm nay em học đến đâu ?

Luân ngẫm-nghĩ như để nhớ lại bài học một lát, rồi đáp : « Anh trưởng tràng vừa giảng cho em bốn câu này :

*« Tích Mạnh mẫu
Trạch lân xử
Tử bất học
Đoạn cơ trử
Tích mẹ thầy Mạnh tử
Trợn láng giếng*

*Thầy Mạnh không chịu học
Bà cắt đứt khung cử »*

Tiếp khen Luân : « Em nhớ giỏi nhỉ ! Anh trưởng tràng mới giảng mà đã thuộc ».

Luân sung sướng trước lời khen của Tiếp, Luân nhìn Tiếp rồi nói : « Anh trưởng tràng Khoan giỏi lắm chị ạ ! Anh ấy rất tử tế ».

Tiếp mơ-màng không đáp lại lời Luân.

IV

Luân xách siêu nước ở nhà bếp lên pha vào bình tích trên bàn ông đồ. Sau đó cậu bé lại mang siêu nước xuống bếp. Tiếp vẫn đang lui-hui với công việc cơm nước.

Luân bảo Tiếp : « Em đun nước xong rồi, trả lại chị cái siêu nhé. Em phải lên học kẻo anh trưởng tràng quở chết ».

Tiếp cười nói : « Nếu anh trưởng tràng quở mắng, em cứ bảo chị, chị xin cho ».

Nói rồi Tiếp cười Luân cũng cười theo. Bỗng nhiên cậu bé nhìn Tiếp chăm chăm rồi thốt ra : « Chị Tiếp trông xinh quá ! »

Tiếp sung-sướng xoa đầu Luân : « Em nói dối, chị xấu chết đi chứ xinh gì mà xinh ».

Luân nói : « Chị xinh thật đấy, em không nói dối đâu. Chị xinh hơn chị Hoài, chị Thảo nhiều ».

Hoài và Thảo là hai nữ sinh lớp học ông đồ. Các cô cũng vào trạc tuổi với Tiếp, và trước đây cùng học với Tiếp. Trình độ học các cô hơi kém Tiếp. Tiếp nghỉ, các cô vẫn tiếp-tục học.

Hai cô trông cũng sạch nước cần, nghĩa là cũng vào hạng tương-đối duyên-dáng dễ coi. Về lời ăn tiếng nói các cô mặn-mà sắc-sảo, và trong cử chỉ của các cô có nhiều nếp dịu-dàng khả-ái.

Trước đây, các cô rất quý mến Tiệp, và Tiệp đối với các cô cũng thân mật. Mỗi tình bạn gái giữa mấy người thiết đảm thắm, nhưng ít ngày trước khi Tiệp nghỉ học, các cô hình như xa dần Tiệp. Tiệp đối với các cô vẫn luôn luôn vô-vập niềm-nở. Các cô không bàn bạc văn bài với Tiệp, một điều gì vô hình như chia rẽ các cô và Tiệp.

Tiệp rất lạ-lùng trước thái độ của bạn mình. Nàng cố tìm hiểu vì đâu bỗng dưng giữa nàng và các bạn như có một sự thờ-ơ ghẻ-lạnh. Nàng thấy mình không làm điều gì đáng để cho các bạn giận. Nàng băn-khoăn và cố tìm cách thân mật với các bạn hơn, nhưng sự cố gắng của nàng không thay đổi được thái-độ hững hờ của Hoài và Thảo.

Sự thật Hoài và Thảo không ghét Tiệp, nhưng các cô không ưa sự ân cần của Khoan đối với nàng.

Sự ân cần ấy chứng tỏ một cảm tình, và cảm tình ấy, Hoài và Thảo đều muốn Khoan dành cho mình. Hai cô hăng tự-phụ mình không kém gì Tiệp, về nhan-sắc cũng như về gia-thế, Hoài và Thảo đều là con nhà giàu. Các cô được đi học vì nhà các cô dư dả, và không như ở các gia đình khác, con gái không được học nhiều, phải ở nhà săn-sóc công này việc khác giúp đỡ mẹ cha.

Cùng học với Tiệp và trình độ học suýt soát như Tiệp các cô tự coi mình cũng như Tiệp và Khoan không được có một cảm-tình đối với Tiệp nặng hơn đối với các cô.

Trong lòng cô nào cũng thầm mong Khoan để ý riêng tới mình, và sau này nếu duyên số run-rủi sẽ được là người bạn trăm năm của Khoan.

Các cô không được Khoan riêng để ý tới. Khoan lại chỉ chăm-chú hỏi han tới Tiệp, các cô đâm ra ghét Tiệp và tỏ thái độ ghẻ lạnh với nàng.

Khoan càng săn-sóc tới Tiệp, các cô càng tìm cách để lôi kéo Khoan cho xa Tiệp và gần các cô hơn.

Các cô luôn luôn bắt Khoan giảng bài, nhờ Khoan về văn sách.

Khoan vẫn vui vẻ chỉ dẫn giúp các cô, nhưng chàng không khỏi bực mình về cử chỉ đôi khi quá thân-mật của các cô, nhất là của Thảo. Đã có lần Thảo nắm áo chàng lôi kéo bắt chàng phải giúp đỡ mình trong một vấn đề.

Khoan đã nghiêm sắc mặt bảo Thảo : « Cô Thảo lạ quá ! Cô kéo áo tôi thầy trông thấy thì sao. « Nam nữ thọ thọ bất thân », xin cô giữ ý một chút ».

- Tôi có làm gì mà anh bảo giữ ý. Anh là trưởng tràng, tôi có điều gì không hiểu phải hỏi anh, nếu anh không muốn bảo, tôi sẽ hỏi thầy. Làm sao anh như ghét tôi vậy ? Chị Tiệp chị ấy có hỏi, anh vội vàng bảo ngay đấy nhỉ ?

Khoan vẫn nghiêm sắc mặt nói : « Cô lôi thôi quá. Cô Tiệp hay cô, ai cần tôi chỉ dẫn điều gì tôi có từ chối đâu. Nhưng tôi muốn nói cô giữ ý vì cô lôi kéo áo tôi, sợ thầy trông thấy ».

- Được anh không muốn thì thôi, từ nay tôi sẽ hỏi anh Đáp và anh Thúc vậy.

Sợ mích lòng Thảo, Khoan phải dịu-dàng bảo : « Cô giận tôi rồi sao ? Nào cô muốn hỏi gì đưa đây tôi xem. Các cô con gái hay hờn mát quá ».

Thảo nhoen miệng cười, đưa bài bắt Khoan giảng cho nghe tuy chính Thảo đã hiểu rành rọt rồi.

Giữa lúc trong các cô và Tiệp có sự ghẻ lạnh mà Tiệp coi là vô cớ thì ông đồ Ngự bảo Tiệp nghỉ học.

Phải nghỉ học, Tiệp rất luyện tiếc các bạn hữu và sách vở. Còn đâu sự gặp gỡ thường xuyên với các bạn gái, cũng như với các bạn trai, nhất là anh trưởng tràng : còn đâu những lúc ganh đua bài vở cùng chúng bạn. Rồi đây những buổi tập làm văn hàng tháng Tiệp sẽ không được dự để tỏ tài của mình cũng như để chứng kiến tài ba của các bạn. Bao giờ lại còn được nghe các bạn bình thơ bình phú nữa ! Và cũng thôi hết mọi sự làm nũng anh trưởng tràng để bắt anh gà cho mấy chữ trong bài phú bài thơ !

Từ nay Tiệp sẽ bận với việc nhà nhiều, nàng có muốn đọc sách xem văn cũng chẳng còn bao nhiêu thì giờ. Công việc nhà quê thật bề bộn, việc ngoài đồng, việc bếp núc lại việc chợ búa.

Trước khi nghỉ học, Tiệp chào khắp các bạn. Các cô bé, các cậu trò nhỏ thi nhau líu tíu hỏi : « Chị nghỉ học thật à ? Từ mai ai dạy chúng em học, ai cầm tay cho chúng em viết ? Thỉnh thoảng anh trưởng tràng đánh đàn, ai xin cho chúng em ? »

Các cô các cậu trò nhỏ này quyến-luyến Tiệp lắm. Tiệp rất dịu-dàng đối với các em. Lúc nào nàng cũng là một người chị hiền giúp đỡ các em.

Tiệp bảo các em : « Các em chịu khó học hành ngoan ngoãn. Thày yêu, anh trưởng tràng cũng mến, sau này thi đỗ vẻ-vang ».

Khi Tiệp chào các bạn gái, Hoài nói : « Tiếc quá chị nhỉ ! Chị em mình đang cùng nhau học vui-vẻ. Có lẽ rồi đây thày mẹ em cũng bắt em nghỉ học như chị. Hôm nọ thày em cũng đã bảo em là con gái không cần học nhiều ».

Thảo cũng vồn vã với Tiệp.

Thấy các bạn đối với mình như mất hết thái độ ghẻ-lạnh, Tiệp sung sướng. Nàng nói : « Các chị cố gắng học cho giỏi mãi thêm lên, văn hay chữ tốt. Nhà em neo người lại nhiều việc, em không theo đuổi sự học được ở đây nhưng em cũng sẽ xem sách trong những khi rảnh-rỗi ».

Rồi nàng nói tiếp : « Trong khi đi học, em có điều gì không phải xin các chị đừng để tâm và tha lỗi cho em nhé ».

Hoài và Thảo cùng đáp : « Chị em bạn gái chúng mình với nhau, làm gì có chuyện gì ».

Thảo nói thêm : « Nghỉ học, nhưng lúc nào rảnh rỗi, chị nhớ đến đây nói chuyện với chúng em cho vui nhé ».

Tiệp vui vẻ đáp : « Nghỉ học nhưng lúc nào em cũng nhớ tới các chị, nhớ tới những buổi cùng học với nhau, những phút vui chung sung-sướng của chúng ta ».

Cuối cùng Tiệp chào Khoan, sau khi đã chào đủ mọi người khác : « Anh trưởng tràng ạ, mai em nghỉ học. Em chào anh trưởng tràng và chúc anh càng văn hay chữ tốt hơn ».

Vừa nói Tiệp vừa nhìn vào Khoan. Bốn mắt gặp nhau đã nói nhiều hơn những lời họ muốn nói. Khoan cũng nhìn Tiệp trù-mến. Chàng bảo : « Cô nghỉ học, anh em chúng tôi rất nhớ, nhưng lệnh thầy đã muốn, mình làm con phải chiều ý cha mẹ ».

Tiệp mân-mê tà áo, như muốn nói gì thêm, và Khoan cũng như nàng muốn nói cùng nàng nhiều lắm, nhưng đôi bên không biết nói gì hơn cùng nhau ngoài mấy câu trao đổi trên.

Đáp cũng chứng kiến cuộc từ-biệt của đôi-người. Đáp thấy giữa hai người có một tình quyến-luyến riêng vượt trên tình bạn đồng học. Đáp vốn là người tốt, vẫn thầm mong cho đôi bên sẽ được cùng nhau như chim liền cánh như cây liền cành để cùng trọn nghĩa sắt cầm.

Sự bịn rịn của đôi bên cũng không lọt ra ngoài mắt Thúc. Thúc cau-có bực mình thấy đôi người lưu-luyến nhau một cách mặn-mà đắm thắm nhưng Thúc cũng mừng vì Tiệp nghỉ học, nàng sẽ không có dịp được gần Khoan nhiều, và rồi ra, nàng sẽ quên Khoan bởi thừa gặp-gỡ.

Tiệp đã nghỉ học, và từ lột một nữ sinh, nàng đã trở nên một thôn nữ đảm-đang đủ mọi công việc gia-đình đồng-áng.

Mỗi lần có dịp đi ngang qua sân lớp học, nàng không bao giờ nàng quên ngó nhanh vào để được gặp mắt Khoan.

Vừa qua, nhân lúc qua sân, nàng đã liếc vào và Khoan cũng đã nhìn ra. Phút giây bốn mắt gặp nhau chỉ thoáng ngẩn, nhưng lòng đôi người đã rộn-ràng một niềm vui sướng.

Giờ đây đứng trong bếp nàng lại được nghe Luân nhắc đến Khoan lòng nàng càng tràn ngập một cảm-giác êm-dịu nhất là Luân lại khen Khoan giỏi và khen nàng xinh đẹp.

Nàng bảo Luân : « Em khéo khen chị. Chị xinh sao được bằng các chị Hoài và Thảo ».

Luân nhắc lại : « Em không nói dối đâu. Nhưng thôi em phải lên học kẻo anh trưởng tràng lại giục ».

Luân chạy vụt đi. Tiệp nhìn theo yên lặng.

V

Lớp học của ông đồ Ngự ồn-ào vang tiếng trẻ học, bé học bài của bé, lớn học bài của lớn. Ông đồ ngồi vắt-vẻo trên chiếc sập, mắt đeo kính, đang chăm-chú đọc một cuốn sách, thỉnh-thoảng lại với lấy chiếc ống điều chấm hút mũi thuốc. Trông ông nghiêm trang và đạo đức.

Cũng như mọi ngày, các trò lớn vẫn bảo các trò nhỏ trước khi học bài của mình, và các trò sau khi học thuộc bài thì mang sách ra chép bài hoặc viết tập.

Tại lớp học của ông đồ Ngự cũng như tại tất cả các lớp học chữ nho thời xưa, học trò học bài hôm nào thì phải giảng và viết bài ngày hôm đó vào lúc cuối giờ học. Trò nào không thuộc bài hoặc không thuộc nghĩa bài phải ở lại học cho tới thuộc mới được thầy đồ cho về. Vì vậy trong giờ học, trò nào cũng chăm-chỉ học mong cho mau thuộc cả chữ lẫn nghĩa để không phải ở lại.

Đưa mắt nhìn lũ học trò học bài ông đồ lấy làm tự mãn sung-sướng. Tuy không làm quan cao chức trọng gì, nhưng một mình ông đã đào tạo không biết bao nhiêu người làm nên, hết lớp này đến lớp khác. Những trò nhỏ ngày nay đang ngồi học ngồi viết kia, biết đâu mai sau lại không có kẻ sẽ mũ cao áo dài, hiển vinh phú quý và sẽ là những bậc lương-dống của quốc-gia.

Học trò chữ nho rất biết ơn thầy. Dù ai làm nên danh giá bực nào, quan cao chức trọng đến đâu, khi tới nhà thầy, vẫn chỉ là một học trò của thầy vẫn chấp tay đứng hầu thầy như khi còn đang đi học.

Một lớp học của một ông đồ lại có ban đồng môn để lo mọi công việc nhà thầy từ ma chay đến giỗ chạp. Tất cả các môn sinh mới cũ đều phải đóng góp tiền đồng môn mỗi khi nhà thầy có việc, như các con giúp đỡ cha mẹ. Các môn sinh cũ dù đã có tước lộc cao, nhiệm-vụ lớn nhưng vẫn tham-dự đồng-môn. Chỉ những kẻ vô ơn bạc nghĩa mới quên ơn thầy. Cha mẹ có công sinh dưỡng nhưng thầy học có công dạy dỗ cho mình nên người, công dạy dỗ này theo quan niệm phương Đông còn đứng trên công sinh dưỡng.

Với số học trò đã thành đạt nhiều, ông đồ Ngự được tiếng tăm khắp nơi. Ngồi dạy lũ học trò nhỏ, ông trông ở tương-lai chúng rất nhiều. Trong khi dạy học, ông đoán biết một phần lớn sự thành đạt của học trò. Đứa nào học hành có khiếu ông biết, nhà đứa nào nhiều phúc-đức qua nét mặt sáng-sủa hiền-hậu của nó, ông cũng có thể hy-vọng kết quả tốt đẹp ở nó. Còn những học trò con nhà giàu, con cường-hào ác-bá, dạy chúng học thì ông dạy nhưng thường ông vẫn nghĩ chúng có thể học để mà học, chứ không phải học để thi đậu hiển-vinh.

Hôm đó, giữa lúc ông đang rung đùi ngắm nhìn lũ học trò bỗng có khách tới.

Bây giờ vào khoảng giữa giờ Thìn. Khách chẳng phải ai xa lạ, chính là một người làng, bác xã Phiệt. Bác xã Phiệt đến xin học cho con là thằng cu Kiệm lên bảy tuổi.

Xã Phiệt ăn mặc trịnh-trọng. Bác chít trên đầu chiếc khăn lượt đen, mặc áo the thâm và quần trắng, chân bác đi đôi giày Gia-định.

Bác vái ông đồ từ ngoài sân.

Cu Kiệm theo sau bác cũng ăn mặc như cha. Trên đầu cũng quấn chiếc khăn nhiễu tam-giang, cũng áo the quần trắng, cũng đi đôi giày. Có lẽ nó đi giày không quen cho nên đôi giày cứ muốn văng đi trước. Nó thấy bác xã vái ông đồ, nó cũng vái theo.

Cùng đi với hai cha con bác xã, có tên người nhà cũng quần áo sạch sẽ, đầu đội mâm đồ lễ gồm có cỗ xôi con gà và trầu cau, chè rượu.

Ông đồ Ngự mời bác xã Phiệt vào trong lớp học.

Bác xã nói : « Hôm nay chúng tôi đưa cháu tới để ăn mày ông đồ ít chữ của thánh hiền ».

Ông đồ hỏi tên tuổi cu Kiệm biên vào mảnh giấy. Ông bảo ông xã : « Cửa thánh hiền có hẹp gì. Bác xã cố cho con đi học thế là phải ».

- Thưa ông đồ, cháu nó thích đi học lắm. Thấy các trẻ rủ nhau đi học, nó luôn luôn đòi đi.

Ông đồ cười nói : « Thế thì nhà bác khá. Con trẻ thích đi học tức là điềm nhà thịnh-vượng ».

Ông đồ đưa hai cha con bác xã lên nhà trên. Tên người nhà cũng đội theo mâm đồ lễ.

Trước hết ông đồ bảo tên người nhà bác xã đặt đồ lễ lên trên bàn thờ thánh-sư, để ông làm lễ.

Ông lấy miếng giấy có tên tuổi cu Kiệm ra xem lại, rồi ông đem đặt vào mâm đồ lễ. Ông thắp nến và ba nén hương cắm trên bàn thờ.

Ông lâm râm khấn rồi lễ. Bác xã Phiệt lễ theo. Bác bảo cu Kiệm vào lễ. Cu Kiệm súng sính trong bộ quần áo dài lượt-thướt cũng vào lễ trước bàn thờ. Cuộc lễ chỉ đơn giản như vậy nhưng rất trang nghiêm, qua vẻ mặt nghiêm-nghị cùng cử chỉ thận-trọng của ông đồ, cũng như qua điệu bộ cung-kính của bác xã và của cu Kiệm.

Lễ Thánh-sư xong tới lễ bàn thờ tổ tiên nhà ông đồ. Ông đồ cũng khấn lễ, rồi bác xã Phiệt và cu Kiệm cũng vào lễ như trước. Vẫn cái không khí nghiêm-trang ấy, mùi hương tỏa lên ngào-ngạt. Ánh mấy ngọn nến rung rinh như soi tỏ lòng thành-kính của những người làm lễ đối với tiền nhân.

Hai cuộc lễ tại hai bàn thờ có hai ý nghĩa.

Lễ Thánh-sư là có ý trình bày sự nhập môn của một học sinh mới, còn lễ bàn thờ gia tiên là để ông đồ cáo cùng gia tiên việc mới thâm nhập một môn sinh.

Sau cuộc lễ ông đồ mời bác xã Phiệt ngồi chơi ở tràng-kỷ trước bàn thờ. Ông sai Tiệp pha trà, đồng thời ông cũng cho gọi Khoan lên.

Ông bảo bác xã : « Việc học là việc rộng, biển học mênh mông. Con trẻ chúng đi học, trước hết phải cho chúng học lễ, sau mới nói đến văn bài sách vở. Vì vậy phải có lễ trình Thánh-sư ».

Bác xã vâng vâng dạ dạ.

Ông đồ lại nói : « Tôi dữ đòn lăm. Ai thương con thì không thể cho con học tôi được. Các trẻ con chúng nó còn ham chơi phải lấy roi vọt thúc đẩy chúng nó mới chịu học. Có chịu học chúng mới tấn-tới, mới có thể thấm-nhuần đạo lý của thánh hiền ».

Bác xã thưa : « Trăm sự chúng tôi trông cậy cả ở ông đồ. Chúng tôi chỉ mong sao cháu nó ăn mà ông đồ được dăm ba chữ để sau này lớn lên đỡ bị người ta khinh cười là vô học ».

Tiếp đã pha nước bưng tới.

Ông đồ mời bác xã : « Bác xã xơi nước. Đây là chè hảo hạng của thầy Huyện Thanh-Oai gửi biếu ».

Thầy Huyện Thanh Oai tức là một học trò cũ của ông đồ, đã đậu cử-nhân và được bổ tri-huyện Thanh-Oai thuộc tỉnh Hà Đông.

Vừa lúc ấy Khoan cũng ở lớp học bước lên. Đang pha nước, thấy Khoan lên, Tiếp nhẹ đưa mắt nhìn Khoan như muốn nói điều gì. Và Khoan cũng nhìn lại Tiếp mỉm cười.

Khoan thưa với ông đồ : « Thưa thầy gọi con ».

Ông đồ đáp : « Ừ, thầy gọi anh lên để giao cho anh thằng cu con bác xã đây, mới nhập học buổi nay. Con trông nom cho nó cũng như các em khác. Con cho nó vỡ lòng bằng sách Ấu-học tân thư ».

Ông đồ quay lại bác xã nói : « Đây là anh Khoan, trưởng tràng của tôi. Anh cũng người làng ta. Anh chịu khó và học hành tấn-tới lắm. Những học trò mới, tôi đều giao cho anh trông nom. Tôi chỉ tự dạy lấy những học-trò lớn ».

Ông lại bảo thằng cu : « Thôi con đi xuống lớp học. Có anh trưởng tràng dạy học cho. Đi học thì phải ngoan-ngoãn, nếu hư-hỏng lười-biếng thì

phải đòn ».

Cu Kiệm khép-nép vâng dạ, cặp mắt ngây thơ nhìn hết ông đồ lại nhìn đến anh trưởng tràng.

Bác xã bảo con : « Con chịu khó học, anh trưởng tràng sẽ dạy con giỏi như thằng Thọ con ông bá Thúc bên cạnh. Buổi trưa tan học, con theo thằng Thọ cùng về ».

Khoan dắt cu Kiệm xuống lớp học. Cu Kiệm đi theo nhưng vẫn quay lại nhìn bác xã và ông đồ.

Từ trong nhà bước ra ngoài sân, Khoan thấy Tiệp lúc đó đã pha nước xong đang đi chậm chậm có ý chờ đợi Khoan.

Khoan nhìn Tiệp như say đắm, Tiệp cũng nhìn Khoan với đôi mắt đầy ý nghĩa.

Khoan nói : « Cô Tiệp dạo này nghỉ học tha hồ nhàn ».

Tiệp đáp : « Nhàn sao được hở anh ? Nhàn việc học nhưng bận việc nhà, anh ơi. Vả lại tôi vẫn thích học lắm. Học với các anh vui lắm, làm công việc nhà vất vả nhiều ». Rồi Tiệp chỉ cu Kiệm nói tiếp : « Anh trưởng tràng lại có thêm một em mới nhập học ».

Cuộc đối đáp chỉ ngắn-ngủi như thế thôi, Khoan dẫn cu Kiệm xuống lớp học còn Tiệp đi thẳng xuống bếp. Gần tới bếp nàng còn quay lại nhìn Khoan. Vừa lúc ấy Khoan cũng dừng chân ở trước cửa lớp học để nhìn theo nàng. Bốn mắt lại gặp nhau, Tiệp vội vàng cúi mặt xuống sau một cái mỉm cười duyên-dáng. Nàng thấy nóng bừng đôi má. Lòng nàng rạo-rực rộn-ràng một niềm vui.

Khoan cũng cười theo nàng, lòng chàng thấy tràn ngập một nỗi yêu đương vô bờ bến đối với Tiệp. Chàng nghĩ đến tương lai, đến ngày chàng được cùng Tiệp sánh đôi.

Bóng Tiệp đã khuất vào trong nhà bếp, Khoan và Kiệm vào lớp học.

VI

Một buổi chiều mùa Thu. Trời Thu trong không gợn chút mây, gió thu hây hây thổi mấy lá vàng rơi.

Dòng sông Nguyệt-Đức lặng-lờ chảy, nước xanh xanh gợn sóng đều đều theo từng cơn gió nhẹ. Mấy cây cổ thụ làng Kim-Đôi nghiêng mình soi bóng bên bờ sông, để hé xa xa nóc ngôi đình cổ kính cùng vài nóc nhà gạch bên hữu ngạn dòng sông. Vài thôn nữ đứng dưới bóng cây đang cùng nhau chuyện vãn. Ngay bờ sông, sát mặt nước, trên một hòn đá lớn, vài thôn nữ khác đang giặt vôi một ít quần áo. Cùng ngay bến sông, vài cô khác lội ra xa xa bờ nước khỏa khoảng mấy đôi thùng để kín nước trong.

Bốn bề hầu như im lặng, không một tiếng động mạnh không một cơn gió to. Vài lá vàng từ trên ngọn cây rớt xuống là lượn trong không trung trước khi rơi xuống mặt nước, chiếc đảo nghiêng, chiếc đảo ngược. Dòng sông lạnh-lùng chậm chậm chảy mang theo những chiếc lá rơi không tiếng bến.

Vài con thuyền căng buồm chạy theo chiều gió, đè làn nước. Mấy con đò nhỏ sang ngang đang rập-rờn trên sóng nhẹ theo đà của các cô lái đò đưa bơi chèo làm rung làn nước bạc.

Một con đò, từ mé bên kia sông sắp cập bến Kim-Đôi. Khách đi đò thưa lắm, chỉ có vài ba người nhà quê quần nâu áo vải với một ít thúng mủng quang gánh. Con đò không to. Đây là loại thuyền nan thường được dùng để chở khách qua sông trên những bến vắng.

Bến Kim-Đôi chỉ là một bến nhỏ của sông Nguyệt-Đức. Khách hàng ngày sang ngang không bao nhiêu : chỉ những người ở một vài làng ngay bờ đê hai bên sông mới dùng bến này, còn ở làng trên xã dưới người ta thường dùng bến Đáp-Cầu hoặc bến Ngư-Đại là hai nơi có chợ búa đông-đúc.

Con thuyền nan từ từ cập bến. Cô lái đò nhẹ đưa bơi chèo gạt nước lựa cho đầu mũi thuyền giáp vào bờ sông. Nước theo đà bơi chèo bắn trắng trên mặt sông. Cô lái đò cố giữ cho con thuyền đứng vững khỏi trôi theo nước chảy. Cô cầm sào xuống lòng sông.

Chiếc sào đã giữ chắc con thuyền. Khách đi thuyền người một bước lên bờ. Trong số khách qua sông có Tiệp với đôi quang gánh đã nhẹ không. Nếu ai tò mò nhìn vào đôi thúng của nàng thì chỉ thấy mấy mớ dưa, vài xôi bánh phồng cho con trẻ.

Tiếp bước chân lên bờ. Nàng chưa kịp để ý tới những ai đứng quanh bờ sông, bỗng có tiếng gọi : « Chị Tiệp đi chợ về đấy à ? »

Tiếp ngoảnh lại thì đấy là Niệm, một cô bạn cùng xóm với nàng và trước cũng đã có theo học ông đồ Ngự.

- Vâng, em hôm nay đi chợ Nếnh bán gánh gạo lấy tiền mua rau.

Chợ Nếnh tức là một chợ nhỏ thuộc làng Nội-Ninh, huyện Việt-Yên, tỉnh Bắc-Giang, bên kia sông, ở không cách xa làng Kim-Đôi bao nhiêu.

Tiếp lại hỏi Niệm : « Chị làm gì ở bên sông đấy ? »

Niệm đáp : « Em giặt ít quần áo. Em cứ tưởng hôm nay ở nhà thầy có cuộc bình văn làm câu đối chị cũng ở nhà dự như mọi tháng. Mọi tháng thầy em vẫn bảo em đến nghe và thỉnh thoảng góp vài vế câu đối cho đỡ quên, nhưng hôm nay để em bảo em đi bán gạo. Chính thầy em lần này cũng bảo em đi chợ. Con gái dự được buổi bình văn nào hay buổi ấy, không dự cũng không sao ».

Hàng tháng, vào kỳ đầu tháng, tại lớp học của ông đồ Ngự có cuộc bình văn và thi câu đối giữa các học-trò. Những ngày này có nhiều học-trò cũ xin được tới dự nghe để thưởng-thức những bài văn, những thơ phú của học trò đang học. Và mọi kỳ, Tiệp vẫn dự nghe để thưởng-thức những bài văn, những vế câu đối của các bạn học, nhất là của Khoan. Mỗi khi bài của Khoan được ngợi khen Tiệp thấy sung-sướng như chính mình đã làm bài văn đó, chính mình đã đối về câu đối đó.

Tháng này Tiệp vẫn muốn dự cuộc bình văn, nhưng mẹ nàng bảo nàng đi chợ, và hình như ông đồ cũng không muốn nàng dự vào các cuộc bình văn thơ này nữa.

Làm con nàng chỉ biết tuân theo lời cha mẹ, dù nàng muốn hay không. Vâng lời cha mẹ là điều đầu tiên trong đạo tam-tòng. Nàng cũng không hiểu tại sao cha mẹ nàng lại không muốn nàng tham dự buổi bình văn. Hay là... nàng không dám nghĩ tới.

Nàng chào Niệm rồi quảy quang gánh đi lên bờ đê. Niệm nhìn theo rồi tấm tắc khen : « Trông chị dạo này đẹp quá ! »

Tiếp quay lại nhìn Niệm rồi cười như cảm ơn.

Tiếp cũng biết mình đang tuổi xinh đẹp, nhan-sắc đang lộng-lẫy, và ngoài Khoan ra, rất nhiều chàng trai trong làng cũng như ngoài xã để ý tới nàng. Nàng không có cao vọng gì xa xôi, nàng chỉ mong nếu duyên trời đưa lại, được cùng Khoan chấp mối chỉ hồng. Mong là mong vậy, nhưng còn tùy số mệnh cũng như còn tùy song thân nàng. Con gái đâu có quyền kén cá chọn canh. Lời xưa có câu : cha mẹ đặt đâu con ngồi đấy. Nàng là con nhà lễ giáo, bao giờ sai được lời xưa.

Tiếp đi lên đường đê, Niệm tiếp-tục giặt quần áo trong khi con thuyền nan cũng đang rời bến với vài khách qua sông.

Một thôn nữ khác cũng đang giặt bên sông. Từ nãy giờ nàng không nói gì, bỗng hỏi Niệm : « Chị có biết tại sao chị Tiếp không ở nhà nghe bình văn như mọi tháng ? »

- Nào em biết được ! Chắc chị ấy phải đi chợ như chị ấy vừa nói chứ gì.

- Không phải đâu, em biết !

- Chị biết sao ?

- Hình như ông Chánh-Tổng có ngỏ ý với ông đồ để xin chị Tiếp cho anh Thúc thì phải. Nghe đâu anh Thúc mê chị Tiếp lắm.

- Thế à ! Em không biết. Nhà ông Chánh-Tổng thông gia với nhà ông đồ thực là môn đăng hộ đối, nhưng chẳng biết ông đồ có chịu gả chị Tiếp cho anh Thúc không ?

- Làm gì mà không gả, ông Chánh-Tổng vừa nhà giàu lại vừa có thể lực. Anh Thúc cũng học-hành khá, sau này thế nào chẳng có chút công-

danh.

- Chị Tiệp độ này trông đẹp hẳn lên. Anh Thúc mê là phải, em là con trai, em cũng mê chị Tiệp. Nhưng không hiểu chị Tiệp có chịu lấy anh Thúc không.

- Cha mẹ đặt đâu con ngồi đấy. Chị Tiệp cũng như em với chị, đâu có quyền chịu hay không chịu.

- Nhưng, cứ kể hai bên lấy nhau cũng đẹp đôi !

Câu chuyện của hai cô thôn nữ vẫn tiếp-tục trong khi Tiệp đã lững-thững đi xa trên bờ đê.

Xa xa đi ngược chiều về phía Tiệp, có hai thanh niên dắt tay nhau vừa đi vừa chuyện.

Khi tới gần, Tiệp nhận ra đó là Thúc và một người làng. Trông Thúc ăn mặc lịch-sự. Khăn áo rất chỉnh tề, trông thật đúng con nhà giàu trong hàng tổng. Có lẽ hai người đi trên con đường đê đã lâu, và họ đang chờ đợi ai ?

Gặp Tiệp, đôi mắt của Thúc ngời sáng long-lanh. Chàng nhìn chằm-chập vào Tiệp, nàng phải cúi mặt xuống.

Thúc chào : « Cô Tiệp đi đâu về đây ? Sao hôm nay cô không tới dự buổi bình văn ? »

Tiệp vừa đi vừa thông-thả đáp : « Tôi đi chợ Nếnh bán gạo về. Đã đi chợ còn dự sao được buổi bình văn ».

Tiệp vẫn đi. Thúc như cố muốn cho nàng ngừng lại, tìm cách kéo dài câu chuyện : « Buổi bình văn sáng nay vui lắm. Tiếc không có cô ! »

Tiệp bước rảo hơn, nhưng vẫn lễ-độ trả lời : « Tôi cũng rất tiếc không được dự ».

Thúc và người bạn quay gót đi theo Tiệp cố tìm cơ nói chuyện : « Cô đi chợ có mệt không ? Chắc là đắt hàng nhỉ ? »

Tiệp thấy Thúc quay gót đi theo mình, nàng càng bước nhanh hơn. Nàng không muốn nói chuyện với Thúc, và nhất là nàng không muốn ai bắt

gặp nàng nói chuyện với Thúc. Nàng rất sợ tai tiếng, và nàng cũng e Khoan hiểu lầm tưởng nàng có tình ý gì với Thúc. Nàng ăm-ứ trả lời, muốn cho Thúc không hỏi-han mình nữa : « Cảm ơn anh ».

Câu trả lời không đầu-đuôi này đáng lẽ chấm dứt câu chuyện nhưng Thúc vẫn cố gợi những truyện khác.

Tiếp đi rào cẳng thì Thúc cũng bước theo nhanh, kéo theo người bạn đi bên cạnh. Sau cùng Tiếp phải bảo Thúc : « Xin anh đừng đi theo tôi nói chuyện nữa kẻo có ai bắt gặp rất không tiện cho tôi ».

- Sao mà không tiện. Tôi là học-trò, cô là con thầy, gặp nhau nói chuyện có sao !

- « Nam nữ thụ thụ bất thân », anh không nhớ chẳng ? Và lại anh cứ đi theo tôi, sao khỏi điều này tiếng khác, nếu có ai nom thấy.

- Cô cẩn-thận quá. Cô ghét tôi hay sao ?

Tiếp bực mình với những câu hỏi vô duyên của Thúc.

Nàng vùng-vãng đáp : « Sao anh ăn nói lạ vậy. Xin phép anh ; tôi phải vội về kẻo thầy mẹ tôi quở, không thể đáp chuyện mãi anh được ».

Thấy Tiếp cúi-kính Thúc cười hà hà. Chàng lại nói : « Cô giận tôi chẳng ? Cô lạ-lùng nhỉ ».

Tiếp không đáp, rào bước đi mau hơn. Thúc nói thêm : « Chỉ sợ sau này cô không cúi-kính như vậy với tôi mãi mãi được thôi. Nói thật, cô Tiếp ạ, trông cô xinh đẹp quá ! »

Thấy Thúc đi tới chỗ sỗ-sàng. Tiếp phải nói : « Anh ăn nói hay nhỉ. Xin anh giữ mồm giữ miệng một chút ».

Rồi nàng đi mau hơn. Thúc lại cười hà hà. Và người bạn của Thúc cũng nói theo một câu : « Làm hoa cho người ta hái, làm gái cho người ta trêu ! Làm chi cô vùng-vãng vậy ».

Tiếp làm thình đi thẳng, bỏ mặc hai chàng lẻo đẻo mỗi lúc một xa hơn. Vừa đi Tiếp vừa nghĩ. Có năm bảy hạng học-trò thì cũng có năm bảy hạng

gái...

VII

Đáp đứng chờ Khoan ở cổng xóm, nơi đi vào nhà ông đồ. Đáp vốn xưa nay vẫn quý trọng Khoan vì sức học, lại mến Khoan vì nết. Khoan cũng thân-mật với Đáp hơn với mọi người trong lớp. Có truyện gì Khoan đều nói với Đáp cũng như Đáp không bao giờ giấu Khoan điều gì dù là truyện riêng của mình.

Đáp mong-manh được tin Thúc nhờ người mai-mỗi tới nhà ông đồ Ngự để xin hỏi Tiệp, và ông đồ Ngự hình như chưa trả lời dứt-khoát. Đáp hiểu Khoan đối với Tiệp có tình ý nhiều lắm, và đã đôi lần Khoan thú thật với Đáp mong sau này chàng được làm bạn trăm năm với Tiệp. Khoan chỉ buồn nhà mình hơi nghèo nên chưa dám ngỏ ý của mình với cha mẹ. Việc cưới xin tốn kém, hơn nữa tuy Tiệp không giàu nhưng cũng phong lưu, e Tiệp sẽ không chịu đựng nổi sự làm dâu nhà mình nghèo ?

Đáp bảo Khoan : « Giá thú bất luận tài », việc hôn-nhân đâu có kể gì giàu-nghèo. Chỉ cốt hai gia đình tương xứng là đủ. Gia đình anh cũng là gia đình đạo-đức, anh lại học-hành khá thì anh kết duyên với cô Tiệp là phải lắm rồi còn sao nữa ? »

Khoan còn ngần-ngại. Chàng cũng định bụng sẽ trình bày cùng cha mẹ ý muốn của mình. Đôi ba lần mẹ chàng có bàn đến việc hôn-nhân chàng đều thưa mình còn ít tuổi lại đang đi học, xin cha mẹ đợi cho vài năm nữa. Chàng chưa dám nói tới Tiệp, sợ cha mẹ không ưng.

Hôm đó Đáp đi học sớm. Chàng có ý chờ Khoan để bảo cho Khoan biết tin gia-đình Thúc muốn hỏi Tiệp cho Thúc, Đáp đợi không lâu thì Khoan tới.

Đáp nói : « Tôi mới nghe người nhà nói chuyện về việc anh Thúc nhờ người xin hỏi cô Tiệp, anh đã biết chưa ? »

Khoan cũng đã được biết tin đó rồi, nên không lấy làm ngạc-nhiên, khi được Đáp nói lại. Chàng bảo Đáp : « Tôi cũng nghe nói vậy, nhưng không biết thầy có gả cô Tiệp cho anh Thúc không ».

- Tôi thấy nói thày chưa trả lời dứt-khoát.

Rồi Đáp lại bảo Khoan : « Tại anh, anh không nhờ người mai-mỗi trước ».

Khoan thần-thờ không nói gì. Chàng nghĩ đến gia-cảnh mình lúc này đang kém sung-túc. Cưới vợ đâu có phải là việc không tốn tiền. Hơn nữa, giờ đây cũng đã muộn rồi, Thúc đã mau chân hơn chàng. Chàng chỉ hi-vọng vì một lý-do gì ông đồ sẽ từ chối không nhận gả Tiệp cho Thúc, lúc đó chàng sẽ không ngần ngại gì mà không trình rõ với song đường ý muốn của mình.

Hi-vọng của chàng mong-manh lắm, biết vậy nhưng chàng vẫn hi-vọng.

Chàng có biết đâu hi-vọng của chàng không mong manh chút nào vì xưa nay ông đồ Ngự tuy dạy Thúc học, nhưng đối với Thúc không bao giờ ông có nghĩ tới truyện gả Tiệp cho chàng. Và chẳng ông vốn là con người đạo-đức, ông không ưa gì quyền-thế, và ông không muốn vì một truyện gả con mà mang tiếng su-phụ thế-lực của ông Chánh-Tổng. Hơn nữa, ông rõ sự học-hành của Thúc ra sao và trong lúc dạy Thúc, ông đã hiểu tâm-tính Thúc. Con nhà giàu, có thế-lực trong hàng tổng, Thúc thường ỷ-thế cha. Việc học-hành tuy Thúc không trể-nải, nhưng Thúc cũng không phải là một người học-trò chăm-chỉ, và tương-lai của Thúc không trông gì vào văn tự. Thúc chắc-chắn lại sẽ như cha lấy tiền của vung ra để tranh một chân chức sắc trong hàng xã hàng tổng. Cứ kể, như thế ở thôn xã cũng danh-giá rồi, nhưng ông vốn là người giàu tự-trọng, không muốn ai hiểu nhầm mình, nhất là các bậc văn nho. Gả con cho Thúc ông có thể gả được, nhưng để bị tiếng chê bai là tham giàu, tham danh-giá thì không được.

Giá Thúc là con người khá thì còn có thể nhưng qua ngày sinh tháng đẻ của Thúc ông đồ Ngự thấy Thúc không phải là con người có nhân, vì cung Thìn có Phá-Quân. Tử vi có câu : « Trai bất nhân Phá-Quân Thìn Tuất ». Số mệnh đã chỉ rõ ràng, lẽ nào ông đồ lại chịu nhầm gả con cho Thúc để sau này Tiệp chịu đựng cả mọi sự bất-nhân của Thúc sao.

Khi bà mới do ông Chánh-Tổng, cha Thúc nhờ tới nói chuyện với bà đồ về việc Tiệp, bà đồ đã cho mời ngay ông đồ ra nhà khách để tiếp chuyện. Bà đồ bảo ông đồ : « Đây là người đăng nhà ông Chánh-Tổng cho lại để nói về việc xin con Tiệp nhà ta cho cậu Thúc. Việc gả bán con cái là quyền ông. Tôi đàn bà không biết gì ».

Bà mới trình bày ý-kiến của ông bà Chánh-Tổng, và mong được ông bà đồ ưng-thuận.

Ông đồ nói : « Việc nhân-duyên của con trẻ là việc trọng, không thể tính hồ-đồ. Tôi xin cảm ơn ông bà Chánh-Tổng có lòng thương đến cháu và có lòng yêu vợ chồng chúng tôi, nhưng việc này chúng tôi phải hỏi ý-kiến cháu, và chúng tôi cũng phải cho so đôi tuổi xem đôi trẻ có hợp nhau không ? »

Bà mới thưa : « Ông bà nghĩ thế rất phải, nhưng xưa nay « cha mẹ đặt đâu con ngồi đấy », việc này tùy quyền ở nơi ông bà nhiều chứ cháu nó có biết đâu ».

- Đành rằng vậy, nhưng việc hôn-nhân của nó cũng phải hỏi qua nó. Và lại thế nào chúng tôi cũng phải xem tuổi của đôi trẻ có hợp hay lại xung nhau.

Bà mới nói : « Vâng xin ông bà cứ cho so đôi tuổi, nếu đôi trẻ xung-nhau, cũng là một điều kỵ. Mong ông bà sẽ trả lời cho chúng tôi ».

Ông đồ đáp : « Vâng dù thành lứa-đôi của các cháu hay không thành, chúng tôi sẽ xin trả lời rõ-rệt. Xin bà cứ về nói chuyện với ông bà Chánh-Tổng là được ông bà Chánh-Tổng có lòng yêu, chúng tôi mừng lắm, nhưng xin để cho chúng tôi so đôi tuổi trước khi chúng tôi trả lời ».

Bà mới ra về nhắc lại cho bố mẹ Thúc những lời của ông bà đồ.

Thúc hy-vọng và tin chắc rằng Tiệp sẽ không khỏi được tay mình, chính vì vậy nên khi biết Tiệp đi chợ phải về qua bến đò, Thúc đã ra đón nàng, trước là để nhìn thấy nàng, sau là để trao đổi vài ba câu chuyện với nàng cho thỏa lòng ao ước và đỡ nhớ. Thúc càng thấy Tiệp nghiêm-trang từ-chối không tiếp chuyện với mình một cách dễ-dãi, càng kính yêu nàng.

Ngay hôm đi chợ về, buổi tối Tiệp được ông bà đồ gọi cho hay tin gia-đình Thúc muốn xin nàng cho Thúc. Vừa được cha nói cho nghe, Tiệp đã giãy nảy và từ-chối : « Thừa thầy u con còn nhỏ chưa muốn lấy chồng. Thầy u cho con đợi vài năm nữa ».

Ông đồ cười bảo con : « Các cô gái, cô nào nói đến chuyện lấy chồng cũng kêu mình còn nhỏ nhưng cô nào rồi cũng lấy chồng hết ».

- Nhưng thừa thầy u, con không muốn lấy anh Thúc.

Nghe con nói, ông đồ đưa mắt nhìn bà đồ. Rồi ông bảo con : « Thì người ta mai-mối, thầy u cũng phải cho con biết chứ thầy u đã gả ngay con cho thằng Thúc đâu mà con lo. Người ta nhờ người đánh tiếng, thầy cũng hãy cứ biết thế, rồi thầy u sẽ liệu ».

Tiếp mừng lắm. Ông đồ đã nói vậy tức là nàng còn có quyền từ-chối.

Bà đồ cũng bảo : « Có gả thầy u cũng cần hỏi ý-kiến con. Ép dầu, ép mỡ ai nỡ ép duyên. Con bằng lòng thì thầy u gả, con không bằng lòng rồi thầy u sẽ liệu ».

Tiếp đem việc gặp Thúc lúc ban chiều và thái-độ cợt-nhả của Thúc nói với ông bà đồ. Nàng nói : « Anh ấy gheo con như vậy, con thấy anh ấy không đứng-đắn ».

Ông đồ gật-gù bảo vợ : « Bà xem, tôi nói có sai bao giờ. Tôi biết thằng Thúc là thằng bất-nhân, số tử-vi của nó rành-rành ra đó. Nó đang nhờ mai-mối xin con mình mà nó lại giở trò trêu hoa gheo nguyệt với con mình. Gả làm sao được. Để tôi trả lời dứt-khoát cho người ta ».

- Cái đó tùy ông, tôi đàn-bà chỉ biết theo ý ông. Hay nên thế nào ông cứ định liệu lấy, cốt sao cho con trẻ nó khỏi khổ sau này.

Ông đồ với cái điếu hút điếu thuốc. Ông thở hơi khói bay thành một làn dài. Sau đó ông chiêu ngậm nước. Thấy câu chuyện của mình cũng đã xong, Tiệp đi xuống dưới nhà.

Còn lại hai ông bà đồ. Ông đồ bảo vợ : « Tôi dạy thằng Thúc học nên tôi hiểu nó lắm. Ngay từ lúc bà mai đánh tiếng, tôi đã có ý từ-chối. Nay con

Tiếp nó nói cho mình biết việc thẳng Thúc gheo nó, tôi lại thấy rõ tư cách thẳng Thúc hơn ».

Bà đồ nói : « Mình có con gái lớn, có người hỏi tới là tốt. Mình cũng chẳng nên khó-khăn làm gì, nhưng ông tính như vậy là phải lắm. Gả chồng cho con, cũng nên tìm người rể có tư-cách ».

Hai ông bà còn bàn nhiều về việc hôn-nhân của Tiếp, trong khi ở dưới nhà bếp vừa bận lo công việc nhà, Tiếp vừa thấy lòng sung-sướng. Cha mẹ nàng đã không ép nàng lấy Thúc, nàng sẽ còn có thời-gian chờ đợi. Nàng mong Khoan sẽ nhờ người mai-mỗi đánh tiếng với cha mẹ nàng. Nàng lẩm bẩm :

*« Lấy chồng cho đáng tấm chồng
Bõ công chuốt lục tô hồng điểm-trang ».*

Bên ngoài trời-trăng thu vắng-vặc. Một vài giải mây kéo trên trời dăng hàng lững-thững. Gió thu dịu-dàng đuổi theo mây.

Đàn vạc ăn đêm bay lưng trời buông mấy tiếng dài như muốn làm rung-động sự yên-tĩnh của trời khuya.

VIII

Đã đến nửa tháng rồi, Thúc nghỉ học. Không phải chàng đã học thành tài hay vì công việc nhà bận. Chàng nghỉ học vì ông đồ Ngự đã trả lời cho mai-nhân của gia-đình chàng tuổi chàng và tuổi Tiếp không hợp nhau, nên ông rất tiếc không thể gả Tiếp cho chàng.

Và ông đồ cũng gọi Thúc bảo riêng trong một buổi học : « Thày biết con có lòng thương em Tiếp, nhưng con đã học con phải hiểu nghĩa hợp sung của kinh Dịch. Thày thương con lắm, nhưng nếu thày gả em Tiếp cho con rồi sau này gia-đình bất-hòa hoặc có sự khắc nhau chết tróc, thày sẽ ân-hận. Âu cũng là thiên số khiến tuổi con không hợp với tuổi em Tiếp. Thày rất tiếc, nhưng xưa nay có ai cưỡng nổi số trời. Con cũng đừng nên lấy thế làm buồn. Đã học đạo thánh hiền, con phải theo nghĩa khoáng-đạt của kinh sách ».

Nghe lời ông đồ nói, Thúc không đáp lại, chàng thừ người buồn rầu.

Ông đồ lại khuyên : « Trong làng thiếu gì con gái, xứng đôi với con. Khoáng-đạt lên con ạ ! Con cũng nói với ông bà Chánh-Tổng là thầy rất cảm-ơn ông bà, nhưng trước số mệnh thầy làm sao dám cưỡng ».

Với bà mai ông đồ đã nói dứt-khoát hơn : « Vợ chồng tôi cảm ơn ông bà Chánh-Tổng đã có lòng yêu tới vợ chồng tôi và thương tới cháu, nhưng chúng tôi rất tiếc phải từ chối không gả cháu cho con ông bà Chánh-Tổng, tuổi chúng nó xung-khắc nhau ».

Việc hôn-nhân Thúc mong-mỏi không thành. Thúc chán-nản không đi học nữa, chàng cũng chẳng buồn tới xin nghỉ để chào thầy chào bạn.

Thúc buồn. Cả ngày chàng lang thang đi vợ-vấn trong làng. Ông bà Chánh-Tổng thấy con buồn cũng ái-ngại. Ông Chánh-Tổng bảo con : « Làng ta thiếu gì gái đẹp, chẳng cưới đứa này thì cưới đứa khác ! Không lấy gái làng thì lấy gái thiên-hạ. Con gái đã chết hết đâu ! »

Trưa hôm đó, Thúc vợ-vấn đến xóm ông đồ Ngự. Vừa vào lúc tan học, học-trò ra lần lần. Thấy các bạn Thúc muốn tránh mặt. Bỗng chàng nghe có tiếng gọi : « Anh Thúc ! Anh sao lâu nay không đi học ? »

Thúc quay lại. Người gọi chàng là Thảo. Xưa nay Thảo đối với Thúc rất có cảm-tình, Thảo cũng được tin Thúc xin dạm Tiệp, nhưng bị ông đồ khước-từ, và sau đó Thúc nghỉ học, Thảo thương cho Thúc. Thúc là con nhà danh-giá, trông mã người cũng không đến nỗi nào, và cũng là học trò giỏi của ông đồ. Thúc sánh với Tiệp đẹp đôi, trai tài gái sắc, hộ đối môn đăng. Phải chi Thúc là con nhà bố cu mẹ đĩ thì chẳng nói, đàng này cũng con ông cháu cha, cũng người làng người nước, lại là học trò của ông đồ. Thảo cũng mong-manh nghe nói ông đồ bảo tuổi đôi bên xung-khắc. Dù sao, Thúc cũng đáng thương hại.

Thúc đứng lại chờ Thảo. Thảo bảo Thúc : « Lớp học vắng anh, anh em nhất là chúng tôi nhắc tới luôn ».

Thúc thần-thờ trả lời : « Tôi mặt mũi nào đi học nữa ! Cô Tiệp chê tôi, thầy cũng không thương tôi ».

Thảo nói : « Anh cứ nghĩ vậy chứ, tôi thấy nói thầy so đôi tuổi, tuổi của anh không hợp với tuổi chị Tiệp. Thầy vẫn thương anh như thầy thương chúng tôi. Có bao giờ thầy ghét học-trò đâu ».

- Thầy không ghét ai, nhưng thầy ghét tôi.

- Anh đừng buộc oan cho thầy. Anh cứ đi học lại xem có phải thầy vẫn thương anh không.

Thúc trầm-ngâm không nói năng gì. Chàng nhìn Thảo, Thảo mỉm cười rồi nói : « Thôi mai anh lại đi học đi. Chúng tôi nhớ anh lắm ! Cứ kể anh cũng đáng thương-hại, nhưng ở đời này có phải chỉ có chị Tiệp xứng với anh thôi đâu ».

- Cảm ơn chị an ủi tôi.

Câu chuyện tới đó, đôi người chia tay nhau. Thảo không dám rùng-rảng nói nhiều với Thúc sợ có người trông thấy, họ đàm tiếu, còn Thúc thì muốn lang-thang đi một mình để chìm đắm với nỗi buồn hơn.

Nỗi buồn mang-mang xâm chiếm tâm-hồn Thúc. Thúc muốn quên ngay Tiệp, nhưng hình ảnh duyên-dáng ấy lại luôn luôn ám-ảnh trí óc chàng. Thúc cố phân tách tại sao cuộc tình-duyên của chàng với Tiệp lại trắc-trở. Phải chăng tại ông đồ, hay chính là Tiệp đã không thuận lập gia đình với chàng. Nhưng tại sao Tiệp lại có điều không thuận ấy ? Vạn sự chẳng qua chỉ do Khoan. Phải những cái nhìn đầu mày cuối mắt của đôi bên, những cái mỉm cười kín đáo xưa nay Thúc hằng bắt gặp. Thúc nghĩ mà giận Khoan ! Thúc nghĩ mà oán Khoan ! Thúc không thể nào tha-thứ cho Khoan được ! À ra xưa nay Khoan chỉ đạo-đức-giả để chiếm lấy lòng của Tiệp. Chính vì Khoan mà Thúc phải thất-vọng ! Mỗi hận tình này Thúc quyết không quên, và Khoan sẽ phải trả một giá xứng-đáng bởi Khoan đã là đầu mối mọi sự bất thành cuộc nhân-duyên của Thúc với Tiệp.

Lan-man Thúc lại nghĩ đến Thảo, nghĩ đến sự ân-cần của nàng. Phải chi Thúc được yêu Thảo, chàng sẽ không đau-đớn thất-vọng. Thảo cũng con nhà gia thế lại giàu có. Cha Thảo tuy không là tay văn-tự nhưng có học và được tướng-thưởng Cửu-phẩm bá-hộ.

Thảo cũng duyên-dáng dịu-dàng, lại nết-na. Suốt trong thời kỳ cùng học với nàng. Thúc thấy nàng hiền hậu. Trông Thảo cái gì chàng cũng thấy tốt, vậy không hiểu tại sao lòng chàng không hướng về phía Thảo, lại đuổi theo hình bóng của Tiệp. Trong sự yêu đương thật có nhiều điều lắt léo ! Người có thể yêu được, ta không yêu, ta cứ say-mê người ta không yêu được.

Về phần Thảo, sau khi từ giã Thúc, nàng cũng thấy bần-thần trong người. Nàng thương hại Thúc, và chính nàng cũng nghĩ giá Thúc nhờ người đánh tiếng với cha mẹ nàng có lẽ không bao giờ nàng từ-chối. Nàng cũng đã lớn tuổi, sắp phải nghỉ học để ở nhà giúp đỡ cha mẹ như Tiệp. Nàng tự so-sánh nàng với Tiệp, nàng thấy cũng không thua kém gì Tiệp về phương-diện gia-thế cũng như về phương-diện tài-sắc. Phải chi không có Tiệp, chắc là Thúc phải để ý tới nàng. Nàng ghen với Tiệp. Trong khi Tiệp còn đi học, nàng đã ghẻ lạnh với Tiệp vì Khoan săn-sóc tới Tiệp nhiều, nay nàng lại thấy chỉ vì Tiệp mà Thúc không nhận thấy nhan-sắc cũng như vẻ duyên-dáng của nàng.

Vừa đi nàng vừa vẫn-vơ nghĩ-ngợi như vậy, chẳng mấy chốc đã tới nhà.

Mấy đứa em chạy ra đón. Chúng nó reo lên : « Chị Thảo đi học về ».

Khác với mọi ngày, hôm nay nàng không trao sách cho các em cất, và nàng cũng không bế thẳng em út lên như mọi khi. Nàng thần-thờ nghĩ về Thúc. Thằng em chạy theo đòi bế, nàng khẽ bảo em : « Hôm nay chị mệt chị không bế được ».

Nàng vào trong nhà nằm cho tới bữa cơm. Mẹ hỏi, nàng đáp là hơi nhức đầu. Tuy vậy, buổi chiều nàng lại đi học như thường. Nàng tự thấy mình vô-lý buồn không đâu. Truyện của Thúc với Tiệp có can-dự gì tới nàng. Nếu Thúc đau khổ đó là việc của Thúc, trừ khi nào Thúc quên được Tiệp, điều nàng rất mong-mỏi, vì một khi đã quên Tiệp, Thúc sẽ phải để ý tới một người khác, và người đó chắc phải là nàng.

Đến lớp học Thảo gặp Hoài. Nhìn sắc-diện của Thảo, Hoài hỏi : « Chị Thảo làm sao mà trông người như thất sắc vậy ? »

Thảo đáp : « Buổi trưa em hơi nhức đầu, nhưng bây giờ đã đỡ ».

Rồi nàng bảo Hoài : « Lúc tan học về em gặp anh Thúc. Trông anh ấy buồn-rầu thiếu nảo quá ».

- Thất vọng vì tình mà ! Cho anh ấy đáng kiếp ! Còn không biết chị Tiệp hay sao lại định bẻ quế cung hăng.

- Chị ác quá ! Người ta đau-khổ đã không thương lại còn nói giọng moi-móc.

- Đâu có phải tôi moi-móc. Tôi nói thật đấy. Quế cung Hằng đã dành cho người khác rồi. Sao anh Thúc lại Choi-moi vào. Hàng ngày đi học ở đây, anh ấy không thấy sao ?

- Chị định nói gì tôi không hiểu ?

- Tôi xin chị đi, vờ-vĩnh mãi. Chị không để ý đến những cái nhìn đầu mày cuối mắt của ai với ai sao.

- Tôi cũng thoáng thấy, nhưng chủ-trương việc nhân-duyên của chị Tiệp đâu phải là tự ý chị ấy. Quyền gả bán là ở thầy chứ.

- Đã đành vậy, nhưng nếu chị Tiệp nhất quyết không ưng, nữ nào thầy ép buộc. Nhưng thôi, mặc chị Tiệp đấy, chúng ta bận tâm tới mà chi !

Lúc ấy Khoan cũng đã tới, và các học-trò khác cũng đã cùng nhau lục-tục có mặt, Thảo và Hoài phải ngừng câu chuyện.

Trong lớp lại vang lên những tiếng chi, hồ, dã, giả. Hoài cũng như Thảo, cả hai đều giở sách chăm chú xem.

Tiếng học trò ồn ào. Thịnh thoảng lại nghe tiếng roi mây của ông đồ Ngự vun-vút quất xuống ghế ngựa hoặc vào mông đít một cậu trò nhỏ đã viết chữ xấu hoặc đã giảng nghĩa sai một chữ nào.

Thảo và Hoài vừa học vừa đưa mắt nhìn trộm Khoan, rồi hai người lại cùng nhau tủm-tủm cười.

Khoan vẫn như thường-lệ thay ông đồ để dạy lũ trẻ. Thịnh-thoảng chàng liếc mắt nhanh đưa nhìn ra sân, mong thoáng thấy bóng Tiệp đi qua.

IX

Mấy hôm nay làng Kim-Đôi vào đám.

Nhất niên nhất lệ, làng này cũng như nhiều làng khác tại vùng quê Bắc-Việt, tháng tám nhân dịp Thu tế thường mở hội để dân làng mua vui.

Người dân quê quanh năm bận bịu với đồng ruộng, hàng năm chỉ được nhàn-rỗi về vụ giêng hai và tháng tám. Giêng hai ngày rộng tháng dài, lúa chiêm đã cấy xong, việc làm mùa cũng vãn, người ta chỉ chờ ngày gặt hái. Tháng tám lúa mùa cũng đã cấy, vụ nước lớn đã qua, người dân cũng rồi rỗi chờ vụ gặt. Bởi vậy, các làng xã nhiều nơi mở hội vào đám trong những tháng giêng tháng hai và tháng tám, gọi Xuân tế và Thu tế. Trong ngày hội có tế lễ, rước xách và có nhiều trò vui để dân làng giải-trí và dân các làng lân-cận tới mua vui.

Làng Kim-Đôi mở hội từ mồng Mười tới Mười Lăm tháng tám. Các bô-lão, các vị chức-sắc được làm chủ-tế hoặc phụ-tế hoặc phụ-tế đều phải lo sắm-sửa quần áo cho chỉnh-tề để dự tế. Đó là một vinh dự lớn tại nơi thôn xã, khi ra chốn đình-trung.

Các trai làng từ 18 tuổi trở lên được cử vào chân đi rước, khiêng kiệu, cầm cờ hoặc chơi âm-nhạc. Các chàng được cử đi rước cũng phải sắm y-phục cho thật đẹp, thật mới, vì ngày hội có nhiều gái làng và gái thiên-hạ tới xem rước, xem tế. Đám rước thường đi từ đình tới chùa, hoặc từ đình xã tới đình thôn. Ban ngày thì rước tế, ban tối thì có hát chèo ngay ở sân đình, có các cụ cầm trống thờ. Mỗi tiếng tung, cắc vào mặt trống hoặc vào thành trống đều có ý nghĩa thường, phạt, và khi chi tiền hát chèo, có thêm tiền thưởng, theo với số tung, cắc.

Ngày hội, trai gái làng nô nức đi xem, và trai gái thiên-hạ cũng kéo tới. Đó là một thông-lệ tại đồng quê, khi làng này kéo hội người làng khác rủ nhau tới xem, và đến khi làng khác vào đám người làng này cũng kéo nhau đến xem lại.

Đó là những dịp duy nhất để trai gái trong làng cũng như trai gái thiên hạ gặp nhau, đây là những dịp duy nhất để các cô thôn nữ thoát khỏi sự kiểm

tỏa của câu « nam nữ thụ thụ bất thân ».

Có lẽ người ta thấy sự quá khắt-khe đến khô-khan của đạo-lý không cho trai gái được gần gũi truyện trò với nhau, cho nên trong những ngày hội-hè đình đám người ta cố tình quên sự khe-khắt đó đi, để cho bọn nam nữ mới lớn lên có dịp gặp-gỡ nhau trao đổi đôi ba câu chuyện. Lễ tất nhiên có cả chuyện yêu đương, nó đã làm đầu mối cho nhiều cuộc lương-duyên tốt đẹp.

Nhân dịp làng mở hội, học trò lớp học ông đồ Ngư đều được nghỉ học. Các trò con trai lớn trên mười tám phải tham dự các cuộc tế rước còn các trò nhỏ cũng như các nữ-sinh được dịp đi xem hội.

Khoan và Đáp cũng có chân đi rước. Và cả Thúc nữa.

Nhà Thúc sẵn tiền, bộ quần áo đi rước của chàng sang trọng lắm.

Đầu chàng chít khăn lượt tàu đen lánh, áo the ba-chỉ phủ ngoài áo dài trắng, quần lụa mở gà. Chiếc thắt lưng điều thắt ngoài áo the đỏ chói bằng nhiều Kỳ-Cầu, một thứ nhiễu rất tốt. Khoan và Đáp cũng ăn mặc chỉnh tề đúng lệ làng. Hai chàng phải cắt vào chân khiêng kiệu, còn Thúc nhờ thế-lực của cha được làng cử vào ban âm-nhạc.

Trong lúc đi rước, các chàng trai tuy khiêng kiệu, hoặc cầm cờ, hoặc phụ trách công việc khác, nhưng mắt vẫn không rời khỏi đám khán giả đi xem rước, trong đó có các cô gái làng má đào yếm thắm, yểu-diệu thanh-tân, dáng điệu dịu-dàng khả-ái, với những nụ cười kín-đáo đáng yêu. Và chính các cô đi xem rước, không phải để xem cờ hoặc để nghe đàn nghe địch, nhưng cốt để cho các chàng trai đi rước ngắm mình, và mình cũng ngắm lại. Các cô thường đi một bọn đôi ba cô. Có đi như vậy, mới vui, mới khỏi ngượng-ngùng e-lệ. Các cô rúc-rích cười cùng nhau khi một chàng trai trong đám rước nhìn mình bước hụt, rồi các cô cùng góp ý kiến về trai làng ở thôn trên xóm dưới.

Thảo và Hoài cũng ở trong đám các cô đi xem rước. Mắt Thảo không rời khỏi Thúc, tuy thỉnh-thoảng nàng cũng có ngắm các chàng trai khác. Trông Thúc có vẻ sang trọng hơn những bạn cùng đi rước, với bộ quần áo

đẹp và đắt tiền. Thúc cũng để ý nhìn ra bên đường. Chàng cốt ý tìm kiếm Tiệp trong đám các cô đi xem hội, nhưng chỉ thấy các cô gái khác, cô nào cũng trang-điểm mỹ-lễ quần áo mới, yếm đào, giải lụa. Mắt chàng gặp mắt Thảo. Chàng mỉm cười Thảo cũng mỉm cười theo.

Thảo chỉ cho Hoài : « Anh Thúc kia kìa ! Anh ấy đánh đàn ».

Hoài ngó theo tay Thảo chỉ. Nàng bắt gặp Thúc đang nhìn về phía mình và Thảo. Trông Thúc sang-trọng lịch-sự lắm. Vậy mà sao, ông đồ lại từ chối không gả Tiệp cho Thúc.

Hoài bảo Thảo : « Trông anh Thúc ăn mặc sang quá ! »

- Nhà ông Chánh-Tổng thiếu gì tiền.

Đám rước rầm-rộ đi. Hôm nay rước từ đình thôn Kim-Đôi đến chùa làng. Theo tín-ngưỡng của dân làng, ngày hôm nay đức Thành-Hoàng tới yết-kiến đức Phật.

Đi đầu đám rước là trống làng, một chiếc trống cái to do hai người rước khiêng và một ông quan viên cầm dùi đánh từng tiếng một. Sau đó là mấy thanh niên thập bát vác cờ đuôi theo ngũ hành, màu sắc-sỡ xanh, đỏ, trắng, tím, vàng. Những lá cờ phấp-phới bay trước gió như mừng nền thái-hòa thịnh-trị của đất nước.

Hết đoàn cầm cờ, tới đoàn thanh-niên mang những tự-khí gồm đao kiếm, bát-bảo, lộ-bộ sơn son thếp vàng. Họ xếp thành hàng đôi, bước đi hùng dũng theo nhịp trống.

Một tiếng trống, hai tiếng trống ! Họ bước đều !

Sau đoàn vác đao kiếm còn chùy là ban âm nhạc.

Có những chàng trai phòng mép thổi sáo, có những nhạc sĩ dèo tay đánh đàn, và lại có những chàng chơi sinh tiền hoặc đánh trống bưng. Sinh tiền là một nhạc khí gồm những đồng tiền cổ, lồng vào một chiếc cán bằng sắt. Chơi sinh tiền phải biết cách rung chiếc cán để những đồng tiền chạm vào nhau gây nên những âm thanh hòa nhịp với tiếng đàn, tiếng nhị, tiếng trống bưng, tiếng sáo.

Rồi một cụ già áo thụng khăn lam cầm hương đi trước kiệu. Hai bên cụ già có hai quan-viên hoặc chức-sắc khác đi kèm, cũng khăn lam áo thụng. Ba người này được hai thanh niên đi sau vác lọng che nắng. Những chiếc lọng mặt ngoài màu đen, nhưng bên trong màu sặc-sỡ với những ngù kim-tuyến óng-ánh bên những mảnh kính long-lanh. Lọng xòe rộng đến hai sải tay. Cán lọng bằng tre được sơn đen bóng nhoáng. Vác lọng xem chừng nặng, chốc chốc lại có hai thanh niên khác tới thay phiên nhau.

Kế bên cụ già cầm hương là kiệu của đức Thành-Hoàng. Chiếc kiệu sơn màu đỏ chói có dát những hoa bạc điểm vàng rực rỡ. Kiệu hình một ngôi đền nhỏ, bốn góc uốn cong. Trên đỉnh kiệu có vành nguyệt lấp lánh dưới ánh nắng thu theo đà khiêng của đám thanh-niên khỏe mạnh. Trong kiệu, về mé sau có kê bài vị của Đức thần linh. Ngay trước bài vị là bát hương khói trầm nghi ngút. Mé trước và hai bên có rèm chỉ ngũ-sắc. Những dây tua xanh đỏ treo mé trên tăng màu sặc-sỡ cho những chiếc rèm lung-lay trước gió.

Tám thanh-niên khỏe mạnh khiêng chiếc kiệu. Hai thanh niên khác vác hai chiếc quạt lông thật lớn áp vào hai bên kiệu. Lại có thêm hai thanh niên vác hai chiếc tàn bằng nhiều nhiều màu, hoa sặc-sỡ đi theo che kiệu.

Chiếc kiệu tiến đủng-đỉnh. Các quan viên trong làng và các bà các cô đi sau vừa đi vừa lâm-râm cầu-nguyện.

Có những chàng trai đội đồ lễ đi theo. Những đồ lễ này dùng để đức Thành-Hoàng vào lễ Phật.

Đám rước kéo dài trong đường làng, người trong làng đi xem rước rất đông. Họ đi ở hai bên đường để nhìn ngắm người đi rước, nhưng cũng còn nhiều người đi sau kiệu, tiếp vào các vị quan-viên thành một khối.

Những con trẻ chạy tung-tăng sung-sướng hớn-hở. Các cô gái làng miệng tươi như hoa, mắt sáng ngời cười nói chỉ trở.

Hoài và Thảo vẫn đi bên cạnh đường nhìn theo ban âm nhạc trong đó có Thúc.

Chiếc kiệu thần lướt qua trước mặt các cô.

Một em nhỏ đứng cạnh nói với một em khác : « Kìa anh trưởng tràng đang khiêng kiệu. Cả anh Đáp nữa mà ới ! »

Hoài và Thảo nhìn vào quả nhiên thấy Khoan và Đáp, kẻ trước người sau đang bước đều chân theo nhịp bước của các bạn đồng-hành. Hai cô không thấy hai người nhìn ra, nhưng chính ra cả hai người đã thấy rõ hai cô đang chỉ trở về phía họ.

Hoài bảo Thảo : « Hai anh ấy đi nghiêm-chỉnh quá, không thèm nhìn ra bọn mình ».

Thảo chưa kịp trả lời thì bỗng có một người đi len vào giữa hai cô. Hai cô quay lại là Tiệp. Tiệp cũng cần đi xem rước để được thấy mặt Khoan, để được nhìn điệu bộ Khoan trong lúc làm bốn-phận trai làng.

Tiệp bảo hai cô : « Hai chị cũng đi vui nhỉ. Em vừa ở nhà ra đây, may quá vừa kịp xem rước ».

Hai cô cùng cười. Hoài chỉ Khoan và Đáp nói : « Kìa kìa, anh Khoan và anh Đáp đang khiêng kiệu, chị thấy chưa ? Và cả anh Thúc ở ban âm nhạc, trông lịch-sự lắm ».

Tiệp nhìn vào đám kiệu. Vừa lúc ấy Khoan cũng nhìn ra. Bốn mắt gặp nhau. Đôi lòng cùng rung-động.

Ba cô dắt nhau đi theo đám rước tới tận chùa. Ở cổng chùa, sư cụ đã đứng đón kiệu thần.

X

Tối hôm ấy ở đình Kim-Đôi có hát chèo thờ thần. Mới chập tối, trống chưa rung, giữa sân đình, hai bên sàl đình đã đông nghẹt những người, lớn có, bé có, già có, trẻ có, trai có, gái có. Những hàng quà lâm-thời bán trong những ngày hội cũng bày thêm nhiều quà bánh. Họ ngồi ở lối vào đình hoặc ở ngay các góc sân đình.

Hoài và Thảo cũng có mặt trong đám khán giả đang đợi chờ buổi hát khai diễn. Hai cô có hẹn gặp Tiệp để cùng đứng xem một nơi.

Từ ngày Tiệp nghỉ học, mỗi ghé lạnh giữa nàng và hai bạn như đã biến mất, chỉ còn lại tình bạn cũ. Và lại Tiệp cũng ít có dịp gặp các cô lâu, có gặp chỉ đủ kịp trao đổi mấy câu chào hỏi, vì Tiệp còn bận việc của Tiệp, các cô bận việc học của các cô.

Lúc ở chùa từ biệt các bạn sau đám rước, Tiệp nói : « Có lẽ tối nay em cũng xin phép thầy em để ra đình xem chèo. Các chị có đi cho em gặp nhé ».

Hoài và Thảo cùng đáp : « Chúng em sẽ chờ chị ở sân đình. Tối hôm nay chắc vui lắm. Chắc các anh Đáp, Khoan và Thúc cũng đi xem ».

Nhắc đến Khoan, Tiệp thấy vui vui, nhưng khi các bạn nói đến Thúc, nàng hơi khó chịu. Nàng không muốn thấy mặt Thúc, nàng không muốn ai nhắc đến Thúc trước mặt nàng. Tiệp nói : « Đi xem chèo, mình cốt xem chèo, còn các anh ấy đi hay không có can hệ gì tới mình ».

Hai cô nhìn Tiệp, hóm-hỉnh cười và đồng-thanh nói : « Có can dự lắm chứ ! ».

Tiệp không đáp lại.

Tối hôm đó, lúc trống phường chèo bắt đầu rung để mời các cụ và các quan-viên tới dự khán, thì Tiệp lên xin phép ông đồ để được đi xem. Ông đồ cũng khăn áo chỉnh-tề để sắp-sửa ra đình, nhìn con hơi suy-nghĩ rồi bảo : « Ừ, con muốn xem, đi mà xem, nhưng con dắt thằng Mẫn cho nó cùng đi ».

Mẫn là em trai Tiệp, lên chín tuổi. Ông đồ muốn Tiệp dắt Mẫn đi để nàng bị bạn em, không thể đưa đàn cùng các bạn trong những truyện có hại. Ông đồ hiểu lắm, đi xem hội, nhất là đi xem chèo buổi tối là những dịp trai gái hẹn-hò để gặp-gỡ nhau.

Ông lại nói : « Chèo tối nay diễn tích *Nam-Dương Thành Ngũ-Vân-Thiệu bị vây*, hay và có nghĩa lý đó. Vợ họ Ngũ hy-sinh cho chồng là một tấm gương sáng cho phụ-nữ muôn đời. Con đi xem phải lắm ».

Tiệp dẫn Mẫn ra đình. Tiếng trống vẫn rung. Sân đình tấp-nập những người, ồn-ào tiếng cười tiếng nói. Trẻ con xô nhau chạy nhảy, chen lấn vào gần trước bàn thờ giữ chỗ tốt để xem cho rõ khi chèo khai diễn.

Ngay trước cửa đình, hai bên hai chiếc giá mỗi bên cắm năm lá cờ đuôi nheo ngũ sắc. Trời tối không ai thấy màu cờ chỉ nghe thấy tiếng cờ bay trước gió phấp-phới.

Buổi hát chưa khai diễn, Tiệp dẫn Mẫn đi tìm Hoài và Thảo. Ở một góc sân đình, nàng thấy hai bạn đang đứng nói chuyện với một chàng trai, đó là Thúc. Tiệp ngập-ngừng dừng bước, rồi nàng dắt em quay đi nơi khác.

Nàng tới trước cửa đình, nơi sắp diễn chèo : Chèo sẽ diễn ngay trước bàn thờ đức Thành-Hoàng, nhưng ở ngoài sân.

Trừ phía bàn thờ, ba phía kia đều có chằng giây để ngăn khán giả khỏi xem tràn lấn vào làm cản trở các diễn-viên. Với cái sân khấu tạm thời bé nhỏ đó, dân chúng làng Kim-Đôi cùng nhiều khán-giả từ các làng lân-cận tới sẽ mua vui với ban chèo.

Giờ khai-diễn đã gần tới nên các cụ và quan-viên đã tề-tụ hầu đủ mặt, tại sân đình, hai bên tả hữu trước bàn thờ. Một chiếc trống cái lớn đặt ngay dưới bực lễ dành để các cụ và các quan viên ban tư văn cầm chầu.

Trên bàn thờ khói hương nghi ngút, đèn nến sáng choang. Bức hoành phi thiếp vàng chói lói với bốn chữ Thượng Đẳng Phúc Thần, treo cao trước gần sát mái đình phản chiếu lại ánh đèn nến rung rinh. Mùi hương trầm ngào ngạt. Chiếc y-môn sắc-sỡ riềm kim tuyến nhẹ nhàng lay động. Hai cánh y-môn được buộc cao lên để lộ những đỉnh trầm hương bằng đồng đỏ ối với khói trầm cuộn cuộn dâng lên. Những cây nến, những ống hương, những đài rượu bằng đồng bóng chói. Trên những chiếc mâm đồng, có hoa quả bày biện rất gọn-ghẽ nhưng hào-nhoáng.

Trên những hàng cột, những đôi câu đối sơn đen chữ vàng treo thông từ cao xuống.

Đã tới giờ khai-diễn. Một hồi trống cái nổi lên. Cụ tiên chỉ ra trước bàn thờ khấu đầu làm lễ rồi lâm-râm khấn để trình cùng đức Thượng-Đẳng buổi diễn chèo tối nay. Một cụ bô lão cao niên được mời cầm trống khai-mạc.

Hồi trống dứt cụ tiên chỉ cũng làm lễ xong. Chèo hát giáo đầu. Mé ngoài sân người ta chen nhau ồn-ào như muốn làm át cả tiếng hát của diễn-

viên cũng như tiếng đàn nhị của ban âm-nhạc.

Diễn chèo ở đây không có hậu-trường sân-khấu.

Ban chèo được dân làng dành cho một góc nhỏ, ngay gần sân đình để làm nơi hóa-trang.

Tiếp đã tìm được nơi gần ngay sân diễn để hai chị em cùng đứng. Đứng xem chèo nhưng tâm trí Tiếp vẫn nghĩ đi nơi khác. Nàng đang nhìn quanh để tìm Khoan, thằng Mẫn đứng xem chèo, nhiều đoạn không hiểu, hỏi chị thì chị trả lời một cách rất mơ-hồ. Bực mình, nhiều lúc nó kéo tay Tiếp đòi về. Nó bảo nó không thích xem chèo. Tiếp lúc ấy lại phải đỡ khéo, nó mới chịu đứng lại.

Chèo vẫn tiếp-tục. Tiếng trống chầu vang trong đêm khuya. Các vai trò thay nhau ra lại vào, hết than đến hát, rồi lại than.

Vai đào nữ đóng vợ Ngũ-Vân-Thiệu rất khéo, tiếng than siết bi-ai não-nuột, khiến nhiều bà, nhiều cô thôn-nữ đứng xem phải rấm-rứt rơi lệ.

Đứng giữa đám đông người như muốn ngộp hơi, thằng Mẫn đòi ra ngoài cho mát. Thật đúng với ý Tiếp. Nàng cũng đang muốn ra ngoài để nhân dịp xem có gặp Khoan không.

Trên trời trăng thu vằng-vặc. Gió đêm thu hơi lạnh lạnh. Một vài chiếc lá già trên cây cổ thụ trước đình, gặp gió rời khỏi cành chập chờn bay. Từ đám chèo vọng ra tiếng trống, tiếng đàn, tiếng ca và tiếng ồn-ào của khán giả.

Ra khỏi đám hát chèo, Mẫn vươn-vai thở mạnh như thấy người khoan-khoái. Tiếp cũng thấy nhẹ người. Năm ba người khác dáng chừng cũng vì chen-chúc quá nên cũng rời khỏi đám hát chèo ra đứng ở nơi sân đình rộng-rãi.

Tiếp để ý nhìn, không thấy Khoan và cũng không thấy bọn Hoài Thảo đâu. Nàng chán-nản không biết có nên lại vào xem chèo hay dắt Mẫn về.

Giữa lúc nàng phân-vân thì Khoan ở đám hát chèo đi tới, Khoan chào Tiếp, Mẫn chào Khoan và hỏi : « Anh trưởng tràng cũng đi xem chèo ? Em

không thấy hay ».

Mẫn nói đúng. Cái tuổi lên chín của Mẫn đã hiểu sao được cái hay của chèo cổ mà thưởng thức. Khoan bảo : « Không hay nhưng cũng vui ».

Mẫn cười. Mẫn xưa nay rất mến Khoan. Ở lớp chính Khoan vẫn viết tập cho Mẫn tô và giảng bài cho Mẫn học.

Tiếp hỏi Khoan : « Anh trưởng tràng ra đây từ bao giờ ? Từ tối tôi không gặp ? »

- Tôi ra từ lúc ban chèo rung trống. Tôi cũng để ý nhưng không thấy cô, chỉ thấy cô Hoài, cô Thảo và anh Thúc.

Tiếp mân-mê tà áo. Nàng không biết nói gì với Khoan tuy nàng muốn nói với Khoan nhiều lắm. Khoan cũng vậy, chàng cũng muốn nói với Tiếp rất nhiều, nhưng cũng chẳng biết nói gì. Hai người nhìn nhau giây lâu rồi Tiếp bảo : « Trời về đêm lạnh anh trưởng tràng nhỉ ».

- Vâng, trời hơi lạnh. Chúng ta xem chèo, có hơi người sẽ hết lạnh.

Thấy nói lại vào xem chèo. Mẫn không chịu. Nó nói : « Em không vào đâu, chị Tiếp cho em về ».

Tiếp bảo : « Đi xem hội mà đòi về ! Có ăn quýt chị mua cho ».

Tiếp chạy lại hàng quà mua cho em mấy quả quýt. Có quýt ăn, Mẫn không đòi về nữa.

Tiếp và Khoan vẫn đứng bên nhau, nhưng không ai biết nói gì với ai. Tuy đôi người cũng một ý, nhưng họ chưa hề bao giờ dám thổ-lộ với nhau. Mỗi tình cảm thăm-thiết trong lễ-giáo khiến hai người càng kính-ái nhau.

Khoan hỏi vẫn-vơ : « Cô sắp về chưa hay còn xem chèo ? »

Tiếp đáp lững-lờ : « Xem chèo đông lắm, chen vào bây giờ sao được. Em cũng chưa muốn về ».

Họ lại im lặng.

Giữa lúc ấy, Thúc ở trong đình đi ra. Thấy Khoan và Tiếp đứng nói chuyện với nhau, Thúc nổi ghen. Thúc giận Tiếp đã từ hôn mình, đã không

tiếp chuyện mình khi gặp-gỡ, nay lại đứng nói chuyện với Khoan.

Thúc lại gần hai người, rồi nói rất lớn : « Hai bên tình-tự ở đây với nhau hả ? Làng mở hội để dân làng đi xem mua vui, hai người lại dám nhân dịp này tính truyện hoa-nguyệt với nhau chẳng ? »

Lời nói buộc tội của Thúc làm Khoan nóng mặt. Khoan bảo : « Anh Thúc không được hồ-đồ. Tôi đi xem hội, cô Tiệp cũng đi xem hội, cô lại dắt cả em Mẫn đi. Gặp cô tôi chào hỏi đó là lẽ tự nhiên của học trò đối với con thầy ».

Thúc giọng mỉa-mai : « Phải học trò đối với con thầy. Rồi thì nguyệt-hoa, hoa-nguyệt chứ gì ? »

Tức quá Khoan nói : « Anh đừng ăn nói láo. Ở đây còn người nọ người kia ».

Thấy Thúc kiếm cớ gây sự. Tiệp dẫn Mẫn đi về, nhưng Thúc gọi Tiệp lại bảo : « Kìa, sao cô Tiệp lại về. Hay cô sợ « nam nữ thụ thụ bất thân ».

Tiệp không trả lời, cứ dẫn em đi. Thúc nói thêm : « Mồm nói thì hay lắm, nhưng sự thực vẫn cứ « nam nữ đồng thân » như thường ».

Tiệp đã đi xa. Một vài người làng thấy Thúc to tiếng chạy lại xem.

Trước thái độ thiếu lịch-sự, kém lễ-độ của Thúc, Khoan không nói gì thêm. Chàng không muốn người làng chê cười, và nhất là không muốn Tiệp mang tiếng, nên trước mọi lời khiêu-khích của Thúc, chàng chỉ cười không đáp.

Thấy không gây sự được với Khoan, Thúc hậm-hực bỏ đi, và Khoan cũng bước lẫn vào đám người xem hát.

XI

Đêm rằm tháng Tám, hội làng Kim-Đôi chỉ còn buổi nay nữa là rã đám. Ban chèo đã thôi hát từ bữa trước. Tối nay chỉ còn các bô-lão, các quan-viên và ban tư vãn ra đình làm lễ, sau đó thừa lộc thánh thưởng trăng. Sân đình không còn đông những khách đi xem hội nữa. Ai nấy đều ở nhà để lo bày cỗ

trông trắng, hoặc rủ nhau tới một vài đám hát trống-quân lập nên ở một vài xóm.

Tháng Tám là mùa hát trống-quân. Tại các làng vùng Kinh-Bắc, đồng thời dân làng mở hội trong dịp thu tế, các trai gái thường tối tối lập trống-quân đối đáp hát với nhau.

Trống-quân lập rất dễ. Chỉ cần một thùng gỗ rỗng, thường là những thùng đựng chè cũ của người Trung-Hoa, một cuộn dây thùng và mấy chiếc cọc là đủ. Dây căng trên thùng gỗ, hai đầu buộc vào hai chiếc cọc tre đóng chặt xuống đất cách xa hai bên chiếc thùng đều nhau. Dây đó lại được chống lên trên mặt thùng bằng hai chiếc cọc nhỏ cho thật căng để khi dùi trống – một thanh tre vừa tay – đánh vào sẽ văng ra những tiếng « thình-thùng-thình » nhịp cho tiếng hát của đôi bên nam nữ.

Trống-quân lập nên, những chàng trai quê, những cô thôn nữ cùng nhau mua vui với tiếng hát, trai xóm này hát cùng gái thôn khác. Họ ganh nhau tiếng ca, họ thách nhau câu đố, họ vắn nhau trong những lời ứng khẩu.

Các cô thôn nữ có những câu hát để tròng ghẹo các chàng trai :

« Trống quân, trống quýt, trống còi.

Ta chẳng lấy nó, nó đòi lấy ta ».

« Trống quân có đĩa thịt bò,

Những anh chưa vợ đi mò cả đêm ».

Và các chàng trai cũng có những câu để hát đùa các cô thôn nữ :

« Trống quân có đĩa thịt bò,

Chưa chồng em phải đi mò trống quân ».

« Trống quân hai cọc một dây,

Chưa chồng, em phải đến đây tìm chồng ».

Tối hôm đó, cũng như các thôn nữ và trai tráng khác trong làng Kim-Đôi, Hoài và Thảo cũng rủ nhau tới những đám trống-quân. Họ đã hẹn hò với Thúc từ trước.

Tiếp cũng muốn đi nghe hát trống-quân, vì tâm lý các cô gái mới lớn, cô nào chẳng muốn tới những nơi đông vui ấy, nhưng nhà ông đồ có khách, Tiếp phải ở nhà hầu-hạ cha. Hơn nữa, tuy là tục-lệ dân làng, nhưng ông đồ cũng không muốn Tiếp a-dua đàn-đúm quá với chúng bạn, e có thể xảy ra những điều đáng tiếc. Cho Tiếp đi xem chèo, ông đồ cũng đã ngần-ngại rồi, nhưng vì chẳng lẽ hội làng, ông lại ngăn cấm con, ra mình quá nghiệt.

Khách của ông đồ là ông Khóa Hữu, bạn học ngày để chỏm của ông đồ. Ông đồ Khóa-Sinh và làm ăn ở tỉnh xa, nay nhân quê nhà mở hội, ông Khóa về thăm nhà và nhân thể gặp các bạn cũ.

Ông Khóa Hữu là bác họ của Khoan. Thấy Khoan hiện là trưởng tràng của ông đồ Ngự, ông Khóa cũng mừng. Như vậy chứng tỏ Khoan học-hành khá và tính nết cũng dễ ưa nên mới được thầy yêu bạn mến, mới xứng đáng làm trưởng tràng. Nói chuyện với bố mẹ Khoan, ông Khóa có bàn tới việc lập gia-đình của Khoan, Điều đó bố mẹ Khoan muốn lắm, nhưng vì gia cảnh không được sung-túc, nên việc hôn-nhân của con cũng chậm lại. Ông Khóa ngờ ý là ông sẽ tính giúp.

Gặp ông đồ Ngự ở đình, ông Khóa được ông đồ mời tới uống rượu thưởng trăng đêm hôm rằm tháng tám. Lâu ngày không gặp nhau, ông đồ cũng như ông Khóa đều muốn nhân tiệc rượu thưởng trăng ôn lại truyện cũ, ngâm lại những bài thơ xưa, bàn về văn-chương kinh-sách. Hai ông vẫn là đôi bạn tương-đắc tự thừa nào.

Vì bận tiếp ông Khóa Hữu, nên ông đồ không dự bữa tiệc thưởng trăng của làng dành riêng cho các bô-lão, chức-sắc, quan-viên và nhân-viên trong ban tư văn. Dự bữa tiệc thưởng trăng của dân làng tại đình là một điều hãnh-diện đối với thôn xã. Dự tiệc tại đình làng tuy vinh dự nhưng đâu có thú bằng được đối-âm với một người tri kỷ, một bạn tâm giao từ ngày để chỏm.

Vì lâu ngày mới gặp nhau, nên câu chuyện giữa hai bạn già rất nồng nàn. Và ông đồ Ngự cũng thết bạn một bữa tiệc thật là đặc-biệt không phải vì cao-lương mỹ-vị, nhưng vì tính cách cầu-kỳ, và thích hợp với đêm trăng.

Hai ông cùng nhau ăn ốc trông trắng. Ốc đây không phải là thứ ốc mua ở chợ đem về hay vớt ở ao ở đồng lên, mà là thứ ốc gác trên gác bếp. Ốc mua từ hơn một tháng trước, đựng trong rổ, gác lên bếp. Xin chớ ai tưởng rằng ốc gác lên bếp sẽ bị chết ! Ốc không chết mà lại béo ra vì trong thời gian ở trên gác bếp, ốc ăn bồ-hóng. Với thức ăn khác thường này, loài ốc không những béo mà khi ta ăn lại có vị, vừa thơm vừa bùi, vừa béo vừa ngậy. Muốn ăn ốc chỉ cần đem luộc với lá chanh, không cần phải nấu nướng khó khăn gì. Những nhà dư dật miền quê Bắc-Việt thường mua ốc để dành đến rằm tháng tám thường trăng, bằng cách gác lên bếp.

Ông đồ Ngự mời ông Khóa Hữu uống rượu với ốc luộc thường trăng. Món ăn thật rẻ tiền nhưng thật ngon, và thật hợp với đêm rằm tháng tám. Rượu ngon, bạn hiền, đồ nhắm tốt, trăng trong gió mát. Hai ông bạn già chén tạc chén thù cho mãi tới khuya, các ông mới thường-thức bánh trung-thu trước khi tan tiệc.

Hai ông cùng nhau hàn-huyên truyện cũ, truyện mới, trong làng trong xóm, truyện gần, truyện xa, thật là tâm-đầu ý-hiệp.

Rồi ông đồ Ngự nói tới truyện lớp học và truyện nhà : « Con cháu lớn nhà tôi có con ông Chánh-Tổng hỏi xin, nhưng tôi đã từ chối. Thằng đó có học tôi, học không dốt nhưng cũng không giỏi, và có lẽ cũng sẽ chẳng đỗ-đạt gì. Tôi xem nhà ấy không được vượng phúc-đức, nên tôi không muốn cho cháu vào cửa đó. Không hỏi được con gái tôi thằng đó đã nghỉ học ».

Ông Khóa Hữu gật-gù nói : « Con ông Chánh-Tổng sau này lại theo nghiệp cha làm hương-chức hoặc tổng-lý để cầu công-danh. Cứ kể ra như vậy cũng được, nhưng gả bán con cái ta cần xem phúc-đức nhà chồng hơn ».

Rồi ông hỏi : « Cháu bác năm nay bao nhiêu tuổi ? »

Ông đồ đáp : « Cháu hãy còn nhỏ lắm, năm nay vừa được đôi tám. Cháu hiện nghỉ học ở nhà giúp việc mẹ cháu ».

Ông Khóa ngẫm-ngĩ, rồi bảo ông đồ : « Con gái 16 thì cũng đã lớn, cũng đến tuổi xuất-giá rồi. Hay nếu bác không chê thì chúng tôi muốn xin cháu cho thằng Khoan, con chú nó, hiện đang là trưởng tràng của bác ».

Ông đồ đáp : « Bác cũng hiểu, tôi có kén chọn gì đâu. Gả chồng cho con tôi trông vào phúc-đức nhà trai nhiều hơn. Ông Chánh-Tổng làm việc quan, đôi khi vì nhiệm-vụ phạm đôi điều thất-đức. Tôi sợ những điều đó ảnh hưởng tới con cháu. Hơn nữa tôi trông tướng thẳng Thúc con ông Chánh-Tổng tôi cũng không ưng nên tôi đã lấy cớ so đôi tuổi không hợp mà từ chối. Còn thẳng Khoan, tôi thấy nó học hành được, tư cách cũng khá. Nó sẽ biết thương vợ thương con ».

- Nếu bác thương tới cháu thì may-mắn lắm, nhưng xin nói thật, bác cũng chẳng lạ gì, nhà chú nó không sung-túc.

Ông đồ vuốt mấy sợi râu cằm, cười khà khà bảo : « Giá-thứ bất luận tài. Sung-túc hay nghèo-khó có làm sao. Đàn bà con gái làng ta xưa nay có ai chê chồng nghèo bao giờ. Bác về nói chuyện với ông em, tôi vui lòng, nếu ông em bác cũng thỏa ý ».

- Tôi tin chắc chú nó sẽ sung sướng được thông gia với bác và thẳng Khoan chắc cũng hài lòng.

Câu chuyện còn tiếp. Ngày sinh tháng đẻ của Khoan ông đồ đã ghi từ ngày Khoan nhập học. Ông lấy so với tuổi của Tiệp thì thấy đôi bên rất hợp, không bị sung hoặc khắc.

Trong lúc hai ông nhắm rượu xơi bánh thưởng trăng, Tiệp vẫn phải lui tới để chờ ông đồ sai khiến nên luôn luôn nghe rõ câu chuyện của hai người về mình. Lòng nàng hồi hộp sung-sướng. Nàng thấy nóng bừng đôi má. Nàng lảng-xăng chạy xuống bếp vẻ mặt hớn-hở như người bắt được của. Tim nàng đập mạnh, nàng thấy đêm thu như từng-bùng tươi đẹp.

Thằng Mẫn ở trên nhà loăng-quăng chạy xuống. Lòng tràn ngập nỗi hân-hoan, nàng không để ý đến em, nên trong lúc đi lại nàng đã giẫm lên chân Mẫn, Mẫn khóc, nàng vội vàng lấy miếng bánh trung thu dúi vào tay em.

Nàng mang tiếp thêm bánh trái lên để ông đồ mời ông Khóa.

Hai ông vẫn còn đương rất tương-đắc trong câu chuyện. Thoang-thoảng nghe, nàng thấy ông Khóa Hữu khen nàng : « Trông cháu nhanh-nhẹn đấy.

Sánh với thằng Khoan nhà tôi thực là đẹp đôi lắm. Việc này thế nào cũng thành. Như vậy bác với tôi ta càng thêm than ».

Trăng lên đã cao. Trời trong. Quầng trăng tỏa ngũ sắc qua làn sương thu mỏng như tầng vè thơ mộng cho đêm rằm.

Xa xa tiếng thình-thùng-thình của một đám trống-quân vọng lại đánh nhịp cho lời ca đây yêu đương đắm thắm :

*« Đôi ta như chỉ mới xe.
Như trăng mới mọc, như tre mới giồng,
Đôi ta như lúa đòng đòng.
Đẹp duyên mà lại đẹp lòng mẹ cha ».*

XII

Đám ăn hỏi Khoan lấy con gái ông đồ Ngự được nhiều người ở Kim-Đôi nhắc-nhở tới. Ai cũng khen hai trẻ đẹp đôi, trai tài gái sắc. Khoan học-hành khá, con nhà lương-thiện, còn Tiệp nhan-sắc lại con nhà nho.

Họ nói : « Ừ, cô Tiệp lấy cậu Khoan hơn là cậu Thúc nhiều. Nhà cậu Thúc danh-giá, nhưng cậu Khoan học-giỏi lại là cháu ông Khóa Hữu cũng là tay văn-học đạo-đức ».

Có người đáp : « Nhưng cậu Khoan nhà nghèo, e sau này cô Tiệp vất-vả ».

Thì lại có người nói : « Nghèo hay giàu có làm gì. Cốt là thương yêu nhau. Thuận vợ thuận chồng rồi nghèo cũng hóa giàu. Tự tay kiếm ăn lấy làm nên mới sướng, hưởng của bố mẹ có khi rồi cũng hết ».

Có người bàn thêm : « Cậu Khoan sau này đỗ đạt càng hay. Cho rằng số phận cậu không có công-danh, cậu sẽ lại dạy học như bố vợ, làm ông đồ ở trong làng chẳng danh giá hay sao. Còn cô Tiệp sẽ là bà đồ, tha hồ sung-sướng, ai cũng phải nể vì ».

Tóm lại cuộc hôn-nhân của cặp Khoan, Tiệp đều được mọi người tán thành, duy chỉ có Thúc là căm-giận. Thúc thù Khoan, Thúc oán Tiệp. Thúc nguyện nếu có dịp sẽ cho Khoan và Tiệp biết tay mình.

Ông bà Chánh-Tổng thấy con buồn cũng thương, và cũng hơi oán ông đồ Ngự sao lại quá vin vào số mệnh để từ-chối không gả Tiệp cho con trai ông bà.

Bà Chánh-Tổng bảo Thúc : « Bây giờ con Tiệp nó sắp lấy cháu ông Khóa Hữu, con cũng phải lấy vợ cho nó hiểu rằng con lấy đâu cũng được vợ cứ gì phải lấy nó ».

Thấy lời mẹ nói cũng phải, và cũng muốn như ganh đua với Khoan, Thúc xin mẹ cưới Thảo cho mình.

Bà Chánh-Tổng thấy Thảo cũng mỏng mày hay hạt, con nhà giàu, lại là bạn học của Thúc ưng ý ngay. Bà hỏi Thúc : « Có phải con Thảo cùng học với con không ? Con ông bà Phong xóm dưới chứ gì ».

Bà lại nói : « Con ấy, u trông còn hơn con gái ông đồ nhiều. Nhà nó lại giàu có, sau này con cố có chút công danh nữa, lo gì không hơn thẳng Khoan. Con gái ông đồ lấy thẳng Khoan rồi tha hồ lo ăn chạy gạo. Nhà nó nghèo xác-sơ, đâu bằng được nhà mình ».

Bà Chánh-Tổng chỉ so sánh tiền của, so sánh địa-vị, bà cũng như tất cả mọi người cùng thế-hệ quan niệm hôn nhân ngoài tình yêu.

Thúc thấy lời mẹ nói cũng đúng, nhưng Thúc vẫn thấy ghen-tị với Khoan. Thúc có thể có địa-vị sau này hơn Khoan, giàu có hơn Khoan nhưng chàng vẫn cảm thấy không lấy được Tiệp là kém Khoan, Thúc cũng lại cảm thấy dù chàng có giàu có đến đâu, có công-danh trong làng trong Tổng, nhưng so sánh với Khoan, chàng vẫn tự thấy kém ở một điểm nào. Có lẽ Khoan sẽ nghèo, nhưng Khoan văn hay chữ tốt, Khoan sẽ dạy-học và Khoan sẽ được sự kính-trọng của người trong làng ngoài xã.

Ông Chánh-Tổng cũng đồng ý với vợ về việc cưới Thảo cho Thúc.

Ông nói : « Hay lắm. Mình thông gia với nhà ấy cũng môn-dãng hộ-đối. Nhà mình giàu có danh giá, phải kén vợ cho con ít nhất cũng vào hạng con cái ông bà Phong. Cái thẳng Thúc nó cứ lần-thần mê say con Tiệp, chứ nhà ông đồ Ngự đâu bằng được nhà này. Nhà người ta nào nhà ngói cấy mít, nào sân gạch vườn hoa, lại sẵn của ăn của để, ruộng lắm nương nhiều ».

Việc hôn-nhân đã được quyết-định. Ông bà Chánh-tổng nhờ người mai mối. Lễ tất nhiên Thảo bằng lòng lấy Thúc, cũng như gia-đình nàng được lấy làm vinh dự để thông gia với gia-đình Thúc.

Thảo đã trả lời cha mẹ khi nàng được hỏi ý kiến : « Cha mẹ đặt đâu con ngồi đấy. Phận con là gái xin tùy thày u định-đoạt ».

Mai mối xong là lễ dạm rồi đến lễ hỏi.

Lễ ăn hỏi đã cử hành rất linh đình. Tuy nhà gái không thách gì, nhưng nhà trai muốn rửa mặt vì truyện Tiệp không chịu lấy Thúc, đã dẫn lễ hỏi một cách rất sang-trọng.

Ngày ăn hỏi, dân làng đứng chen nhau ở đầu xóm để xem đám dẫn hỏi.

Ông Bà Chánh-Tổng đã thuê người từ Hà-Nội về để đội các quả lễ. Những người này đều khăn lượt, áo the, quần trắng, thắt lưng điều buộc ra ngoài áo, xếp hàng một đi từ nhà ông bà Chánh-Tổng tới nhà Thảo. Mỗi người đều có đội trên đầu một quả hoặc một mâm đồ-lễ. Những chiếc quả, ông bà Chánh-Tổng cũng thuê từ Hà-Nội mang về.

Đây toàn những quả sơn son thiếp vàng. Còn những chiếc mâm đựng cau chè, đều là mâm thau trạm trên có phủ nhiễu điều. Lại có mấy người khiêng những chóe rượu, những chiếc chóe Giang-Tây có hình long ly quy phượng hoặc mai lan cúc trúc đặt trên những chiếc đế gỗ gụ đen lánh trạm trổ.

Đám ăn hỏi đi như một đám rước. Lũ trẻ trong làng chạy theo, vừa reo cười vừa khen ngợi :

- Ăn hỏi to quá chúng bay ơi !
- Những chiếc chóe trông đẹp quá !
- Những phu quả trông lịch-sự thật !

Đấy mới chỉ nói tới bề ngoài. Còn đồ lễ, ông bà Chánh-Tổng cũng đã kén chọn toàn những món hảo hạng : rượu mai bánh kếp, cau Thanh, chè nhỏ cánh xanh nước.

Ông Chánh-Tổng hãnh diện khoe với mọi người : « Đã lo vợ cho còn ngại chi tổn. Tôi muốn làng nước trông vào, xem con tôi có ế vợ không ».

Ý ông muốn nhắc tới việc từ-chối của ông đồ Ngự, không gả Tiệp cho Thúc, và ông có ý so-sánh đám ăn hỏi của con mình với đám ăn hỏi của Khoan.

Ông nói : « Tôi đã làm gì phải đường-hoàng, nhất là truyện vui mừng của con cái không lúi-sùi được ».

Thúc cũng hãnh-diện về sự sang-trọng của nhà mình. Có như thế chàng mới trả thù được Tiệp. Đám ăn hỏi của Khoan đã cử-hành rất giản-dị, bì sao được với đám ăn hỏi linh-đình của chàng.

Thảo cũng mát mặt. Lấy chồng có cưới hỏi to-tát vẫn hơn.

Với đồ lễ của nhà ông Chánh-Tổng, nhà gái đã đủ chia khắp làng, nhà thân thì bánh trái, nhà sơ thì chè cau.

Mấy cô em Thảo cùng với mấy cô cháu họ lĩnh việc đi chia phần.

Tới đâu các cô cũng nhắc lời : « Chị Thảo chúng cháu sắp ra ở riêng, thầy u cháu gọi có chút trầu cau kính biếu ông bà ».

Chia phần cưới có ý nghĩa báo cho dân làng biết là con gái mình có cưới xin. Nhiều người khi gả con bỏ sót một thân-thuộc bạn bè nào không chia phần cưới thường bị trách-móc : « Nhà bác có tin mừng mà không cho chúng tôi được ăn trầu ».

Việc chia phần cưới rất cần ở nơi thôn xã, vì vậy nên những gia-đình nào dù không sung-túc cũng phải có trầu cau chia cho bạn-hữu thân-quyến khi có việc vui mừng cưới gả.

Dân làng Kim-Đôi bàn tán nhiều đến đám ăn hỏi sang trọng của Thúc. Người ta so-sánh với đám ăn hỏi của Khoan. Có người chê, cũng có người khen. Cưới con hay khoe của ? Việc hôn nhân cần có đủ lễ thì thôi, cần đâu phải linh-đình. Cốt làm sao cho đôi trẻ thương yêu nhau.

Sự so-sánh đến tai Khoan và Tiệp. Tiệp cũng như Khoan đều cho đó là một sự thường. Nhà ông Chánh-Tổng lăm tiền ông cứ việc chi tiêu, còn nhà

Khoan nghèo, của đâu để thi với nhà giàu cho kịp.

Thúc cứ việc hãnh-diện, còn Khoan, điều cần nhất là cưới được Tiệp.

Riêng ông đồ Ngự, ông hiểu thâm ý của ông bà Chánh-Tổng. Ông bảo Tiệp : « Nhà thằng Khoan không giàu, nhưng nó có đức. Đám cưới con không to, nhưng các con sẽ có hạnh-phúc gia-đình. Thày trông thấy các con thương yêu nhau, thày mừng ».

CHƯƠNG II

I

Tháng Tám bắt đầu mùa cưới. Người ta không cưới hỏi trong mấy tháng Hè, mùa của cô-hồn chúng-sinh, và tháng bảy tuy sang thu nhưng người ta kiêng tháng Ngâu, nên việc cưới xin là việc tốt-lành, không ai cử-hành trong tháng đó. Việc trăm-năm đâu phải việc một ngày, trước sau một tháng có đâu chậm trễ, vội gì chẳng đợi tháng tốt chọn ngày lành.

Gió thu mát, trời thu trong, tiết thu êm-dịu, cúc thu nở vàng khắp vườn ngõ trong làng báo hiệu mùa cưới tới.

Làng Kim-Đôi, với tiết trời tháng Tám đã có nhiều đám dạm hỏi. Con ông Bá Nhất hỏi con gái ông Cả Huân, con ông Nhiều Cư lấy con gái ông Lý Liệu và nhiều đám nữa, trong đó có hai đám ăn hỏi của Khoan và Thúc. Những ngày tốt có khi có hai ba đám cưới. Tiếng pháo đưa rế đón dâu nổ từ xóm này qua thôn khác. Xác pháo hồng như tô-điểm cho những cặp má ửng hồng của các cô thôn-nữ vu-quy. Những chàng trai sung-sướng trong đám cưới, chú rế sung-sướng vì được vợ đã đành, cả những anh phù rế cũng sung-sướng vì được dịp ngắm các cô phù dâu xinh đẹp để kén vợ. Có chàng trai mấy bữa trước đóng vai phù rế, mấy bữa sau đã chính mình là chú rế.

Các vị-hôn-thê nhộn-nhip sắm-sửa đồ cưới. Nào áo quần, nào nón quai thao, nào dép cong kinh kỳ. Và các chàng trai sắp cưới vợ cũng lo may mặc, lo mua khăn, mua giày không thua các cô thôn-nữ.

Họ nhà trai sửa-soạn đồ dẫn cưới, họ nhà gái cũng sắm sanh chờ ngày vu-quy cho con gái.

Thúc may mặc toàn đồ sang. Áo đoạn kim ngân, phủ áo the La Cả, khăn nhiễu Kỳ-Cầu, giày Gia-Định.

Đồ dẫn cưới ông bà Chánh-Tổng cho người ra tận Hà-Nội để kén từ bánh trái đến chè cau. Và Thảo cũng lo trang điểm cho mình thật diêm-dúa, vượt hẳn các chị em trong làng. Một đời người mới có một lần, tội gì có tiền

không trang-điểm cho hơn người. Mỗi lần mua bán được thứ gì tốt đẹp, Thảo lại rủ bạn-bè tới xem, chúng bạn nhiều cô thèm muốn số phận của nàng.

Một bữa nàng rủ Hoài tới xem chiếc vấn đầu nhưng gửi mua tận phố Hàng Đào Hà-Nội. Sờ mặt nhưng mịn-màng, nhìn sắc nhưng đen óng-ánh, Hoài không ngớt lời khen. Hoài nói : « Chị sung-sướng thật ! Cái gì của chị cũng tốt cũng đẹp ».

Thảo hỏi thăm Hoài về Tiệp : « Chị có thấy chị Tiệp có sắm-sửa gì không. Chị ấy ăn hỏi trước em, nhưng có lẽ sẽ cưới sau em ».

- Em không thấy chị ấy nói chuyện và cũng chẳng thấy chị ấy mua bán gì. Ai sắp tới ngày cưới cũng sắm-sửa, riêng chị ấy, em chẳng thấy động tĩnh gì.

- Còn anh Khoan ?

- Anh Khoan em cũng không thấy sửa-soạn. Nhà anh ấy nghèo lấy tiền đầu may mặc như anh Thúc.

Thảo cũng hiểu nhà Khoan nghèo, nhưng nàng cứ hỏi Hoài cốt để nhắc đến sự sang trọng của Thúc, và nàng cũng muốn để Hoài so-sánh Thúc với Khoan, cũng như nàng với Tiệp.

Đám cưới của nàng đã cử hành linh-đình vào một ngày đầu tháng chín. Nhà Thúc đã mổ bò giết lợn để mời hàng tổng xã. Khách tới mừng đông-đúc đến nỗi chật cả mấy căn nhà ngói, lại chật cả rạp dựng tạm ở ngoài sân.

Những đồ mừng của bạn-bè ông Chánh-Tổng cũng sang-trọng. Nhưng bức trướng màu hồng, màu đỏ, màu vàng rực-rỡ được treo khắp hai bên tường nhà. Bao nhiêu là lời chúc tụng tốt đẹp trên những hàng chữ thêu kim-tuyến óng-ánh hoặc trên những hàng chữ đen biếc, mực quốc-bảo thơm phức.

Tiệp-tùng rã-rích ba bốn ngày liền. Những tràng pháo liên-tiếp nổ. Xác pháo hồng bay đỏ rực từ cổng vào tới sân nhà Thúc.

Ai cũng khen vợ chồng ông Chánh-Tổng tốt phúc. Và người ta từng-bốc ông bà với những lời-lẽ làm cho ông bà rất mực sung-sướng. Ông bà không tiếc tiền chi cốt cho người ta trông vào, và không ai có thể dị nghị.

Trong nhà ba bốn bàn tổ-tôm để các cụ mua vui, và cụ nào không có tiền điều được ông Chánh-Tổng cấp vốn để thừa tiếp các cụ khác. Lại có cả bốn bàn đèn để các cụ ưa làm bạn với phù-dung hút sách. Thuốc phiện toàn thuốc ty hạng tốt, hộp Rồng Vàng. Mùi khói thuốc bốc lên thơm ngát, át cả mùi hương trên bàn thờ ngào-ngạt.

Các cụ cười to nói lớn, các cụ tán-dương những bức trưởng mừng, các cụ khen ngợi sự rộng-rãi của ông bà Chánh-Tổng.

Và ở đằng nhà Thảo cũng cỗ bàn tấp nập. Từ hôm tiên-thường, tiếng lợn bị thọc tiết kêu eng-éc đã kéo bà con tới làm giúp nhộn-nhip.

Như muốn ganh đua với nhà trai, nhà Thảo cũng ran pháo nổ, cũng ồn-ào khách-khứa, khách trong làng, khách thiên hạ. Cô dâu đã nhận được những đồ mừng rất quý : có nhẫn vàng, có ống vôi bạc, có những rổ trầu cau xinh xinh bằng bạc nạm vàng, có trâm cài, có giải yếm lụa hồng và nhiều lắm...

Khách ăn cỗ ở nhà trai sang nhà gái. Ở đây cũng mấy bàn tổ-tôm, và các cụ vui chơi, được thua cũng đều là tiền chủ cấp vốn. Cũng mấy bàn đèn sực mùi thuốc Cống-chạp, Rồng Vàng. Tiếng chúc-tụng cô dâu và mừng ông bà Phong vang lên trên những mâm rượu. Vui-vẻ từng-bừng. Gia chủ vui, khách khứa cũng vui.

Rồi ngày đưa rể đón dâu, hai họ đều hoan-hỷ. Pháo càng nổ nhiều. Mặt chú rể hồng màu rượu, mặt cô dâu đỏ vì sung-sướng, và xác pháo đỏ như tảng vẻ huy-hoàng cho tiệc cưới.

Để trả thù Khoan và Tiệp, Thúc đã mời Khoan đến dự tiệc cưới, và Thảo cũng đã mời Tiệp đi phù dâu. Khoan đã đến mừng Thúc với lòng chân thành và chúc vợ chồng Thúc được bách-niên giai-lão, con cháu đề huề và luôn luôn hạnh-phúc. Nâng chén rượu mừng, Khoan không nghĩ đến sự Thúc vẫn căm mình vì không lấy được Tiệp.

Tiếp cũng đến mừng Thảo như các bạn đồng học khác, nhưng nàng đã từ-chối không đi phù dâu, nàng muốn tránh mặt Thúc không muốn thấy Thúc để nhớ lại buổi Thúc cột gheo nàng ở bên sông. Nàng đã không thuận lấy Thúc lẽ nào nàng còn đi phù dâu.

Trong tiệc cưới có người nhắc tới cuộc hôn-nhân của Khoan. Một bạn học hỏi khoan : « Hôm nay chúng tôi được uống rượu mừng anh Thúc, bao giờ đến lượt anh trưởng tràng cho chúng tôi say sưa ».

Khoan ngay thẳng nói : « Anh em lo gì điều đó. Có điều xin nói trước là bữa tiệc rượu của tôi không linh-đình được như bữa rượu hôm nay của anh Thúc đâu ».

Lời khiêm tốn chân thật của Khoan khiến Thúc băng lòng.

Thúc tự nghĩ Khoan có bắc bấy tầng cầu cũng không bằng được sự sang-trọng của Thúc.

Chính Khoan cũng chưa biết ngày cưới của mình định vào bao giờ. Điều đó còn tùy thuộc cha mẹ chàng và ông Khóa Hữu. Chàng thấy nhà mình nghèo, cưới xin lại tốn kém. Đã đành rằng ông đồ Ngự thương không thách cưới gì, và mọi lễ-nghi đều giản-tiện, nhưng không nhiều thì ít cũng phải có tiền mới dám tính đến lễ cưới.

Khoan cũng mong chóng được gần Tiệp để phi nguyên sánh phượng, đẹp duyên cưỡi rồng, sớm chùng nào hay chùng ấy. Và chính Tiệp, nàng cũng ngóng-đợi nhà trai xin cưới để chấm dứt mọi sự bàn ra tán vào của bạn bè cùng làng nước.

Ông đồ Ngự hiểu rõ lắm. Ông biết rõ tâm-lý của Tiệp cũng như tình trạng của Khoan. Đã có lần ông tỏ cho Khoan biết mọi sự dễ-dãi của ông để Khoan về thưa lại cùng cha mẹ.

Đã có hỏi tất phải có cưới, cha mẹ Khoan luôn luôn nghĩ đến việc hôn-nhân của con. Ông bà định chờ xong vụ gặt tháng mười, có tiền ông bà sẽ cố làm cho xong đi.

Khoan vẫn đi học, và sự học vẫn ngày càng tấn-tới. Chàng tin-tưởng vào sự học cũng như ông đồ tin-tưởng ở chàng.

Thời gian chậm chậm đi ! Tháng Tám hết rồi tháng chín. Dân quê đã bắt đầu gặt lúa sớm...

II

Vụ gặt tháng Mười ! Ngoài cánh đồng, những ruộng lúa mùa nặng trĩu những bông vàng như tơ ánh, và mùi lúa chín bốc lên thơm dịu-dịu. Những cơn gió tạt qua lung-lay những bông lúa nhẹ cọ sát vào nhau như những tiếng rì-rầm, và hương thơm của lúa chín tỏa rộng một mùi mát mát êm êm.

Từ sáng sớm, thợ gặt đã kéo nhau khắp cánh đồng để gặt lúa. Những ruộng lúa vàng, trước những lưỡi liềm lưỡi hái cứ vơi dần. Các cô thôn nữ, chít khăn mỏ quạ, váy xắn cao cùng những chàng trai quần nâu áo nâu gọn-gàng cũng cắt lúa.

Các cô tay cầm liềm, tay nắm mấy cây lúa, đưa lưỡi liềm cắt lúa kêu soèn-soẹt. Những bông lúa cắt rồi, các cô xếp ngay trên mặt ruộng, khi được thành từng đống, các cô bó lại thành từng con, từng lượm bằng ngay những ngọn rơm ở ruộng lúa. Các chàng trai cũng cắt lúa, cũng bó thành con thành lượm, nhưng các chàng trai sức-vóc khỏe mạnh hơn, các chàng phải bó những con lúa thành từng bó lớn. Rồi người ta chia nhau gánh lúa về nhà. Những chiếc đòn sóc nhọn hai đầu, thọc sâu vào bó lúa và người thợ gặt ghé vai vào nhấc lên để quay đi một cách nhẹ nhàng.

Trong khi cùng gặt cùng hái, các cô các cậu trò chuyện với nhau, tiếng nói vui-vẻ, tiếng cười ròn-rã khiến cho công việc đỡ mệt-nhọc. thỉnh thoảng một vài cô lại cất giọng hát một vài câu. Tiếng hát như thúc đẩy cho công việc, và khiến cho mọi sự mỗi mệt tiêu-tan :

*« Bao giờ cho đến tháng Mười,
Ta đem liềm hái ra ngoài ruộng ta ».*

Cũng có khi các cô hát những câu yêu-đương tình-tử để nhắn-nhủ người yêu, thì lập tức có những chàng trai đáp lại bằng những câu thật là

khả-ái. Đã có nhiều cuộc nhân-duyên bắt đầu bằng những câu hát trong buổi gặt.

Cảnh mùa gặt ở ngoài đồng thật vui. Xen vào những đám thợ gặt có các cô con gái nhà chủ ruộng đi trông nom. Các cô cũng gặt, cũng nói cười và ca hát, thật là bình-đẳng với các anh chị em thợ gặt. Lại còn có những người đi đổi đồng. Đây là mấy người trong làng nhân vụ gặt mang quà bánh, nước nôi ra đổi lấy lúa cho anh chị em thợ đồng.

Đi làm từ sớm, công việc nặng nhọc, trời tháng Mười lại nắng hanh, anh chị em thợ đồng thường đói bụng khát nước. Mấy người đổi đồng đưa quà bánh cho họ ăn, đổi lấy vài con lúa. Việc đổi đồng được các chủ ruộng mặc-nhiên ưng-thuận, miễn là anh chị em thợ gặt không ăn uống quá đáng đến đổi phí phạm mất nhiều lúa đổi.

Nhà Khoan cũng có ít ruộng mùa, nên vụ gặt tháng Mười, Khoan cũng thỉnh-thoảng có mặt tại cánh đồng sau buổi học. Cả Tiệp cũng bận-rộn ở ngoài đồng để trông nom thóc ruộng nhà. Nhờ vậy đôi lúc Khoan và Tiệp lại được cùng nhau trao đổi vài mẩu chuyện, những mẩu truyện tuy ngắn nhưng khiến lòng đôi bên đều vui vui trong khi chờ đợi chính thức cùng nhau như chim liền cánh, như cây liền cành.

Ruộng tốt, lúa nhiều, người dân làng Kim-Đôi yên lòng với vụ gặt. Người thu-hoạch được nhiều nhất về vụ lúa chín này là ông bà Chánh-Tổng. Ông bà nhiều ruộng lắm, ruộng đồng nhà lại ruộng ngoài canh.

Thảo được ông bà giao cho việc trông coi gặt hái tại cánh đồng nhà. Thúc cũng luôn có mặt tại cánh đồng với vợ. Chàng hãnh-diện về sự thu hoạch của nhà mình, và có ý dè bieu khi nói tới Khoan.

Lẽ tất nhiên, cũng có mặt tại cánh đồng Thúc vẫn gặp Khoan cũng như Thảo vẫn gặp Tiệp. Thúc thường tỏ ý coi thường Khoan, nhưng trái lại Khoan không hề bao giờ có một hậu ý gì không tốt đối với Thúc.

Thảo gặp Tiệp ở ngoài cánh đồng thường khéo khoe khoang trong câu chuyện giàu có của gia đình nhà chồng, và nàng kể lại cùng Tiệp cái cảnh sung túc đầy đủ nàng sống với Thúc. Nàng lấy làm tự mãn được lấy chồng

giàu. Đôi khi nàng hỏi tới ngày cưới của Tiệp. Bao giờ Tiệp cũng trả lời một câu rất không đầu : « Bao giờ cưới thế nào em chẳng phải mời chị. Chị nhớ mừng em thật sang đấy nhé ».

Với lúa tháng Mười gặt xong là mùa xêu của các chàng rể đã dạm hỏi vợ nhưng chưa cưới. Và cũng là mùa để học-trò mang biếu thầy nhân dịp cốm mới.

Gia-đình Khoan cũng đã sắm-sửa đủ đồ lễ để Khoan mang xêu dâng nhà Tiệp.

Đồ lễ tuy đơn sơ, nhưng đủ chứng tỏ sự thành-kính của Khoan đối với ông đồ, vừa là thầy học lại vừa là bố vợ chưa cưới.

Chiều hôm đó, sau buổi học, Khoan cũng người nhà mang tới nhà ông đồ một thúng gạo nếp và hai chục con chim ngói cùng với trầu cau.

Về mùa lúa chín này, chim ngói bay ra rất nhiều, và được người ta dùng làm đồ xêu vào dịp cốm mới.

Người nhà Khoan thưa cùng ông đồ : « Nhân dịp cốm mới, nhà chúng tôi gọi có chút đồ lễ tới xin ông bà Đồ nhận cho để chứng lòng thành của bên ông bà chúng tôi ».

Lễ tất nhiên ông bà Đồ vui vẻ nhận, nhưng ông vẫn xã giao nói : « Bên dâng ông bà nhà bày vẽ quá. Chúng tôi xin thành-thật cảm ơn ».

Rồi ông đồ nhắc tới việc cưới xin của Khoan và Tiệp : « Chỗ tôi với ông Khóa Hữu thân mật, việc trăm-năm của các cháu chúng tôi dễ-dàng. Nhờ ông về thưa lại với ông bà bên nhà rõ. Chúng tôi muốn cho đôi trẻ sớm phối-hợp, kéo chúng phải chờ-đợi mãi tội-nghiệp ».

- Ông bà đồ thật quý-hóa quá. Bên ông bà chúng tôi cũng đang tính ngày.

Khi Khoan và người nhà về, mấy bọn học-trò của ông đồ tới. Họ cũng mang biếu ông đồ gạo nếp và chim ngói.

Hằng năm vào những dịp mừng năm tháng năm, rằm tháng tám, cốm mới tháng mười, bao giờ ông đồ cũng nhận được nhiều đồ lễ của học-trò.

Ngày xưa, học-trò đối với thầy ân tình rất trọng, không bao giờ họ quên ngày tư ngày Tết của thầy. Giàu nghèo họ cũng cố lo có chút ít đồ lễ mang biếu thầy vào những dịp tháng năm ngày Tết. Một mình lo không xong, họ chung nhau rủ bạn-bè. Thầy dạy học mở trường ngày xưa không lấy tiền học, hàng năm thường chỉ trông vào những đồ biếu sên. Khi còn đi học, học-trò tết biếu thầy đã đành, ngay khi thôi học rồi, các học-trò cũng vẫn nhớ ơn thầy.

Cha mẹ có công sinh-dưỡng, tác-thành cho mình nên người, ấy chính là công của thầy.

Vợ chồng Thúc cũng mang biếu ông đồ gạo nếp và chim ngói như khi còn đi học.

Ông đồ nhận đồ lễ rồi bảo Thúc : « Thầy cảm ơn anh. Thầy mong anh không giận thầy về việc em Tiệp. Chẳng qua cũng là duyên-số. Bây giờ anh lấy con gái ông bà Phong, thầy thấy thật là đẹp đôi. Thầy mong anh chị loan phụng hòa-minh, bách-niên giai-lão, con đàn cháu đống ».

Thúc chỉ biết vâng dạ. Sự thật, tuy cưới Thảo, nhưng lòng Thúc vẫn mang mang muốn yêu Tiệp.

Thúc vẫn oán ông đồ về chuyện không gả Tiệp cho chàng. Lễ ra dịp cơm mới này, Thúc đã thôi học, Thúc không muốn trở lại nhà ông đồ nữa, phần vì ngưỡng-ngùng sợ gặp Tiệp, phần vì nỗi oán-hận của chàng chưa nguôi, nhưng chàng bị ông bà Chánh-Tổng bó buộc phải mang biếu ông đồ gạo và chim.

Ông Chánh-Tổng, tuy hơi không bằng lòng ông đồ ở chỗ không hỏi được Tiệp cho Thúc, nhưng ông lại không muốn bị ai chê cười là không hiểu lễ-nghĩa, nên trong dịp cơm mới ông bắt Thúc phải cư-xử đúng đạo thầy trò.

Thúng gạo nếp, vài chục chim ngói đối với nhà ông có nghĩa-lý gì, nhưng tiếng-tấm bề-thế của ông, đó mới là quan-trọng.

Trước khi Thúc ra về, ông Đồ lại bảo : « Thầy gửi nhờ về cảm ơn ông bà Chánh-Tổng nhé ! Năm nay được mùa, chắc đặng nhà gặt hái được bội thóc lúa đầy nhĩ ».

Thúc ra về. Lại vài bọn học-trò khác tới biểu thầy.

Tiếp luôn luôn vất-vả vì phải đun nước pha trà để ông đồ tiếp khách. Đối với bọn học, nàng cũng chạy lên chạy xuống chào hỏi, nhưng riêng khi Thúc tới, nàng đã ở lỳ ở dưới bếp cho tới lúc Thúc ra về.

III

Khoan vừa bước chân vào tới sân thì Tiếp đã chạy ra đón. Nàng bảo Tiếp : « Thầy đang chờ anh ».

- Thế nào thầy đã đỡ chưa ?

- Bệnh thầy vẫn vậy, không thuyên-giảm chút nào. Từ sáng thầy đã uống thêm hai bát thuốc của ông lang Thiệu, nhưng bệnh tình thầy không thấy khác. Anh vào ngay đi, thầy mong anh lắm.

Ông đồ Ngự ốm nặng. Lúc đầu ông chỉ cảm sốt xoàng nhưng không ngờ bệnh một ngày một trọng. Tuổi già, sức yếu, ông tự thấy trong người suy kém nhiều.

Từ ngày ông ốm, đã hơn nửa tháng nay, Tiếp luôn luôn ở bên cha và hàng ngày Khoan tới thăm ông ít nhất hai ba lần. Lớp học ông vẫn mở, Khoan đảm-nhiệm dạy các học-trò nhỏ thay ông, còn các trò lớn đều nghỉ học.

Con trai lớn ông đồ, anh cả Vinh, đang làm việc tại dinh Án-Sát Sơn-Tây, cũng đã về thăm ông, và cũng luôn hậu-hạ châu-chực ông. Các trò lớn thay phiên nhau tới túc-trực để nhờ ông sai bảo. Các trò cũ được tin cũng nhiều người tới thăm và mang sâm nhung lại để ông dùng.

Trước sự săn-sóc tận-tình của người nhà cũng như của đám học-trò mới cũ, bệnh ông không bớt lại cứ một ngày một tăng.

Ông đã bảo bà đồ và các con : « Tôi biết mình tôi lắm. Tôi cũng đã nhiều tuổi, có được các cụ gọi về cũng phải. Tôi xét đời tôi đã gây dựng được cho nhiều học-trò thành đạt, tôi có nhắm mắt cũng mãn-nguyện lắm rồi ».

Rồi ông lại nói về Tiệp : « Tiệp con, chết đi thày chỉ thương con. Thày sẽ bảo nhà thằng Khoan cưới chạy tang. Lễ ra đám cưới của con cũng phải được đàng-hoàng. Nhưng số con vất-vã, thày chết đi giữa lúc cuộc nhân-duyên của con sắp hoàn-thành ».

Ông quay lại bà đồ và cả Vinh : « Bà cho nhà trai cưới chạy tang để con chúng ta khỏi phải chờ đợi. Nhà thằng Khoan nghèo, nhưng nó là người có tư-cách. Vinh con sau này phải giúp đỡ các em ».

Ông lại nhắc tới thằng Mẫn : « Thằng Mẫn nó còn nhỏ dại. Phải cho nó đi học cho đến lớn. Thằng Khoan sẽ trông nom cho nó ».

Bà đồ bảo chồng : « Ông cứ yên-tâm nằm nghỉ đi, thuốc thang rồi ông sẽ khỏi hơi đâu mà nghỉ truyện đường xa ».

Tiệp ngấn lệ long-lanh trên đôi mắt, nói : « Xin thày cứ nằm nghỉ, ngày một ngày hai thày sẽ bớt dần ».

Vinh cũng nói : « Thày đừng lo nghĩ điều gì cả. Chúng con lớn cả rồi. Chúng con biết thương yêu nhau ».

Ông đồ bảo : « Thày hiểu lắm. Thấy các con thương yêu nhau thày rất mừng, thày biết mình có lẽ khó qua khỏi bệnh này, nhưng thày cũng sung-sướng nhắm mắt, vì chẳng thọ thày cũng đã già. Các con phải nghe lời thày dặn bảo. Thày chết đi các con phải đối với mẹ con cho hiếu kính và anh em phải hết sức thương nhau, đùm-bọc với nhau, đừng bao giờ vì lợi ghẻ-lạnh nhau ».

Rồi ông đồ hỏi tới Khoan : « Thằng Khoan chưa tới à ? »

Tiệp đáp : « Từ sáng anh ấy đã có ở đây hai lần, có lẽ anh ấy cũng lại sắp tới nữa ».

Ông đồ nói : « Thày thương nó lắm ! Nó chỉ phải cái nhà nghèo, chứ nó thực xứng đáng làm rể thày. Tư cách nó khá, đạo-đức nó hơn người ».

Chiều hôm đó Khoan tới. Gặp Tiệp ở ngoài sân, Khoan hỏi thăm ngay đến bệnh tình của thày học. Ông đồ ốm, Khoan cũng lo lắng. Ông đồ có

mệnh-hệ nào, thật là một điều đau-đớn cho Tiệp ; và cho cả chính Khoan. Chàng biết ông đồ thương mình và muốn gây dựng cho.

Ông đồ đang thiu-thiu nằm ngủ. Gian buồng đóng cửa tối mờ-mờ. Chiếc màn nâu buông hai cánh thông nửa chừng, móc lên hai móc màn, khẽ rung-rung khi Khoan mở cửa buồng bước vào. Trên chiếc ghế kê ở đầu giường có bát thuốc ông đồ vừa uống hết.

Trông ông đồ gầy lắm, gầy trơ xương dưới bộ quần áo lụa mỏng. Ông thở nhè nhẹ.

Khoan đứng lặng ngắm ông ngủ. Chàng không dám đụng mạnh vì chàng biết mỗi phút ngủ được đối với người ốm là một phút hay. Ông đồ nằm nghiêng quay mặt vào trong tường lưng hơi cong-cong, chân nọ đề lên chân kia.

Có lẽ đã lâu, Khoan cứ đứng lặng ngắm ông đồ nằm ngủ như vậy. Tiệp thấp-thoảng ở ngoài cửa buồng. Khoan ra hiệu cho nàng biết ông đồ đang ngủ không nên đánh thức.

Chợt ông đồ trở mình rồi ho mạnh một tiếng. Sau tiếng ho mạnh tiếp một cơn ho kéo dài.

Chưa kịp nhìn thấy Khoan, ông gọi Tiệp : « Tiệp cho thầy hớp nước ».

Tiệp ở ngoài cửa buồng chạy vào, rót nước đưa ông đồ uống. Lúc đó ông mới để ý tới Khoan đứng ở đầu giường.

Ngẩng đầu lên uống xong hớp nước, ông đồ lại nằm xuống. Ông ra hiệu cho Khoan lại gần giường nghe ông nói.

Khoan ghé lại bên, ngồi trên một chiếc ghế đẩu ở ngay cạnh giường, cúi sát người xuống ông đồ. Ông đồ bảo : « Khoan ạ, thầy thấy mình yếu lắm rồi, khó qua khỏi lắm. Việc của con thầy đã dặn dẽ và anh Vinh con. Con nói với các cụ lo cưới chạy tang để các con khỏi chờ-đợi. Sau khi ma chạy thầy xong, con giữ lấy lớp học của thầy dạy bảo các em. Học lực của con cũng đã khá, có thể vừa dạy học vừa tự học để chờ khoa thi. Con trông nom em Mẫn cho thầy ».

Lời ông đồ nói trầm trầm đều đều, không có vẻ gì là buồn, giọng rất chân-thật, đúng với lòng ông vẫn thương Khoan xưa nay.

Mọi việc Khoan đều vâng dạ, và hứa sẽ tận-tụy trông nom Mẫn.

Nói một hồi, ông đồ mệt lại ho, sau cơn ho ông lại bảo Khoan rót cho mình hớp nước. Uống xong hớp nước, ông nằm nghỉ để thở.

Trong lúc ông nói chuyện với Khoan, Tiệp vẫn thập-thò ngoài cửa buồng. Mắt nàng luôn luôn dưng-dưng ngấn lệ.

Một lát sau một số đông các học-trò kéo nhau tới thăm, trong số đó có cả Đáp. Thấy họ kéo nhau vào, Khoan ra hiệu bảo họ im lặng để ông đồ nằm nghỉ, nhưng bước chân dù nhẹ nhàng của họ cũng đủ làm cho ông đồ mở mắt nhìn ra. Ông đưa tay ra hiệu vẫy họ lại gần.

Họ kéo nhau lại đứng khoanh tay bên giường. Ông đồ nói : « Các con đến thăm thầy tốt lắm. Thầy chắc không sống được nữa đâu. Thầy khuyên các con cố gắng học-hành để mai sau trở nên những người hữu-ích. Thầy chết đi, lớp học của thầy sẽ do anh Khoan đây thay thầy dạy-dỗ các con ».

Ông đồ lại bảo mấy anh học-trò lớn.

Còn các con đã lớn, học-lực đã khá, các con có thể đi học thêm với một thầy đồ khác, hoặc các con có thể họp nhau lại với anh Đáp, anh Khoan cùng nhau học-tập, ôn luyện văn bài đợi khoa thi.

Anh em học trò đứng yên lặng nhìn thầy, không ai có một cử chỉ nào.

Đáp thay mặt tất cả anh em nói : « Thưa thầy, chắc là thầy yếu đau ít bữa rồi đây thầy sẽ khỏi. Chúng con đội ơn thầy nhiều lắm, những lời thầy dạy chúng con xin ghi xương khắc cốt ».

Ông đồ mỉm cười, một nụ cười héo-hắt trên một khuôn mặt gầy guộc, ông bảo : « Thầy biết bệnh của thầy. Các con cầu mong cho thầy bình-phục đó là lòng quý-mến thầy. Thầy rất cảm động. Sinh ký, tử quy, trong cuộc sống gửi trên trần-thế, gây dựng được cho các con, thầy mãn-nguyện lắm. Nay gần nhắm mắt, lại có các con ở cạnh thầy càng vui mừng, sung-sướng hơn. Sau này các con nhớ thương yêu nhau, coi người hơn tuổi như anh,

người kém tuổi như em, làm sáng tỏ nền đạo-đức, thầy ở dưới tuổi vàng cũng thỏa dạ ».

Nói một ông lại nghỉ, rồi ông lại nói. Tình thầy trò thật là thâm trọng. Trông thấy lũ học-trò ông cũng ham sống để dạy bảo thêm, nhưng sinh tử có mệnh, ông chỉ đành theo định số.

Học-trò có người dơ-dớm lệ trước những lời ân-cần của thầy. Không lúc nào bằng lúc này, họ cảm thấy ông đồ thương họ lắm.

Nhưng rồi bọn học-trò cũng rút lui để thầy nằm nghỉ. Và Khoan cũng trở ra. Trong gian buồng mờ mờ tối chỉ còn ông đồ nằm một mình thở nhẹ trong một giấc ngủ không say.

Tiếp vẫn luôn luôn túc trực ở ngoài cửa buồng. Bà đồ tuy bận công việc nhà nhưng lát lát lại vào thăm ông và hỏi Tiếp về bệnh-tình của ông.

Đến giờ uống thuốc, bà đồ và Tiếp vào đánh thức ông đồ dậy. Ông đồ có vẻ mỏi-mệt hơn trước, không muốn uống nhưng nể vợ và thương con ông lại cố uống cho hết bát thuốc.

Trong làng nhiều bạn-bè tới hỏi thăm, nhưng bà đồ và Vinh chỉ tiếp ở nhà ngoài, trừ những người nào rất thân-mật bà đồ mới để vào buồng ông đồ. Gặp lúc ông đồ ngủ mệt thì người đó cũng chỉ rón-rén đến cạnh rồi lại lui ra.

Bệnh tình ông đồ ngày một trầm-trọng, không chút thuyên-giảm.

IV

Thuốc thang không chuyển, bệnh ông đồ càng nặng hơn cho đến một buổi chiều. Ông cho gọi hết vợ con trong nhà lại để ông troi-trăng lời cuối cùng. Lúc ấy ông thấy tỉnh vô cùng, không mơ hoảng li-bì như mọi ngày. Ngọn đèn sắp tắt, vụt lên sáng tỏ, người ta sắp chết cũng trở nên sáng-suốt.

Bà đồ, vợ chồng Vinh, Tiếp, Mẫn và cả Khoan nữa đã có mặt đủ bên giường ông đồ. Gian buồng mờ tối. Ông đồ bảo Tiếp mở cửa rộng cho sáng. Ông nói : « Năm mãi trong bóng tối người đâm mê sáng. Hôm nay thầy tỉnh, mở cửa cho thầy nhìn thấy ánh-sáng ngoài trời lần cuối cùng ».

Cửa mở ra, trông ông đồ gầy đét, da bọc xương, nước da đen sạm, không còn sinh khí.

Ông thấy bà đồ nước mắt ràn-rụa đứng ngay sát bên giường nhìn ông. Ông lắc đầu thương hại vợ. Ông lại đưa mắt nhìn các con, các con đều có ngón lệ trên má.

Ông bảo bà đồ : « Làm gì bà phải khóc. Sống chết có mệnh, sinh ký tử quy có ai mà sống mãi được đâu. Bà nên giữ-gìn sức-khỏe kéo lại đau ốm thì khốn. Và các con nữa, cũng đừng khóc làm chi. Thày biết các con thương thày, nhưng trước số-mệnh các con có khóc cũng chẳng ích gì. Hôm nay thày tinh táo, có mặt đủ các con đây và mẹ các con, thày sung-sướng, thày chết đi, các con hãy nhớ lấy những lời thày đã dặn. Hôm nay thày muốn bảo thêm các con phải ăn ở với xóm giềng làng nước cho đúng-đắn, có nhân-nghĩa có thủy-chung đừng để cho ai chê cười. Còn anh Khoan, anh nhớ trông nom em Mẫn cho thày, và anh nên giữ lấy lớp học của thày ».

Rồi ông tự đặt lấy tên *hèm* là Thái Thụy : « Tên *hèm* còn gọi là tên *thụy* hoặc tên cúng cơm, tức là tên người ta đặt cho người chết, hoặc người sắp chết tự đặt lấy. Trong trường hợp hấp-hối người chết không còn tinh-táo hoặc không còn đủ sức để nói rõ ý muốn của mình thì người nhà đặt cho một tên *hèm* và nói cho người hấp-hối hay. Tên *hèm* này sẽ được khấn tới trong tang lễ cũng như trong những ngày giỗ ngày Tết hàng năm ».

Đặt xong tên *hèm* cho mình, ông đồ nói với bà đồ : « Việc ma chay của tôi bà liệu tòng-tiệm cho đỡ tốn. Nếu các môn sinh muốn, họ sẽ góp nhau làm ma, còn nếu không bà đừng nên xa-xỉ. Để tiền cho các con. Con chim sắp chết kêu lên tiếng đau thương, con người sắp chết bao giờ cũng nói lời nói phải. Những điều tôi nói, bà và các con phải nghe ».

Bà đồ mắt vẫn ràn-rụa lệ rơi nhìn chòng gật đầu và lũ các con cũng đều vâng dạ trước mọi lời trăng-trối của ông đồ.

Bỗng ông đồ bảo : « Thôi bà ở lại tôi đi ! Các con ở lại thày đi. Ông lim dim nhắm đôi mắt yếu ớt lại. Bà đồ và Tiệp òa khóc ra tiếng ».

Nghe tiếng khóc của vợ và con, ông đồ lại mở mắt ra và nhắc lại : « Tôi đã bảo bà và các con đừng khóc để tôi đi cho được yên-tâm ».

Ông bảo Vinh : « Con sờ chân thầy mà xem, lạnh tới đầu gối rồi ».

Vinh đưa tay sờ đầu gối ông đồ quả nhiên cả hai bên đều lạnh ngắt. Sự lạnh cứ lên dần-dần, lên tới đâu ông đồ biết tới đó.

- Lạnh tới bẹn !

- Thầy chết tới bụng !

Lạnh tới đâu người chết tới đó. Trong lúc đang chết ông đồ vẫn sáng-suốt. Ông hết đưa mắt nhìn bà đồ lại nhìn sang các con : « Thầy chết quá bụng rồi ! »

Sau đó, ông không nói được nữa. Mắt ông vẫn mở. Ông nhìn bà đồ lưu-luyến, nhìn lũ con âu-yếm, nhất là nhìn Tiệp và Mẫn.

Bỗng môi ông nở một nụ cười như để chào vợ rồi đôi mắt ông nhắm nghiền lại.

Ông đã chết hẳn. Vinh thắp một nén hương kê khói vào mũi ông, không thấy khói hương lay động gì nữa, chứng tỏ rằng ông đồ đã tắt thở.

Vinh bảo mẹ : « Thầy đã đi hẳn ! »

Bà đồ gào khóc ! Tiệp cũng khóc òa lên, cả vợ Vinh cũng khóc.

Vinh ra hiệu cho mẹ, vợ và em nín khóc. Chàng cùng Khoan khiêng ông đồ từ trên giường đặt xuống đất. Hành động này của thân nhân có ý hi vọng rằng sinh khí rải-rác trên mặt đất sẽ hồi-sinh người chết.

Đặt ông đồ nằm dưới đất giây lát thấy không có triệu chứng gì của sự hồi-sinh, Vinh và Khoan lại khiêng ông đồ đặt lên giường như cũ.

Liên đó, Vinh sai người nhà lấy một chiếc áo dài của ông đồ vẫn mặc, leo lên mái nhà, gọi ba hồn bảy vía ² đích danh ông đồ ba lần rồi lại leo xuống.

Người Việt-Nam tin rằng người chết hồn vía chưa đi xa, còn lẩn quất quanh nhà nhớ thương con cháu, nên khi có người mang chiếc áo lên mái

nhà gọi hồn vía người chết, hồn vía có thể nhập vào chiếc áo để trở lại vào thân xác.

Người nhà leo xuống, mang chiếc áo dài vào, nhưng hồn vía ông đồ vẫn không trở lại xác. Ông đồ đã chết hẳn.

Bà đồ gào thét gọi tên ông, Tiệp và vợ Vinh cũng khóc-lóc gọi cha. Xưa nay, người ta vẫn tin người chết có khi sống lại, nếu người nhà, nhất là vợ con khóc lóc kêu gào. Tình thương vợ nhớ con đã khiến cho người chết không thể dứt tình đi hẳn.

Trong những trường hợp người chết bất-đắc-kỳ-tử, chết sông, chết đò, chết đạn lạc, tên bay, khi có cha mẹ anh em hoặc con cháu tới nhận xác thường trào máu ra miệng. Linh cảm thiêng-liêng giữa tình máu-mủ ruột thịt đã khiến có sự trào máu đó.

Bà đồ khóc, vợ Vinh kêu gào, Tiệp vừa lạy xác ông đồ vừa gọi, người nhà đứng quanh đều rơm-rớm lệ, nhưng ông đồ vẫn không hồi lại.

Vinh bảo mẹ : « Thôi, đừng khóc-lóc quá nữa ! Thày con đi hẳn rồi ».

Ông đồ đi thật. Số mệnh của ông đã đến ngày phải về bên kia thế giới cùng tổ-tiên.

Bà đồ bảo Khoan : « Thôi thày đã đi hẳn rồi, anh nhớ lời thày dặn về nói với các cụ bên nhà lo cưới chạy tang trước khi phát phục ».

Cưới chạy tang tức là đám cưới cử hành trước đám tang. Đây là một tục-lệ cổ-truyền để cho đôi trai gái có thể kết hôn với nhau, không phải đợi mãn tang người chết. Trong trường-hợp này, người chết được coi như vẫn còn sống, và hôn-lễ tuy được cử-hành giản-dị hơn, nhưng đối với người chết năm đấy, phải dùng những lễ nghi như đối với người còn sống.

Nghe lời bà đồ, Khoan vội-vã về nhà lo việc cưới chạy tang.

Cưới là một việc vui mừng, nhưng cưới chạy tang, mọi lễ-nghi được giảm bớt rất nhiều, và do đó sự cưới xin cũng cử-hành rất mau lẹ. Sự kén

chọn ngày cũng bớt cẩn-thận. Người ta chỉ cốt làm sao cho đám cưới mau xong để còn lo tới đám tang.

Với đám cưới, Tiệp sẽ được gần Khoan. Tuy nhiên nàng cũng đau-đớn trước cái chết của cha. Phải chi cha nàng còn sống, đám cưới không linh-đình cũng tấp-nập, có phải cha nàng cũng vui-vẻ và nàng cũng sung-sướng không.

Trong lúc Khoan ra về, tại nhà ông đồ, Vinh và người nhà lo tắm rửa thay quần áo cho ông đồ.

Tiệp đã đem nôi nước vị-hương thơm phức để lau mình cho cha, và sau đó, bà đồ đích thân mặc cho ông đồ bộ quần áo đẹp nhất xưa nay ông đồ vẫn ưa mặc.

Theo đúng tục lệ, Vinh khẻ cậy mồm cha để đặt vào một nhúm gạo nếp và ba đồng tiền, tượng trưng cho thức ăn của người chết và tiền dò để qua Cửu-tuyền về bên kia thế giới. Sau đó một tấm giấy bản được phủ lên mặt ông đồ.

Việc phát phục, phải đợi lễ chiêu-hồn và lễ chiêu-hồn chỉ thực-hiện sau đám cưới chạy tang của Tiệp.

Vì chưa phát phục nên người nhà dù có thương xót cũng chỉ khóc dấm-dút, không dám khóc to. Đối với làng nước, ông đồ vẫn được coi như còn sống, tuy với lễ cưới chạy tang của Tiệp ai cũng biết là ông đồ đã chết.

Tiệp thương cha vô cùng. Nàng khóc sưng cả đôi mắt. Từ bé nàng vẫn được cha mẹ thương chiều, và chưa bao giờ nàng phải xa cha mẹ. Nỗi sinh ly nàng chưa biết, nhưng nay nàng đau-đớn biết bao nhiêu với câu tử-biệt.

Bà đồ báo tin ông đồ mất cho mấy người em ông đồ và em bà để nhờ họ đi sắm sửa đồ ma chay.

Bà buồn, nhưng tuân lời ông đồ lúc lâm-chung, bà bình-tĩnh lo việc ma chay. Bà nhờ người này chạy đi khai tử, xin phép làng để động-thổ đào huyệt, nhờ người kia lo mua bán trâu cau rượu gạo cần-thiết cho một nhà

đám. Lại còn việc đặt nhà táng, minh-tinh, lo mua sô gai vải bố để liệm cũng như xé khăn cho con cháu sau khi phát phục.

V

Đám cưới của Khoan và Tiệp đã cử hành rất dãn dị và cũng rất mau chóng. Họ nhà gái chỉ mong đám cưới cho xong để còn lo việc chiêu-hồn cho ông đồ và phát tang.

Lễ cưới cũng đơn sơ. Nhà gái không đòi hỏi gì ở nhà trai ngoài lễ cúng gia-tiên, lễ gửi các nhà thờ họ và một ít cân chè để chia cho bạn bè thân quyến.

Nhà ông Chánh-Tổng cũng nhận được trầu cau chia. Ông cười hà hà bảo người nhà : « Bay xem, con ông đồ Ngư, giá lấy thằng Thúc nhà này có phải đám cưới linh-đình không. Bây giờ lấy thằng cháu Khóa Hữu, cưới chạy tang lúi-sùi như con nhà bách-tính ! Cho đáng kiếp ! Nhà thằng Khoan nghèo rớt mùng tơi, con ông đồ về làm dâu nhà ấy tha hồ vất-vả. Rồi bay sẽ thấy, nó sẽ ao ước số phận của nhà Thúc ! »

Thúc cũng bảo Thảo : « Em đi đưa dâu đám cưới con Tiệp không ? Đám cưới long-trọng nhỉ ? »

Thảo cười nhìn chồng rồi nói : « Mình riều người ta làm gì ! Duyên ai phận nấy chứ. Thày đồ chẳng may mất đi, chị Tiệp mới phải lấy chồng cưới chạy tang ! »

- Em muốn bình con ấy hay sao ? Có dịp anh sẽ cho vợ chồng nó biết tay !

Người làng được tin ông đồ mệnh chung, Khoan cưới Tiệp chạy tang đều có vẻ ái-ngại. Có người nói : « Số cô Tiệp thế mà vất vả ! Một đời người mới có một lần lấy chồng lại cưới chạy tang ».

Người khác nói theo : « Rồi ra cô ấy sẽ vất-vả suốt đời. Cái trò cưới chạy tang thường không tốt đẹp ».

Lại có người nói : « Các ông bà chỉ bàn nhảm ! Cốt vợ chồng người ta thương yêu nhau thì thôi. Hạnh-phúc sung-sướng ở đời đều do mình tạo lấy

hết. Vất-vả về đường vật-chất có hại gì ! Sung-sướng về tinh-thần mới thật là sung-sướng ».

Lúc Khoan dẫn lễ cưới tới nhà gái, lễ cưới được cử-hành như thường lệ, nhưng không có trẻ nhỏ chằng giây và cũng không có đốt pháo. Cưới chạy tang, trong nhà người chết còn nằm đó, ai lại đốt pháo.

Sau khi Vinh thắp hương để Khoan lễ gia tiên, cả Khoan lẫn Tiệp đều tới lễ trước thi hài ông đồ như lễ người còn đang sống. Sau đó, đôi vợ chồng lạy mừng bà đồ.

Lễ mừng trong đám cưới có ý nghĩa rất đẹp. Người con gái lễ cha mẹ để đền ơn sinh dưỡng. Cha mẹ nuôi nấng mình nên người, nay ra đi làm dâu con nhà khác phải có lễ mừng trước để tạ ơn. Còn chàng rể lễ bố mẹ vợ cũng cốt để tạ ơn cha mẹ vợ đã gây dựng nuôi nấng cô dâu. Khi cô dâu về nhà chồng cũng lễ bố mẹ chồng với ý nghĩa xin từ nay được làm dâu con trong nhà. Và chính chàng rể cũng phải lễ bố mẹ mình trước khi đi rước dâu để đền bù lại công sinh-dưỡng.

Lễ mừng ông bà đồ xong, mấy người em họ Tiệp đưa Khoan đi lễ vài nhà thờ chính trong họ. Việc lễ nhà thờ này coi như một sự trình diện của chú rể với tổ tiên họ hàng nhà vợ.

Ngày cưới là ngày vui mừng, nhưng Tiệp buồn rười-rượi. Nỗi vui sướng của ngày vu-quy không át nỗi sự đau-đớn mất cha ! Nàng yêu chồng, nhưng nàng lại rất thương cha.

Bà đồ nhìn con thương hại. Bà tự nghĩ thấy ái-ngại số phận kém may mắn của con. Ngày vui mừng nhất đời của con lại chính là ngày sắp chôn người cha yêu dấu.

Sau những cuộc lễ theo đúng tục lệ tại nhà gái, nhà trai xin đón Tiệp về để giữ đúng phép cưới. Cuộc đón dâu cũng vội-vàng hấp-tấp như cuộc đưa rể.

Lại lễ gia-tiên nhà chồng, rồi đến lễ mừng bố mẹ chồng.

Nhà trai, tuy là cưới chạy tang, nhưng vì đám tang về nhà gái, nên có mời họ hàng thân thuộc tới dự lễ cưới. Trong nhà cũng có vẻ tấp-nập nhộn-nhip.

Lúc cô dâu tới nhà chồng, bà mẹ Khoan vội vàng xách ông bình vôi lẫn sang nhà hàng xóm trong một lát. Hành động này theo đúng cổ-lệ, người vợ là nội tướng trong gia-đình và bình vôi tượng-trưng cho căn bản của gia-đình. Khi cô dâu mới tới, bà mẹ chồng lánh mặt đi với bình vôi có ý nghĩa là nội tướng cũ nhường quyền cho nội tướng mới, vì thường khi có nàng dâu, bà mẹ chồng giao việc quán-xuyến nhà cửa cho nàng dâu. Trách-nhiệm của cô dâu thật là nặng-nề, lấy chồng gánh vác giang sơn nhà chồng.

Trong lúc mẹ Khoan lánh mặt đi thì đám rước dâu đi vào trong nhà. Một chiếc hỏa-lò hông lửa đặt ngay trước cửa ra vào. Tiệp phải bước qua chiếc hỏa lò đó, để những tà ma ám ảnh nàng sẽ bị đốt trừ hết.

Sau khi lễ gia tiên xong, thân mẫu Khoan cũng đã ở bên hàng xóm trở về để cùng chồng nhận lễ lạy mừng của Tiệp.

Nhà trai làm cỗ mời nhà gái, trong khi cô dâu được đưa đi lễ các nhà thờ họ.

Tiệp như cái máy làm theo sự điều-khiển của mọi người. Nàng không nghĩ gì cả. Phải chi lễ cưới được cử-hành trước khi ông đồ thờ hơi cuối cùng có phải tương-bù đắp nhộn-nhip bao nhiêu không. Thôi, âu là tại số !

Ngay buổi chiều hôm đó, Khoan và Tiệp liền trở lại nhà ông đồ để dự lễ chiêu-hồn phát phúc của ông.

Lần này, Khoan và Tiệp đi cạnh nhau. Trước pháp-luật cũng như trước tôn-giáo, đôi bên đã thành vợ thành chồng.

Vài người làng thấy vợ chồng Khoan đi qua chỉ tỏ bàn-tán : « Cậu Khoan và cô Tiệp thật đẹp đôi, trông xứng với nhau quá. Ấy thế mà phải cưới chạy tang cũng đáng tiếc ».

- Cậu Khoan nhà nghèo, cô Tiệp lấy cậu ấy sẽ vất-vả. Biết đâu cưới chạy tang chẳng biến-đổi nỗi số phận của hai người.

Có người nói : « Cậu Thúc con ông Chánh-Tổng mê cô Tiệp lắm đấy. Không lấy được cô Tiệp cậu ta mới lấy cô Thảo con ông Phong ».

Lại có người tiếp : « Tự nhiên cô Thảo sung-sướng thêm. Con nhà giàu lại lấy chồng giàu ».

Vợ chồng Khoan đang đi thì gặp Hoài. Hoài chào hai người và nói : « Em và mấy chị cũng được tin anh chị làm lễ thành-hôn, nhưng rất tiếc không được đến mừng anh chị. Rồi Hoài hỏi thăm về lúc ông đồ qua đời cùng việc ma chay ».

Tiếp nói : « Lúc mất thày tôi tỉnh lắm. Thày tôi có trời-trăng lại chúng tôi phải cưới chạy tang. Cũng là số mệnh của chúng tôi, lấy nhau không được đàng-hoàng nên không được mời các anh các chị ».

Khoan nói : « Ấy thế mà anh Đáp cũng tới mừng tôi và đóng vai phù rể để đi đón dâu đó ».

Vừa nói Khoan vừa nhìn Tiệp tủm-tủm cười, Tiệp cũng gượng cười theo chồng.

Khoan lại nói thêm : « Việc cưới xin của chúng tôi đã xong, giờ đây tôi đưa nhà tôi trở lại bên nhà để lo việc chiêu-hồn và phát phục ».

Hoài nói : « Em và các anh chị khác cũng đã định tới để giúp đỡ cô trong việc tang thày, nhưng vì còn vướng lễ cưới của anh chị ».

Tiếp đáp : « Bây giờ chúng em về để dự lễ chiêu-hồn thày em. Rồi sau đó là lễ phát-phục. Để em và người nhà cũng đã lo sắm-sửa đủ mọi thức cần dùng rồi ».

Khoan và Tiệp từ giã Hoài nhưng Hoài đi theo họ đến tận nhà. Hoài cho họ biết là các bạn-bè nhiều người ái-ngại cho Tiệp và họ đều rất mến tiếc ông đồ.

Thực ra thì khi ông đồ ốm, học-trò cả mới lẫn cũ đều đã lũ lượt tới thăm thày và khi họ được tin ông đồ mất, họ đã cắt cử người tới hầu hạ thường-trực, và họ cũng đã trù-tính việc tham dự tang lễ.

Tình thầy trò xưa nặng như tình cha con. Thầy chết trò phải để tang trong lúc đi đưa. Các môn-sinh phải cắt nhau tới chầu-trực tại đám tang như con cháu trong nhà.

Khi vợ chồng Khoan và Hoài tới nhà, trong nhà đang đông khách-khứa tới hỏi thăm chia buồn. Bà đồ tiếp khách với đôi con mắt mọng lệ. Các con cháu ông đồ đều túc-trực sẵn để dự lễ chiêu-hồn.

Một pháp sư đã được mời tới để cầm đầu đám tang.

Lũ học-trò ông đồ cũng có mặt rất đông, trong số đó có cả Thúc lẫn Thảo.

Vợ chồng ông Chánh-Tổng cũng đã tới hỏi thăm chia buồn.

Ông Chánh-Tổng tuy không hài-lòng với ông đồ về việc hôn-nhân của Thúc, nhưng là kẻ cả trong hàng tổng, ông luôn luôn tỏ ra mình có một thái-độ đứng-đắn. Tới chia buồn cùng bà đồ và vợ chồng Vinh, ông Chánh-Tổng sẵn-đón hỏi-han đủ mọi việc và sẵn-sàng giúp đỡ tang gia bất cứ về phương diện gì.

Trong lúc ông đồ ốm, không những ông bắt vợ chồng Thúc phải luôn luôn thăm nom, chính vợ chồng ông cũng đã tới thăm và thường mua quà biếu.

VI

Có hai cách chiêu-hồn³. Thầy pháp có thể niệm chú chiêu-hồn người chết qua một tuần hương để hồn nhập vào một tàu chuối cắt thành hình người, nhưng đối với ông đồ, người nhà đã xin thầy pháp làm phép « chiêu-hồn bạch ». Thầy pháp đắp trên mặt ông đồ một tấm lụa trắng dài 7 thước ta⁴ rồi khấn-khứa để hồn vía người chết nhập vào. Tấm lụa trắng được tết nhang-nhác hình người và sẽ được thờ tại linh-sàng.

Lễ chiêu-hồn ông đồ đã xong. Ông thầy đã bấm giờ lâm-chung của ông đồ để biết ông đồ có bị nặng giờ không. Ông đồ đã may-mắn chết vào giờ lành, không bị các ác thần ám-ảnh lại còn được hai cái nhập mộ, tức là chết nhằm giờ có linh thần phù hộ để giữ-gìn chống thần trùng cho người chết.

Theo quan niệm của người Việt-Nam và người Trung-Hoa người chết có thể gặp giờ xấu bị thần trùng tới tra-khảo để bắt chết thêm người nhà, nhất là vợ con, hoặc được những giờ tốt các thần linh phù-hộ, không sợ bị thần trùng.

Những người bị thần trùng ám, thường thần này tra khảo tại mộ bắt chỉ cho con cháu. Muốn trị thần trùng phải có pháp-sư làm bùa phép cúng. Ông đồ không bị nặng giờ, con cháu đều mừng.

Sau lễ chiêu-hồn tới lễ khâm-liệm.

Tự tay Vinh quấn vào người ông đồ một tấm vải trắng dài suốt từ cổ tới chân. Trong lúc liệm, thầy pháp cũng khấn vái để vong-hồn người quá cố được rõ.

Liệm xong là lễ nhập-quan. Lễ nhập-quan rất quan-trọng. Cả gia đình đều có mặt tại lễ này. Bà đồ và các con khóc-lóc thảm-thiết. Đã nhập-quan, người nhà không còn được nhìn mặt ông đồ nữa. Từ đây thật là vĩnh-biệt. Tiếp sẵn tới bên thây cha lăn-lộn khóc-lóc. Nàng như cố muốn níu lấy hình dáng của cha già để ghi trong tâm-khảm lần cuối cùng. Rồi đây tiềm thức của nàng sẽ luôn luôn có bóng người cha thân mến.

Lũ học-trò ông đồ cũng tham-dự lễ nhập-quan. Các cô học-trò cũng khóc-lóc như Tiệp. Tình thầy trò sâu nặng, thầy còn hơn cha.

Lễ nhập-quan xong, người nhà và bọn học-trò ông đồ chia nhau canh gác áo quan. Chiếc áo quan của ông bằng gỗ vàng tâm, sơn son thiếp vàng do chính ông đồ đã sắm từ trước.

Đó là một tục lệ lo xa của người Việt. Mỗi khi tới tuổi già thường tính đến ngày về cõi chết, và thường sắm sẵn bộ áo quan mà các cụ gọi là cỗ thọ.

Trong áo quan có lót một lượt chè mạn thơm. Chè này dùng để ướp xác người chết, giữ cho xác lâu phân chất, và khỏi tỏa ra mùi hôi-hám.

Xác ông đồ được người nhà khiêng đặt vào trong áo quan, trong khi thầy pháp niệm chú khấn-khừa.

Người nhà cho đặt vào áo quan tất cả những đồ dùng thường nhật của ông đồ : quần áo, sách vở, kính, giày v.v... Ngoài ra, thầy pháp lại lấy một cổ tổ-tôm rắc lên khắp người ông đồ trước khi nắp áo quan đóng lại. Theo sự tin-tưởng cổ tổ tôm có thể trừ được tà ma.

Áo quan đã đập nắp. Một bát cơm bông đặt trên nắp áo quan : đây là một bát cơm thật đầy, có một quả trứng luộc bóc vỏ để trên. Một thanh que tre nhỏ, một đầu được vót dua như một bông hoa cắm qua quả trứng thấu tới bát cơm.

Sau lễ nhập-quan là lễ thành-phục. Nhiều nơi, người ta chiêu-hồn người chết, làm lễ nhập-quan rồi, nếu có con cháu cần cưới chạy tang, lễ cưới mới cử hành. Lễ cưới chỉ cần xong trước lễ thành-phục tức là lễ phát phục, nói nôm là lễ phát tang. Nếu đám cưới không kịp cử hành trước lễ phát tang, đôi trai gái phải chờ cho đoạn tang mới được lấy nhau.

Bà đồ khóc-lóc kể-lẽ thảm-thiết, ôm lấy áo quan kêu gào, rồi lăn-lộn bên cạnh. Các bà con xúm nhau khuyên-giải nhưng nỗi đau đớn của bà phải đâu mỗi lúc vơi được ngay. Bà vẫn khóc. Mắt bà sưng mọng lên.

Tiếp cũng thương cha. Nàng cũng ôm lấy quan tài. Nàng không kêu gào nhiều, nhưng nhìn nàng người ta biết nàng đau-đớn.

Từ bé, luôn luôn ở cạnh cha mẹ, nay mất cha, tuy còn mẹ, nhưng nàng cũng vẫn thấy thiếu-thốn sự trù-mến nghiêm-khắc, chỉ còn lại sự trù mến dịu dàng.

Khoan tìm lời an-ủi, nhưng an-ủi nào làm nguôi cho ngay được nỗi đau tử biệt.

Vợ Vinh cũng khóc, nhưng khóc rất lớn và kể-lẽ rất dài. Nàng tuy có thương cha chồng, nhưng đau-đớn sao bằng bà đồ và Tiếp. Nàng phải khóc theo tục-lệ tang-chế của Việt-Nam, nhưng vì không thấy thấm thía sự xót thương, cho nên trong tiếng khóc, nàng phải lấy lời kể-lẽ thay vào sự bi ai buồn thảm.

Họa cùng tiếng khóc của mấy mẹ con bà đồ, có những tiếng khóc và lời than của các chị em ông đồ bà đồ, của bà cô bà thím họ hàng xa gần và của

cả các cô học trò vẫn được ông đồ thương mến.

Kể từ lúc nhập quan, người nhà phải luôn luôn có người ngồi cạnh để canh chừng không cho một sinh vật nào nhảy qua. Người ta tin rằng, nếu người chết đặt nằm một chỗ, chẳng may có một con vật nào nhảy qua như con mèo, con chuột hoặc bất cứ một con gì, người chết có thể bị quỷ-nhập-tràng, nghĩa là bưng sống lại, nhưng đây không phải là hồn người trở lại, mà chính là hồn quỷ sẽ nhập vào xác người. Trong trường hợp này phải có thầy pháp cao tay mới ếm bùa trị nổi.

Người nhà họ hàng bà đồ đông, lại thêm học-trò ông đồ cũng nhiều, nên luôn luôn có người ở cạnh áo quan.

Một ban nhạc đám đã được mời tới để thổi kèn đám tang.

Giọng kèn « tồ e tí ỏi » dài dài buồn buồn bắt đầu vang lên theo tiếng khóc kể từ lúc tang gia có lễ phát-phục, tức là lễ phát quần áo khăn tang cho con cháu.

Khi ông đồ vừa nằm xuống bà đồ đã nhờ người nhà mua sẵn vải xé khăn và may sẵn tang-phục cũng như mua giàu cau và mọi thứ cần dùng cho tang-lễ.

Có hai loại vải để xé khăn.

Vải xô xé cho vợ, con và dâu. Ngoài khăn tang còn y phục để tang nữa.

Theo lễ ngũ phục, quần áo tang có năm loại khác nhau tùy theo người để tang là con cháu hoặc họ xa gần với người chết.

Vợ, con trai, con gái và dâu người chết ăn mặc « đại tang » và để tang 3 năm. Tang phục của những người này gồm một chiếc áo và một chiếc quần bằng vải thô sớ gấu, lưng có may trái sống nghĩa là đường chỉ ở giữa sống lưng may ngược ra ngoài. Trên lưng lại có miếng vải bầu hình vuông tượng trưng sự đau đớn của người để tang. Đằng trước ngực cũng có một miếng vải bầu gọi là thoi, tượng trưng sự nát tim não ruột của kẻ làm vợ làm con. Người để tang còn mặc ở ngoài bộ quần áo tang, một chiếc áo xô bằng vải màn, cũng may theo kiểu chiếc áo tang để mặc trong lúc tế lễ và đưa đám,

và phải thắt ở ngoài cùng một chiếc giầy lưng bằng giầy chuối. Chít trên đầu là một chiếc khăn xô, quấn quanh đầu có một vòng và thắt múi dài ở đằng sau, thông xuống lưng.

Người con trai người chết phải đội một chiếc khăn quấn bằng giầy chuối và chống một chiếc gậy tre hoặc gậy vông tùy theo cha hay mẹ chết, trong lúc tế-lễ cũng như trong khi đưa người chết tới nơi an nghỉ cuối cùng.

Người đại tang đi giày cũng phải dùng màu trắng.

Những quần áo đại tang, tang chủ phải giữ trong ba năm. Sau đám tang, tang phục này được để ngay dưới bàn thờ người chết và chỉ đốt đi khi đoạn tang sau lễ trừ phục.

Cháu gọi người chết bằng ông bà, con rể để tang bố mẹ vợ, cháu để tang chú bác, bố mẹ để tang con hoặc dâu, anh chị em ruột để tang nhau gọi là tang « cơ niên ». Người để tang phải chịu tang một năm. Tang-phục gồm khăn trắng và quần áo trắng may theo kiểu thường, bằng một thứ vải nhỏ mặt đờ thô hơn loại vải đại tang. Ngày nay người ta thường dùng loại vải thường.

Sau tang cơ niên là tang « đại công », mang trong chín tháng. Chắt để chở các cụ, anh chị em rể để chở nhau, cháu để chở cô chú họ, anh em con chú con bác để chở nhau mang tang đại công. Trang phục giống như tang cơ niên, duy có chắt để tang cụ thì chít khăn vàng.

Kế đó là tang « tiểu công » mang trong năm tháng. Cháu để chở cậu và dì, anh em cô cậu hoặc cháu chú cháu bác để chở lẫn nhau, chú và cô để chở cháu mang tang tiểu công. Tang phục cũng giống như tang cơ niên.

Sau cùng là tang « ty ma » mang trong ba tháng. Người ta còn gọi tang này là tang mọn. Chắt để chở các ky, cậu và dì để chở cháu, anh em cháu cô cháu cậu để chở lẫn nhau, bố mẹ để chở chàng rể, con để chở mẹ ghẻ hoặc nhũ mẫu mang tang ty ma. Tang phục màu trắng bằng vải thường, nhưng chắt để chở ky thì chít khăn đỏ.

Ngoài năm loại tang trên, học-trò cũng để tang thầy và hàng xóm cũng để tang nhau trong ba ngày, đúng như câu ca dao :

*« Hàng xóm để chờ ba ngày.
Chồng cô vợ cậu một ngày cũng không ».*

Nếu người chết không có con trai, người ăn thừa-tự sẽ để đại tang như chính người con, cũng như trường hợp người cháu đích-tôn phải để tang ông theo đại tang nếu cha mình đã chết.

Bà đồ đã cho xé khăn và phân-phát quần áo tang cho con cháu họ hàng đúng theo tục-lệ.

Tên họ và tên húy ông đồ được viết trên một tấm lụa hồng dài cùng với chức-tước của ông, để treo lên minh-tinh khi đưa đám.

Đồng thời một tấm lụa màu đỏ cũng viết những chữ như tấm lụa trên, được dán vào bài vị ông đồ.

Linh-sàng và linh-tọa, tức là giường và ghế của người khuất đã được thiết-lập.

Trong lúc làm lễ phát-phục, tất cả quần áo tang được đặt trước bài vị ông đồ. Nén hương được thắp lên và các con cháu lần lượt mặc tang-phục đứng trước linh-sàng dự lễ.

Lễ phát-phục xong, toàn thể người nhà đều mặc màu trắng. Tiếng kèn kéo dài của dàn kèn, màu trắng đục của quần áo vải sô như tăng nỗi đau-đớn của bà đồ và Tiệp.

Từ đây âm-dương đôi ngã, ông đồ đã ra người thiên cổ. Bộ tang-phục phải chăng đã ngăn cách kẻ khuất với người còn.

VII

Suốt từ trong nhà tới rạp dựng ngoài sân, hai bên tường treo la liệt những câu đối, những bức trướng của con cháu trong nhà, của bạn-bè thân-thuộc và của học-trò kính viếng ông đồ.

Câu đối của con cháu trong nhà viết bằng chữ đen trên vải trắng, còn những bức trướng và câu đối của bạn-bè thân-thuộc và học-trò đều bằng vải màu xanh, vàng, trắng hoặc đen có thêu hay dán chữ. Chung quanh lại có

viên chỉ màu sặc-sỡ và có thêu những cảnh Bát-tiên quá hải, hoặc sơn thủy để tăng vẻ thẩm-mỹ cho đối-trương.

Người đến viếng ông đồ đông lắm, người trong làng, người hàng tổng và cả bạn-bè các tỉnh xa nữa.

Tin ông đồ chết được loan đi, học-trò cũ của ông kẻ xa người gần đều về viếng lễ thầy, chỉ những người nào thật mắc bận, không thể về được mới phải chịu. Thầy học cũng như cha. Đạp thầy trò nghĩa trọng, về viếng tang thầy cũng là một cách để tỏ lòng kính mến và biết ơn.

Trong nhà đám đông những người. Tiếng nói ồn-ào. Khách tới viếng cùng nhắc lại những tính hay điều tốt lúc sinh thời của ông đồ.

Con cháu trong nhà chạy tít-tít để pha trà, bưng trà và cơm rượu.

Những mâm rượu đặt ngay ở hai bên áo quan, ở ngoài rạp, ở cả những căn nhà ngang, và ngay cả nhà học.

Mỗi lần có khách tới viếng, phường kèn trống lại nổi lên một điệu kèn trống thờ nghe buồn và kéo dài tiếng ngân áo-não.

Cùng với tiếng kèn trống, tiếng khóc của người nhà cũng vang lên, rền-rỉ đau-thương.

Kèn không thể thổi suốt đám tang, cũng như con cháu không thể khóc suốt ngày, chỉ lúc nào có khách viếng kèn mới lại nổi lên, và con cháu mới luân-phiên nhau khóc theo nhịp kèn thờ. Tuy vậy, có người gào khóc nhiều đã khan tiếng, và đôi mắt đỏ mọng sưng húp.

Đám thợ kèn thợ trống ngồi ở một góc nhà, trông ngay ra trước linh-sàng. Có khách tới viếng họ thấy ngay. Trống rung lên, và tiếng kèn cũng bắt đầu.

Nghe tiếng trống rung kèn thổi, con cháu dù đang ăn uống hoặc tiếp một bọn khách khác cũng phải cắt người ra để khóc theo tiếng kèn, và cử người đứng đáp lễ.

Tục lệ như vậy, có người viếng phải có tiếng khóc. Bởi thế nên nhiều đám tang, thiếu con cháu phải thuê người khóc mượn. Người khóc mượn chỉ

kêu gào kể-lễ, và tiếng khóc chỉ có chiều dài, không có tình thương.

Người viếng sau khi trao lễ viếng, đứng lễ trước bàn thờ người chết. Con cháu người chết phải đáp lễ. Khách viếng sau khi lễ người chết, được người sống đáp lễ, cũng phải quay về phía người đáp lễ vái lại.

Xác người chết còn nằm trong nhà, khách viếng chỉ phải lễ hai lễ và ba vái như khi lễ một người sống. Khi đã cất đám, khách đến viếng sau đám tang, lễ trước bài vị người chết bốn lễ ba vái, như trong một đám cúng hoặc đám giỗ.

Khách viếng thường mang theo đồ lễ, nhưng cũng có khách gửi đồ lễ tới trước và tới viếng sau. Đồ lễ viếng gồm câu đối, trướng, trầu cau, trà nển, vàng hương, và ở nhà quê chỗ thân tình người ta thường dùng lễ viếng bằng cả cỗ xôi con gà hoặc cỗ xôi thủ lợn. Cũng có người viếng bằng tiền. Đây là một cách giúp đỡ tang-chủ, và cũng là một cách để dành, vì sau này nếu người đi viếng có việc hiếu hỷ, tang chủ lúc đó sẽ lại mang tiền tới chia vui hoặc chia buồn.

Bà đồ, vợ chồng Vinh và Tiệp thật vất vả. Nào tiếp khách, nào lo cỗ bàn mời khách, nào lo việc khóc mỗi khi có trống kèn nổi lên.

Đáp lễ khách thường là Vinh, nhưng nhiều lúc Vinh mệt quá. Khoan phải đứng lễ thay anh vợ. Mẫn tuy bé cũng phải đứng đáp lễ. Đôi khi, có những học-trò của ông đồ đã làm nên cũng mặc tang-phục, quần áo trắng, khăn trắng đứng đáp lễ những người tới viếng lễ thày.

Trên giường thờ khói hương nghi-ngút. Người nhà chạy đi chạy lại, xen lẫn vào trong đám khách viếng, mời khách trầu, nước và cơm rượu.

Ma chê cười trách, người nhà đám phải luôn luôn sẵn sóc khách khứa để tránh mọi sự chê-bai.

Thình-thoảng mệt mỏi quá, bà đồ, vợ Vinh và Tiệp lại chia nhau vào trong buồng nằm nghỉ.

Đã hơn một ngày nay, Tiệp mệt quá, không ăn cơm. Nàng chỉ ăn cháo. Phần vì mỏi-mệt không muốn ăn, phần vì đau-đớn thương cha, ăn không

thấy ngon. Đôi mắt nàng mọng sưng. Trông nàng trong bộ sô gai thật đáng thương hại.

Khoan bảo nàng : « Em phải cố gắng ăn uống, kéo nhịn ăn mệt-mỏi, ốm đau thêm khổ ! »

Tiếp nhìn Khoan âu-yếm. Lòng tràn ngập yêu đương, nàng thầm cảm ơn Khoan. Phải chi ông đồ còn sống, những ngày mới cưới của nàng sẽ tươi đẹp, tưng-bừng bao nhiêu. Nỗi sung-sướng ngày nay không sao át nỗi sự đau đớn mất cha của nàng.

Nàng bảo Khoan : « Trong mình mệt em muốn ăn không được. Và lại khách khứa luôn luôn, người ta tới lễ thày phải có người khóc ! »

Thật ra cả nhà đám ai cũng mệt-mỏi, nhưng bà đồ và Tiếp vất-vả hơn cả.

Khách viếng đông và tới luôn luôn. Rồi hàng ngõ, hàng xóm, hàng phe, hàng giáp đến, nhóm nào cũng muốn tế ông đồ một tuần rượu.

Lúc sinh thời, mỗi khi trong làng có đám tang, ông đồ vẫn là người viết câu đối giúp tang chủ, cho chữ những ai xin câu đối hoặc trưởng đi viếng. Cũng lại chính ông làm những bản văn-tế để dân làng tế người quá cố. Dân làng ai cũng kính mến ông. Nay ông mất, nghĩa tình lân-ly, tình hàng phe hàng giáp, tình thôn trên xã dưới, họ đều mong được tế ông một tuần gọi là tiền đưa ông đồ về cõi Phật.

Lễ ra, đám tang đã cử hành sớm, nhưng vì có nhiều cuộc tế-lễ, người nhà phải đình lại một ngày.

Một cuộc tế, người nhà lại phải khóc trả lễ, khóc vì nghi-lễ cũng có nhưng cũng khóc chính vì những lời thống-thiết chân-thành trong các bài văn-tế.

Và đám học-trò cũ của ông đồ đã làm nên, lại đám học-trò đang học, ai cũng muốn dâng hương hồn ông đồ một tuần hương để gọi là tỏ chút lòng biết ơn đối với thày học đã tác-thành cho mình.

Khách tới nhà đám sau khi lễ viếng, thường cùng nhau thưởng-thức bình phẩm những đôi câu đối viếng treo hai bên tường nhà hoặc hai bên vách rạp.

Những câu đối viếng ông đồ đều là những đôi câu đối hay rất nhiều ý nghĩa, của các tay đại-khoa có, danh-sĩ có và của cả những học-trò giỏi của ông đồ.

Và người ta cũng nhắc lại những câu trong văn-tế đã nêu lên bao nhiêu đức-tính của ông đồ, bao nhiêu sự giúp đỡ lân-bang làng xóm của ông, và tất cả những sự-nghiệp tiếng tăm ông đã có.

Các bà trong làng gặp bà đồ, thường an-ủi : « Ông đồ đã tới số về với các cụ, bà cũng chẳng nên quá ưu-sầu ».

Bà đồ cảm ơn họ, đôi giòng lệ tràn ra theo lời nói. Tình chồng vợ, kẻ khuất, người còn nguôi sao được.

Cũng như khi ông đồ còn sống, ngày hai lần tới bữa có lễ cúng cơm. Trong lúc lễ cử-hành, lại kèn trống, lại tiếng khóc. Chủ lễ là Vinh. Vinh là con trưởng, được đứng mời hương-hồn ông đồ dùng bữa.

Người sôi cơm hoặc là bà đồ hoặc là vợ Vinh. Đó là bổn-phận của người vợ và người con dâu trưởng, nhưng đây cũng là đặc quyền của những bậc chính-thất và của nàng dâu.

Trong những buổi lễ dâng cơm như vậy tất cả tang-quyến đều đến lễ trước bàn thờ. Lòng thành-kính thương nhớ của người sống đối với người chết được chứng tỏ trong mọi lễ-nghi.

Xác ông đồ quàn ở trong nhà đã hai ngày, kể từ khi lễ thành phục. Chỉ còn đêm nay nữa, sớm hôm sau đám tang sẽ cử-hành. Suốt trong hai ngày, nhà đám luôn luôn tấp-nập nhộn-nhip cho tới khuya. Tiếng kèn trống, tiếng khóc than, tiếng chuyện trò ồn-ào của khách-khứa. Nhà trên, nhà ngang, nhà bếp, những người là người. Người ăn cỗ, người làm giúp, người hầu-hạ !

Khuya, khách khứa vãn, cảnh tang-gia đượm một vẻ buồn.

Chiếc quan tài nằm giữa nhà nhắc-nhở sự chia-ly vĩnh-viễn kẻ khuất người còn. Mùi hương tỏa ra âm-đạm.

Lúc khuya này vẫn khách viếng, con cháu mới lần lượt nhờ phường kèn thổi những bài kèn thờ để tỏ nỗi lòng thương nhớ. Tiếng kèn kéo dài não-nuột, vang trong đêm vắng lan mãi xa xa.

Vợ khóc chồng bằng một bài kèn, con khóc cha cũng một bài kèn, rồi cháu khóc chú, em khóc anh đều có bản kèn riêng.

Phường kèn thổi những bài khóc này đem hết tài nghệ để điệu kèn nghe càng buồn-rầu, hòa với tiếng khóc lúc đêm hôm thảm-thiết. Mỗi bài kèn khóc thờ đều có tiền thưởng riêng của gia chủ.

Nhà càng vắng, các bài kèn nghe càng buồn thấm-thía, và cảnh tử-biệt càng thấy bi-ai.

Trong hai đêm quan xác ông đồ ở trong nhà, con cháu và học-trò phải cắt phiên nhau thức canh chừng. Hương hết phải thắp thêm nén khác, nến hết phải nối ngay ngọn sau.

VIII

Chỉ còn đêm cuối cùng nữa, ngày hôm sau là ngày đám ông đồ.

Đêm nay có lễ chuyển-cữu và lễ yết-tổ, đúng theo như gia-lễ Việt-Nam.

Lễ chuyển-cữu tức là lễ sê dịch quan-tài, mang quan-tài từ nơi tang gia vẫn để từ trước trong lúc làm ma đến gian nhà thờ. Và ở đây cử-hành lễ yết-tổ, tức là lễ báo cho gia tiên biết người chết từ nay đã từ giã con cháu để về cùng các cụ.

Trong lễ chuyển-cữu có thầy pháp khăn vái và các con cháu phải khiêng linh-cữu người quá cố.

Vinh, Mẫn, Khoan cùng tất cả anh em con cháu ông đồ có mặt đều xúm khiêng chiếc quan-tài. Cả một số học-trò lớn của ông đồ cũng dự lễ này.

Quan tài của ông đồ được khiêng tới nhà thờ. Ở đấy đèn nến vẫn thắp sáng chừng.

Vinh, nhân danh là gia-trưởng, vào thắp hương khấn vái báo với các cụ sự từ-trần của ông đồ để về âm cõi.

Kèn trống lại nổi lên, và con cháu lại khóc-lóc kể-lẽ.

Quan-tài ông đồ đặt trước bàn thờ.

Vinh lễ gia tiên. Các con cháu ông đồ cũng lễ theo, và sau đó mọi người lại xúm vào khiêng chuyển linh-cữu về chỗ cũ.

Theo sự tin tưởng của mọi người, kể từ lúc đó, ông đồ đã được gặp lại và đoàn tụ cùng những người đã chết về trước. Cuộc sống tại âm cõi bắt đầu.

Sau lễ chuyển-cữu, con cháu và học-trò ông đồ vẫn chia nhau canh chừng bên áo quan như hai đêm trước, và nếu có khách tới viếng muộn-màng, lại vẫn kèn trống và tiếng khóc nổi lên, Vinh cũng lại phải ra đáp lễ.

Nhưng đêm nay khác đêm trước ở chỗ người nhà và họ-hàng lo sửa-soạn việc cất đám ngày hôm sau.

Đám tang ông đồ là một đám tang trọng ; ông là người có danh-giá và học-trò ông đông-đảo, ai cũng muốn làm ma thày cho thật linh-đình. Bởi vậy, đưa đám ông đồ, người nhà phải dùng đòn kiệu đầu và đuôi rồng. Số đô-tùỵ khiêng đòn gồm tất cả 36 người đặt dưới quyền điều-khiển của một vị chấp-lệnh, nghĩa là một người gõ hai thanh tre đập vào nhau. Những đô-tùỵ nghe theo tiếng lệnh tùy nặng nhẹ mà nâng cao cỗ đòn trên tay hay đặt lên vai.

Việc khiêng đòn cũng khó-khăn, nên tối hôm trước phải có sự luyện-tập, người ta gọi là tập đòn, để đô-tùỵ ăn ý với người chấp-lệnh, ngõ hầu ngày hôm sau trong lúc đưa đám việc khiêng đòn được điều-hòa và ăn-nhịp.

Theo ý muốn của số đông học-trò ông đồ, việc tập đòn phải rất cẩn trọng. Ban đô-tùỵ đã được Vinh trả tiền thưởng hậu để họ chịu khó luyện tập với người chấp-lệnh.

Thường ra, ở thôn quê, việc khiêng đòn không phải thuê người. Dân làng vào một hạng tuổi nào trong hàng phe, hàng giáp, hoặc hàng thôn, được phe giáp hoặc thôn cử tới giúp việc đưa đám, họ chia nhau khiêng đòn,

khiêng minh-tinh, cầm cờ, cầm câu đối hoặc phụ-trách tất cả những công việc khác trong lúc đưa đám.

Đám-tang ông đồ Ngư lẽ ra cũng do hàng giáp và hàng thôn phụ trách, nhưng vì cỗ đòu rỗng to lớn, phải có sự ăn ý giữa các người khiêng, nên tang chủ phải trình với hàng thôn để xin phép mượn đồ-tùu cho có mệnh-lệnh trong lúc khiêng đòu. Và cũng do đó có sự tập đòu trước ngày đưa đám.

Sáng sớm hôm sau !

Đám tang ông đồ đã được sửa-soạn chu-đáo.

Học-trò và họ-hàng bè-bạn đã tề-tụ đủ mặt tại tang-gia.

Cỗ đòu đầu rỗng đã được lắp và xếp ngay trước xóm, bên lề đường.

Hàng giáp, hàng thôn đã cho mõ đi rao để mời các người trong hạn tuổi tới phụ giúp trong đám tang.

Trong lúc đó con cháu quây quần-quanh áo quan. Giờ đây sắp là giờ vĩnh-biệt, người đi sẽ được vùi sâu ba thước đất để lại mối đau thương cho người ở lại.

Lễ kiến-diện được cử hành để bà đồ, vợ chồng Vinh, vợ chồng Khoan, Mẫn và tất cả các con cháu từ-biệt ông đồ.

Người người đều tới trước áo quan để tế lễ ông đồ lần cuối cùng trước khi đưa đám.

Đã đến giờ đám khởi hành. Thày pháp làm lễ cúng lộ-thần, tức là thần đường để xin phép cho đám tang được ra đi từ nhà tới huyệt.

Đám tang thật là long-trọng.

Đi đầu có đoàn phường tuồng dẫn đường trị huyệt. Đây là những người trong ban hát-bội hàng tổng đã được tang gia mượn để đóng các vai Thiên-tướng đi dẫn đường đám tang. Những người này trong khi đi đường sẽ hát những câu hát, mà chính là những câu chú để trừ tà-ma muốn ám-ảnh quấy nhiễu người quá cố. Những điệu múa của họ cũng là những điệu riêng, múa lên thành những nét bùa vạc vào không khí để trấn áp những ác-thần.

Phường tuồng dẫn đường đám tang cho tới huyệt. Tất cả bọn họ có năm người, một người đóng vai thần Hồ nhảy-nhót tứ phía, đi từ bên này đường sang bên kia đường, tiến lên trước lại lùi trở lại, như muốn tìm kiếm những hồn ma quỷ nào lẫn-quất quanh lối đi. Còn bốn người kia đóng bốn vai Thiên, tướng, vẽ mặt đeo râu, áo quần nai-nịt, giáp-trụ đường-hoàng với đủ khí giới đao thương như muốn ngăn cản các âm-hồn không cho xâm-nhập tới lộ-trình của đám tang.

Khi tới nghĩa-trang, bọn phường tuồng lại đọc chú vẽ bùa làm phép chung quanh ngôi huyệt. Họ múa, hát, đi quanh huyệt năm bảy lần. Vai thần Hồ nhảy xuống huyệt, găm thét vờn trước vờn sau.

Những đám tang có phường tuồng dẫn đường trị huyệt, huyệt phải đào rất sâu và phải đào tam-cấp nghĩa là có ba bậc để thần Hồ và các Thiên, tướng làm phép bùa trấn-áp.

Bọn phường tuồng sau khi dẫn đường trị huyệt một đám tang, lúc trở về phải chia nhau năm người đi năm ngã, và không được trở về bằng lối đi, e các ác-thần tà-quỷ đón đường triệt hại. Ngoài ra tay quyết phải luôn luôn giữ chặt cho đến khi về tới nhà.

Người ta thuật truyền có những kếp hát, đóng vai trị-huyệt khi trở về sơ-ý, hoặc buông lỏng tay quyết đã bị các tà-thần đánh chết ở dọc đường.

Có nhiều kếp hát cẩn-thận, trên đường về đã lột bỏ những mũ mãng giáp trụ mặc lúc ra đi. Và một khi về tới nhà, họ phải vội vàng thay ngay quần áo, rửa mặt bỏ râu để trở thành một người thường như những người khác.

Đoàn phường tuồng dẫn đầu đám tang. Đàn bà trẻ con trong làng đi xem đám xúm quanh bọn họ ngay từ lúc họ mới tự trong nhà ra.

Dân làng cũng vây quanh và khen ngợi chiếc nhà táng hình thuyền bát-nhã đặt trên đòn rồng.

Đòn này đã lắp sẵn ở ngoài cổng xóm, chờ các đô-tùy vào trong nhà khiêng quan-tài.

Chiếc nhà táng rất cầu kỳ làm bằng giấy màu sặc-sỡ trông mé trên như một ngôi nhà sang-trọng và mé dưới là hình con thuyền. Thợ mã đã khéo-léo làm các cửa sổ bằng giấy trang-kim và gắn trên thành thuyền những hình các linh-vật : long, ly, quy, phượng.

Ngay từ bữa trước, họ đã phải đo theo cỡ đòn rồng để làm cho ăn khớp với thành đòn, và sáng nay trước khi đám tang cử hành chiếc nhà táng đã được mang tới đầu xóm chờ quan-tài khiêng ra.

Người xem đứng đợi đám tang đều khen chiếc nhà táng công-phu và đám tang thật linh-đình.

Đã lâu lắm mới lại có một đám tang to như vậy tại làng Kim-Đôi. Người ta nô-nức kéo nhau đi xem, nghỉ cả công việc và không tiếc thì giờ chờ đợi.

Từ trong nhà bọn phường tuồng đã khởi-hành.

Tiếng khóc vang lên, tiếng trống rung và kèn tang từ trong nhà dội tới.

Đàn bà trẻ con chen-chúc ở trước nhà ông đồ. Họ chờ xem đám tang, và họ sẽ đi theo đám tang tới tận huyết.

Hàng xóm, hàng phe đã túc-trực sẵn để phụ trách mọi công việc nhà đám nhờ theo tục-lệ trong làng.

IX

Phường tuồng dẫn đường trị-huyệt đi đầu, sau đó là pháp-sư.

Pháp-sư cũng yểm đường trị-huyệt bằng bùa chú của mình.

Đám tang nào cũng có pháp-sư. Chỉ những đám tang long-trọng mới có phường tuồng dẫn đường trị-huyệt.

Pháp-sư đi nghiêm-chỉnh tay cầm cờ phép, vẻ mặt đăm chiêu, miệng lâm-râm tụng-niệm đọc những câu chú.

Liên ngay sau pháp-sư, có hai người vác hai Phương-tướng, tức là hai hình nhân bằng giấy màu sặc-sỡ với nét mặt dữ-tợn. Hai Phương-tướng này

đã được pháp-sư niệm chú hộ phép. Tà-ma quý-quái gặp hai Phương-tướng này đều phải tránh xa, nhường đường cho đám tang đi yên ổn.

Sau hai Phương-tướng là một lá thế-kỳ bằng vải trắng chữ đen lồng treo vào một chiếc khung. Hai bên khung lủng lẳng hai chiếc đèn lồng tròn như hai quả bóng có ghi chức tước và địa vị của ông đồ.

Kế tiếp thế-kỳ là minh-tinh do bốn người khiêng. Minh-tinh kết bằng lụa hồng dài tám thước. Minh-tinh giống như biển căn cước của người khuất. Trên tấm lụa minh-tinh có ghi danh-tính địa-vị của ông đồ.

Minh-tinh treo trong một chiếc khung cao bằng tre phết giấy trắng có vẽ màu sặc-sỡ. Những chữ viết trên tấm lụa minh-tinh, tang chủ phải tính sao để số chữ có thể chia được với bốn, hoặc chia xong với bốn còn thừa lại ba. Theo sự tín-ngưỡng của người mình khi viết những chữ đó, người ta đếm theo bốn chữ « Quý Khốc linh thính ». Minh-tinh phải mang một số chữ đủ để tránh chữ cuối cùng không đúng vào hai chữ « Quý » và « Khốc », nếu chẳng may chữ cuối cùng rơi vào hai chữ này, tang quyến sẽ gặp nhiều sự không may.

Đi theo minh-tinh là những người hàng xóm, hàng xã mang đôi trống.

Đám tang ông đồ Ngự nhiều đôi trống lắm. Dân làng xem nhìn không chán mắt những bức trống đủ màu, có dán những mảnh gương tròn óng ánh, hoặc những mảnh giấy trang-kim vàng chói-lọi. Người ta khen ngợi bức trống này đẹp, người ta ngắm-nghía đôi câu đối kia mỹ-thuật.

Rồi người ta đọc những vế câu đối, những chữ đại tự trên các bức trống. Văn đã hay, chữ lại tốt, những hàng chữ ca tụng đủ mọi đức tính của ông đồ, đề cao mọi sự nghiệp của ông.

Nhiều đôi trống lắm. Một hàng dài, đi song song hai người một mà mãi không hết. Câu đối của con cháu, câu đối của học-trò, trống của dân làng, trống của bạn-hữu.

Hết hàng câu đối, tới một hương-án, trên có bày một bộ đồ thờ thất sự bằng đồng sáng choang. Trầm hương bốc khói, tỏa qua nắp đỉnh, và hai ngọn nến cháy chập-chờn như muốn tắt trước gió ngoài trời.

Hương-án dẫn trước để các thực-án theo sau. Nhiều thực-án lắm. Đây là những chiếc án-thư, trên có để những đồ ăn cúng hương-hồn người quá-cổ. Những thức ăn này, lúc đám tang trở về, tang chủ sẽ dùng làm phần biếu các quan viên trong làng và hàng phe, hàng giáp đi đưa đám.

Qua những thực-án, ai cũng khen ông đồ Ngự tốt phúc, sống sao chết vậy, lúc chết vẫn được con cháu, học-trò và bạn-bè quý mến như lúc sống, ma-chay linh-đình, cỗ bàn to-tát.

Đây là một chiếc án-thư trên đặt một con lợn quay vàng rộm, mùi thơm phưng-phức như đánh thức dạ-dày của người đi xem đám ; đây là một cỗ xôi gạo nếp cái vừa dẻo vừa ngon, và trên cỗ xôi nằm hiên-ngang một con gà thiến béo ngậy da căng những mỡ.

Rồi những án-thư hoa quả, những án-thư bánh trái. Rất nhiều, nhiều lắm. Phần nhiều những đồ ăn trái quả bày trên các thực-án đều là những lễ viếng của bạn-bè và nhất là học-trò cũ ngày nay đã làm nên danh vọng.

Hết lượt các thực-án, ban nhạc đám dẫn-diệu đi. Cùng với ban nhạc đám hôm nay lại có cả phường bát âm của hàng xã đưa tiễn ông đồ đến nơi an-nghỉ cuối cùng.

Tiếng trống kèn của ban nhạc hòa hợp nên một điệu buồn thảm, nhắc cảnh đau thương tử-biệt. Tiếng trống lẫn tiếng kèn, thợ trống trước thợ kèn. Trong khi người thợ kèn phùng má trợn mép, vừa đi vừa thổi những điệu kèn « tò e tĩ ỏi » thì người thợ trống cũng luôn tay dùi, lựa cho tiếng trống ăn với tiếng kèn.

Những hồi kèn trống dứt, là điệu bát-âm ai-oán nổi lên. Dân làng muốn tiễn đưa ông đồ trong tiếng đàn tiếng sáo, nhưng đàn sáo đây phải nhiễm màu tang-tóc đau-thương.

Phường bát âm đi ! Họ đi trước hai người vác hai chiếc đàn-biến mang hai chữ « Trung-tín » để biếu tả lòng trung-thực của người khuất.

Liên sau hai đàn-biến là chiếc linh-xa, trên có bát hương tỏa khói nghi-ngút, trước một tấm hình thô-sơ trong y-phục chững-chạc của ông đồ.

Gió rung tấm lụa linh-xa. Khói hương uốn theo gió nhẹ.

Bốn người khiêng chiếc linh xa đi chậm chậm, vừa đi vừa như cố ý đợi chiếc đòn rồng đi kế sau, do ba mươi sáu đô-tùy khiêng theo mệnh-lệnh người chấp-lệnh. Trên cỗ đòn rồng là chiếc quan-tài gỗ vàng-tâm, cỗ hậu do ông đồ đã sắm từ lúc sinh-thời để khi chết yên-nghỉ trong đó. Phủ lên chiếc quan tài này là chiếc nhà táng hình thuyền bát-nhã màu sặc-sỡ.

Một tấm lụa dài buộc vắt qua nhà táng từ bên này sang bên kia cỗ đòn. Đi liền ngay cỗ đòn, hai người mang hai chiếc phù-phất áp lấy hai bên nhà táng. Hai chiếc phù-phất này sẽ cắm trên mộ ông đồ.

Vinh và Mẫn đầu đội khăn quăn bằng giây chuối, áo tang chống mỗi người một chiếc gậy tre đi dật lùi đằng trước quan-ải. Có nơi thì « cha đưa mẹ đón » nghĩa là khi đưa đám cha thì theo sau áo quan, khi đi đám đưa mẹ thì chống gậy đi lùi đằng trước, nhưng tục làng Kim-Đôi, cũng như phần nhiều các xã tỉnh Bắc-Ninh, dù đám tang cha hay tang mẹ, các con trai cũng đều chống gậy tre đi đón trước áo quan.

Cùng đi lùi trước áo quan, nhưng không chống gậy, đầu chít khăn tang trắng và y phục trắng là Khoan và mấy người học-trò cũ của ông đồ. Khoan là con rể phải đi trước áo quan theo tục lệ, còn mấy người kia là do tình thầy trò thâm trọng. Thờ thầy cũng như thờ cha mẹ, lúc thầy chết, trò cũng mặc tang phục để tỏ lòng thành-kính biết-ơn.

Trông Vinh buồn-rầu lắm. Đôi mắt Vinh sừng mọng lên, chứng tỏ Vinh đã khóc nhiều. Vinh có vẻ mệt-nhọc, hai bên có hai người học-trò của ông đồ sóc cánh để Vinh đi.

Mẫn tuy ít tuổi, nhưng Mẫn cũng đau đón trước tang cha. Một người học-trò khác đi kèm với Mẫn trong đám tang.

Sau cỗ đòn tới một chiếc màn trắng, gọi là « bạch-mạc » hoặc « phương-du ». Chiếc màn để che cho con cháu ông đồ đi đưa đám.

Bà đồ khóc lẫn lộn. Tiệp cũng khóc-lóc như mẹ. Rồi đây chỉ trong vài giờ nữa, ông đồ sẽ được vùi sâu dưới ba thước đất, và âm-dương sẽ hoàn-

toàn cách-biệt. Ai là không đau-đớn, ai có thể thản-nhiên trước cảnh tử-biệt của người thân.

Bà con, chị em, họ hàng cũng khóc-lóc đau thương. Tiếng khóc vang dội một quảng đường. Nhiều người đi xem cũng mũi lòng rơi lệ.

Đám tang đi từ từ dần dần, bước một.

Sau chiếc bạch-mạc với con cháu ông đồ là tất cả bạn-bè hàng xóm láng giềng, người quen thuộc, học-trò cũ mới của ông đồ. Nghĩa tử là nghĩa tận, ai cũng muốn đi đưa ông đồ một quãng đường tới nơi an-nghỉ cuối cùng.

Sau cùng là các cụ bà cùng nhau đội một chiếc long-kiều bằng vải vừa đi vừa niệm Phật tụng kinh để cầu cho hương-hồn ông đồ được siêu-sinh tịnh-độ.

Long-kiều là một chiếc cầu vải, có chữ nhà Phật.

Những người theo Phật giáo, các bà già đi quy, lúc chết được các bà già đồng-đạo đi đưa, đội chiếc long-kiều có ý muốn cầu chúc cho người chết mau tới cõi Phật.

Các cụ bà vừa đi vừa niệm Phật. Tiếng niệm Phật lâm-râm, nhưng không át nổi tiếng khóc xót-thương của con cháu.

Đám tang đi, đi chậm chậm từ đầu đến cuối, và tạm ngừng khi tới nhà trạm.

Đàn-bà trẻ con đi xem cũng rầm-rộ tiến theo đám tang. Và cũng có những người đàn ông nữa. Đàn ông thì đọc và phê-bình những đôi câu đối, câu nào hay, câu nào nhiều ý-nghĩa, câu nào lăm điếu v.v...

Còn đàn-bà thì nghe người nhà đám khóc rồi cùng nhau bàn tán. Nào tiếng khóc của bà đồ thì thảm-thiết, tiếng khóc của Tiệp thì nảo-nùng, còn tiếng khóc của vợ Vinh thì thờ-ơ. Những tiếng khóc nhạt như nước lã là của các bà cô bà dì, chỉ có chiều dài chẳng có chiều thương.

Trẻ con chạy theo đám phùng tuồng dẫn đường để xem họ hát và nhảy múa. Chúng cùng nhau cũng chỉ trở như người lớn.

Có nhiều đứa chăm chú vào chiếc nhà táng, dự-định lát nữa tới mộ, chúng sẽ cướp lấy những mảnh giấy đẹp, những cánh cửa trang kim, những chiếc hoa ngũ sắc, và tất cả những chiếc dua đang rung-rinh theo đà bước của bọn đô-tù.

Đám tang tiến tới nhà trạm.

Trong lúc đám tang dẫn diệu đi, tang-gia thuê những người gánh theo nước uống để các người đi đưa đám có khát thì dùng. Thịnh thoảng lại có người nhà bưng cối trầu tới mời từng người.

Đám tang đã tới nhà trạm. Có một người nhà mang theo một gánh những thỏi vàng hồ để rắc ở dọc đường cho các tà-thần, ma, quỷ chia nhau.

X

Nhà trạm cất lên ở giữa đường từ nhà đến huyệt. Đây là một ngôi nhà nhỏ mới cất lên bởi tang gia. Nhà bằng tre vách nửa lợp lá, nhưng đã được trang-hoàng rất xứng-đáng với đám tang.

Chung quanh vách, bên trong nhà đều căng vải mới. Bên ngoài có cắm cờ ngũ sắc và treo đèn kết hoa.

Ở giữa nhà có đặt bài-vị của ông đồ, trong đó có hai chữ thần chủ thì chữ chủ mới có ba nét như chữ tam.

Ông Tiên-chỉ làng Kim-Đôi, một vị hưu quan có danh tiếng đã được tang-gia mời tới để làm đề-chủ.

Trong nhà trạm có sẵn trầu nước, thuốc để mọi người đưa đám tạm dùng trong lúc nghỉ-ngơi.

Cỗ đòn rồng ngừng ngay trước nhà trạm. Tiếng khóc vẫn không ngừng.

Người nhà tang chủ thận trọng mời mọc mọi người đưa đám vào trong nhà trạm hút thuốc sợi nước. Những người nào không vào nhà trạm đã có người mang cối giầu bình nước tới tận nơi mời. Tang chủ thật đã chu-đáo.

Ông tiên-chỉ giữ vai đề-chủ đã có trước ở trong nhà trạm.

Việc mời đề-chủ để viết trọn chữ chủ chỉ thấy có trong những đám tang long-trọng, nhất là của các tay văn-tự.

Người đứng đề-chủ phải là một vị quan đang tại chức hoặc một vị hữu-quan nhưng đã đỗ đại khoa. Vị này chỉ lấy bút mực chấm chữ tam thành chữ CHỦ, nghĩa là phải chấm một nét trên đầu và xoắn một dọc thẳng ở dưới.

Đề-chủ có một người phụng-chủ phụ-tá. Người phụng-chủ này bưng bài-vị người chết từ bàn thờ tới chỗ ông đề-chủ ngồi, đợi ông đề-chủ viết xong lại mang bài vị trở lại bàn thờ.

Ông đồ Ngự là một tay văn-học, lại là thầy học có nhiều học-trò đã làm nên, bởi vậy dù tang-chủ muốn giản-tiện cũng không được, các học-trò muốn đám tang thầy được linh-đình với đủ mọi lễ-nghi để tỏ lòng biết ơn đối với thầy. Mọi sự tốn kém các trò cũ mới đều chia nhau chịu.

Lễ-vật đối với vị đề-chủ rất sang-trọng. Thường thường ngoài tiền nong và lễ-vật riêng, vị đề-chủ được hưởng hết những vải lụa căng quanh vách trạm, những đồ-đạc bàn ghế bày trong nhà trạm.

Lễ đề-chủ rất long trọng. Ông tiên-chỉ trịnh trọng cầm bút chấm mực, thoát đầu chấm nét trên đầu rồi vạch nét xoắn.

Tang-chủ, các bạn-hữu ông đồ và cả những học-trò của ông đồ đều xúm quanh vị đề-chủ để xem vị này viết xong nét chấm và nét xoắn cho chữ CHỦ.

Sau đó vị phụng-chủ lại bưng bài-vị trở lại bàn thờ.

Tang-chủ cảm ơn hai vị đề-chủ và phụng-chủ, một lần nữa mời mọi người ăn trà, hút thuốc và uống nước, trước khi đám tang lại tiếp-tục diễn-hành.

Đám tang thẳng phía nghĩa-địa làng tiến tới.

Phường tuồng dẫn đường vẫn đi đầu với lũ con trẻ rất đông chạy theo từng bước. Những lá cờ, những câu đối, những bức trướng pháp-phối bay. Tiếng trống tiếng kèn, nhạc bát-âm hòa điệu cùng tiếng khóc.

Mặt trời đã lên cao. Ánh nắng rung-rinh phản chiếu trên những mặt kính, trên những tờ trang-kim long-lanh của chiếc nhà táng đang chầm chậm

tiến theo bước của bọn đô-tùỵ.

Các cụ bà đội long-kiều mồm không ngớt niệm Phật, cầu kinh.

Đám tang đi bước một, nhưng thùng-thắng cũng đã tới huyệt.

Bọn phường tuồng nhảy vào huyệt múa hét. Vai thần Hồ chồm lên, bước xuống người từ phía huyệt như tìm kiếm tà-ma.

Các Thiên tướng đi chung quanh huyệt vừa múa vừa hát những câu bùa trấn-áp.

Sau khi nhảy múa hò-hét một lúc bọn phường tuồng cả năm người đều vội-vã bỏ ra về, mỗi người đi mỗi ngã, không ai trở về lối đã đi.

Bọn đô-tùỵ cũng vừa khiêng đòn tới huyệt. Họ từ từ hạ cỗ đòn theo hiệu của người chấp-lệnh rất điều-hòa ngay-ngắn.

Bây giờ là lúc phải làm lễ Thổ-thần tại nơi cất mộ.

Đồ lễ cúng Thổ-thần gồm có gà xôi vàng mã. Vị pháp-sư tụng niệm khẩn vái, cầu xin với Thổ-thần cho linh-hồn người chết được nương-tựa nơi đây.

Cùng trong lúc ấy, người nhà tang-chủ mang hương tới cắm tại những ngôi mộ ở chung-quanh như có ý để vong-hồn ông đồ làm thân cùng vong-hồn những người đã khuất trước.

Sau đó là lễ hạ-huyệt. Lễ hạ-huyệt cũng có văn-tế riêng.

Những người đô-tùỵ nâng chiếc nhà táng đặt sang một bên. Chiếc nhà táng sẽ bị hỏa-thiêu để biến thành nhà ở cho ông đồ dưới cõi âm, nhưng cũng như thường xảy ra, khi hàng giáp mang nhà táng ra đốt, các trẻ em xô nhau vào cướp từng mảnh : đĩa này được cái cửa nhà, đĩa kia được mảnh giấy sặc-sỡ có dán mấy mảnh kính tròn, đĩa thứ ba được cái cuốn góc nhà v.v...

Người ta cũng ngăn cấm chiếu-lệ, và một chiếc nhà táng chỉ cháy được một phần, còn đều bị lũ trẻ nhỏ chia nhau cướp hết. Người ta tin rằng lấy

những giấy nhà táng của những đám tang ông già bà lão thì được khước bởi vậy ít có đám tang giữ chiếc nhà táng được hoàn-toàn hỏa-thiêu.

Khi những người đô-tùý nâng chiếc nhà táng đi, còn trơ trên đòn rồng chiếc áo quan sơn son thiếp vàng, đầu và đuôi có khắc chữ thọ. Trên mặt áo quan những ngọn nến đang cháy dở, có ngọn đã tắt, nhưng nhiều ngọn khác mặc dầu ra trước gió vẫn leo-lét cháy. Giữa mặt áo quan là bát cơm bông với quả trứng luộc đã bóc.

Cả bát cơm lẫn quả trứng đều có người bưng lấy ngay. Theo sự tin-tưởng xưa nay, cơm bông này có thể chữa được bệnh sài mòn cho con trẻ. Trong đám tang hay có những người tới nhắc bát cơm bông lấy về chữa bệnh cho con.

Sau lễ cúng Thổ-thần, những người đô-tùý cởi thừng chằng chiếc áo quan vào đòn, khiêng để hạ-huyệt.

Lúc này bà đồ kêu gào thảm-thiết, và Tiệp cũng rầm-rì khóc. Thôi từ đây thật là cách biệt kẻ âm người dương.

Bà đồ lăn cả xuống huyệt, phải có người kéo lên. Bộ quần áo tang của bà lấm-lem màu đất. Tóc bà rũ-rượi, đôi mắt bà sưng mọng.

Tiệp cũng lăn-lộn thương cha. Nàng như muốn ngăn những người đô-tùý không cho chôn xác cha. Người ta phải kéo nàng ra, cũng như kéo bà đồ sang một bên mới hạ-huyệt được chiếc áo quan của ông đồ.

Chiếc áo quan sơn đỏ của ông đồ từ từ hạ xuống nhờ mấy sợi giây thừng bắt ngang và do mấy người đô-tùý vừa buông dần dần xuống.

Pháp-sư lại tụng-niệm một hồi nữa. Tiếng kèn trống lại vang lên ở nghĩa-địa.

Sau hồi tụng-niệm, những đồng đất cao ở hai bên huyệt được cào xuống, và dần dần, một sèng đất lại một sèng đất, một nhát cuốc lại một nhát cuốc, ngôi mộ được đắp xong. Năm mộ đã cao cao. Những đô-tùý đi đánh thêm những vừng cỏ đặt phủ lên mộ.

Trên đỉnh mộ hai chiếc phù-phất được chống chéo vào nhau.

Bà đồ và Tiệp lại khóc-lóc lăn-lộn trên mồ. Người nhà phải đỡ bà đồ và Khoan phải vào kéo Tiệp ra.

Khoan bảo vợ : « Thôi em, đấng nào thầy cũng chết rồi, thầy được mồ yên mả đẹp thế này là tốt, em khóc-lóc làm gì quá, lăn-lộn làm gì nhiều, thầy có sống lại được đâu ».

Một năm hương đốt cắm trên đỉnh mộ.

Bây giờ làm lễ thành-phần, tức là lễ hoàn-tất ngôi mộ.

Tang-quyển lần-lượt đưa nhau vào lễ trước mộ, mỗi người hai lễ rưởi. Sau tang-quyển là học-trò ông đồ, rồi tới bạn-bè thân-thuộc. Ai cũng vào lễ để từ-biệt cùng người khuất.

Cũng như ở nhà Vinh, Mẫn và Khoan lại đứng đáp lễ những thân-bằng cố-hữu.

Sau cuộc lễ, người ta lại đặt bài vị trên linh xa để khiêng ra về.

Tiếng kèn trống nghe buồn tênh. Lúc này người đi xem đã về hết, chỉ còn lại một số người đi đưa đám.

Họ lặng-lẽ ra về. Cùng tiếng kèn trống uể-oải và một vài tiếng khóc mỗi-một của bà đồ và của Tiệp.

Ông đồ đã ra người thiên-cổ, để lại xót-thương cho con cháu.

XI

Linh-xa ông đồ đã khiêng về tới nhà.

Hàng thôn, hàng giáp, dự cuộc đưa đám cũng lần lượt về dần.

Câu đối trướng lại được treo lên vách.

Bài-vị ông đồ được đặt lên bàn thờ đã kê sẵn từ trước dành để thờ ông cho đến ngày giỗ hết.

Những trai-tráng trong thôn, trong giáp đã phụ-trách trong công việc đưa đám ông đồ, sau một tuần nước cũng ra về.

Chấp-lệnh và đô-tùy khiêng đòn đã rở cỡ đòn đầu rỗng cất vào nhà đòn hàng xã.

Đám táng hầu như đã xong.

Giờ đây, tại nhà đám, có lễ « tế ngu » tức là một cuộc tế để cầu nguyện cho linh-hồn người khuất được yên-nghỉ bình yên.

Lại tiếng kèn, tiếng trống, tiếng khóc của tang-gia.

Lễ tế ngu xong khách-khứa không còn ai, chỉ còn lại những người trong tang-quyến.

Nhà cửa như vắng-vẻ, mỗi đau buồn như muốn lan-tràn rộng hơn và ăn sâu vào tâm-hồn mỗi người.

Thình-thoảng cũng còn một đôi người khách phương xa tới viếng, trống kèn lại rung lên và tiếng khóc lại rầu-rĩ kể-lẽ nỗi nhớ thương của những người còn sống.

Buổi chiều hôm đó, lúc bữa cơm, con cháu làm lễ dâng cơm lên hương-hồn ông đồ.

Bà đồ khóc-lóc sớt cơm đặt lên bàn thờ chồng. Bà run-run vì đau đớn, bà tê-tái vì nhớ thương. Bữa dâng cơm này, bà đồ đã cho nấu nướng những món ăn khi sinh-thời ông đồ ưng-ý. Các con cháu vẫn khóc-lóc theo điệu trống kèn.

Và cả đám học-trò cũng lại có người có mặt để lễ thầy. Bữa cơm chiều xong, Vinh, Khoan và mấy người nhà trở ra mộ ông đồ để ấp-mộ nghĩa là đem tình thân quyến lại cho ngôi mộ đỡ lạnh-lùng.

Việc ấp-mộ thực-hiện luôn trong ba ngày sau đám tang. Mỗi buổi sáng và mỗi buổi chiều con cháu ông đồ đều ra viếng mộ, thắp hương cắm lên mộ, và mỗi ngày đều cuốc đất chung-quanh đắp cho mộ thêm to.

Trong mọi đám tang thường thường sau lễ tế ngu, tang-chủ trả tiền cho phường kèn trống ra về, nhưng đám tang ông đồ là một đám long-trọng, nên ngoài lễ tế ngu, gọi là sơ-ngu còn lễ tái-ngu và lễ tam-ngu nữa.

Lễ tái-ngu cử hành ngày hôm sau, và lễ tam-ngu cử hành ngày thứ ba sau ngày đưa đám.

Trong những cuộc tế sơ-ngu, tái-ngu và tam-ngu, ngoài tang gia, học-trò ông đồ cũng có mặt đông lắm.

Luôn trong ba ngày, mỗi khi tới giờ cơm, bữa sáng cũng như bữa chiều lại có lễ dâng cơm.

Và chiều ngày thứ ba, sau bữa dâng cơm cuối cùng Vinh, Khoan, Mẫn và một số các người nhà cũng ra mộ để ấp-mộ lần chót.

Hôm nay, mộ được đắp kỹ-lưỡng lắm, vì từ đây chỉ tới những ngày mồng một hoặc ngày rằm người nhà mới lại đi thăm mộ.

Tang-lễ được kể như chấm dứt.

Sáng ngày thứ tư cảnh nhà ông đồ thật là buồn vắng. Trên bàn thờ mùi hương như nhắc nhở lại mọi hình ảnh cuộc sống đã qua của ông đồ. Hương hồn ông như hình phảng-phất đâu đây.

Người sống còn luyện thương người chết, tất nhiên người chết dù có qua cõi Phật cũng không mỗi lúc hết ngay sự quyến-luyến với người thân.

Bà đồ buồn-bã ít nói. Ngày ngày thắp hương ở bàn thờ nhìn lên tấm ảnh thô-sơ của chồng bà lại òa khóc.

Ôi ! mấy chục năm chung sống, giờ đây chỉ là dĩ-vãng. Ngọn gió hiu-hiu lung-lay khói hương đang bốc tỏa. Mùi hương ngào-ngạt, ngọn nến trên bàn thờ le-lói. Phải chăng hương-hồn ông vẫn về để nhận cơm canh vợ con thường dâng ! Phải chăng hương-hồn ông đồ chưa thể lìa khỏi nhà mình vì tình quẩn-quít với vợ con. Cảnh nhà càng hiu-quạnh. Bà đồ càng buồn. Lắm lúc nhìn Mẫn băng-khuông ngó lên bức ảnh cha trên bàn thờ, lòng bà đồ càng se lại. Mẫn còn thơ dại lắm, đã biết chi đâu, ấy thế mà đã mồ cô, tang tóc.

Nghĩ lại lúc ông đồ lâm-chung, nghĩ lại những lời trời-trắng của chồng, bà đồ không thể cầm được giọt lệ. Chết đi ông đồ vẫn như chưa yên-tâm vì

đưa con thơ. Ông đã căn-dặn mọi người phải săn-sóc Mẫn. Ông đã giao phó cho Khoan nhiệm-vụ dạy bảo Mẫn học-hành.

Nghĩ tới Khoan bà lại liên-tưởng nghĩ tới Tiệp, Tiệp thật là ngoan-ngoãn. Trông nét mặt thật là hiền-hậu, vậy mà cũng chẳng gặp may-mắn gì. Cả đời chỉ có một việc vui-mừng trọng đại nhất là lấy chồng thì nàng lại cưới chạy tang. Chẳng hiểu sau này, đời nàng có được sung-sướng không, hay đã không may trong việc cưới, nàng sẽ gặp nhiều không may khác trong tương-lai.

Ngày hai buổi bà đồ thắp hương khấn chồng. Bà không quên những sở-thích thường ngày của ông, nên trong những buổi thắp hương bà vẫn dâng cúng ông những món ăn xưa ông ưa-thích, bà vẫn pha thứ trà xưa ông hay dùng.

Sống ở trong nhà vợ hầu con hạ, nay thác đi trên nấm mộ lạnh-lùng ngoài nghĩa-địa ai là người săn-sóc cho ông. Thật là cô-quạnh, thật là lạnh-lẽo ! Bà đồ lại càng buồn.

Vinh thấy mẹ buồn thường khuyên giải. Nghĩa tử sinh sống gửi thác về, ai không phải chết. Mặc những lời khuyên-giải bà đồ quên làm sao được những ngày chung sống với chồng.

Cũng có hôm Tiệp thắp hương khấn cha thay mẹ và anh. Nàng cũng nhìn ảnh cha, nàng cũng đau-đớn nhưng nhờ mối duyên mới, nỗi đau khổ cũng đỡ được phần nào.

Từ ngày ông đồ chết, Tiệp vẫn đi về đặng nhà chồng hoặc ở nhà mình.

Thực ra bà đồ cũng muốn Tiệp thỉnh thoảng lui tới nhà mình cho đỡ hiu-quạnh, nhưng bà vẫn luôn nhắc Tiệp phải về nhà chồng để cho tròn bổn-phận nàng dâu.

Tiếp về nhà chồng thấy lạ-lùng bỡ-ngỡ nhất là những lúc Khoan đi vắng. Ở đây nếp sống khác hẳn ở nhà nàng, nhưng nàng bao giờ cũng tỏ ra khéo-léo đối với bố mẹ chồng cũng như đối với Khoan.

Thường khi nàng nói chuyện với bà đồ, bà đồ vẫn dạy bảo nàng mọi cách ăn ở đối xử với nhà chồng cho phải đạo và đúng theo nền nếp của con nhà có giáo dục.

Học-trò của ông đồ nghỉ học trong ít lâu thì Khoan lại tuân di mệnh ông đồ tiếp-tục việc dạy bảo các đàn em.

Học lực của Khoan đã cao, nên chỉ có mấy anh học-trò lớn như Đáp mới nghỉ học, còn phần đông các trò bé khác vẫn đi học đông như cũ.

Khoan vẫn dạy học ở gian phòng học trước, và vẫn với những sách của ông đồ để lại.

Mỗi lần lui tới nhà học, Khoan lại nhớ tới cha vợ, với nét mặt nghiêm khắc nhưng đầy phúc-đức. Khoan không bao giờ quên được lòng thương của ông đồ đối với mình, và chính cũng vì lòng thương ấy mà mối lương-duyên giữa chàng và Tiệp thành-tựu. Chàng nguyện sẽ ăn-ở sao cho xứng-đáng với đạo-đức của ông đồ cũng như xứng-đáng với sự tác-thành của ông.

Đối với Mẫn, Khoan đặc biệt săn-sóc, theo rõi cho Mẫn học.

Nhờ lớp học, ban ngày bà đồ cũng thấy nhà đỡ vắng-vẻ, và thỉnh-thoảng bà cũng ngó qua lớp học để nhìn thấy gương mặt sáng-sủa của các trò nhỏ như muốn nhớ lại dĩ-vãng thời xa xưa khi bà cũng còn là cô đồ như Tiệp ngày nay.

Và Tiệp những khi trở lại nhà mình cũng thỉnh-thoảng ghé vào lớp học.

Vẫn những « chi hồ dã giả », vẫn những giọng ê-a như ngày xưa, chỉ khác ngày nay ông đồ không còn đây, và trên chiếc sập gụ của ông đồ ấy là Khoan.

Khoan cũng áo the khăn lượt, cũng vẻ mặt nghiêm-trang như cha vợ xưa. Ngày ngày chàng dạy bảo lũ trò nhỏ, và không bao giờ chàng quên trau-dồi học-thức riêng cho mình.

Khoan nghĩ tới ngày « vãng anh đi trước, vãng nàng đi sau ».

XII

Thật đúng, như ta thường nói sống lâu mà chết chóng ! Thời gian thấm-thoát trôi qua rất mau lẹ. Kể từ ngày ông đồ nhắm mắt, tang ma xong chẳng mấy chốc tới ngày rằm đầu tiên, rồi lần lần rằm này qua, mồng một đến thoi đưa vùn-vụt đã tới tuần tứ-cửu.

Ngày rằm đầu tiên, bà đồ cho sửa lễ trịnh-trọng để cúng chồng. Cúng ở nhà rồi lại cúng ở mộ. Bà đồ lại khóc-lóc đau-đớn, và Tiệp cũng lại than-van kể-lẽ.

Mới có mấy ngày, nghĩa vợ chồng, tình ruột thịt phải đâu dễ khuây trước cảnh đau buồn tử-biệt.

Rằm trước rồi đến rằm sau qua ngày mồng một. Mỗi lần mồng một hay rằm, nhà bà đồ đều có lễ cúng ông đồ, và có mời sư tới tụng kinh cầu nguyện cho vong-hồn ông.

Trong những buổi lễ này, ngoài người nhà cũng có một số học-trò tới cúng thày, chia nhau ra thăm mộ thày.

Thình-thoảng, một người bạn quen ở xa, một người học-trò cũ đang trọng-nhậm tại một nơi sơn cùng thủy tận nào được tin tới viếng lại là một dịp để bà đồ kể-lẽ nỗi thương đau.

Trước nỗi buồn của bà đồ, khách viếng không khỏi mủi lòng. Người bạn cũ nhắc lại sự thân-mật, tình liên-lạc giữa mình với ông đồ, và bao nhiêu kỷ-niệm cũ được nói tới để khen ngợi người đã khuất và để an-ủi người còn sống.

Còn các học-trò cũ, nhờ ông đồ tác-thành, mà lúc ông đồ trăm tuổi lại không được dự lễ tang tổng chung, ai nấy đều ân-hận. Họ lễ trước bàn thờ thày, họ nhờ người nhà bà đồ đưa ra mộ để họ được lễ mộ thày, đắp thêm một nắm đất, cắm một nén hương.

« Nhất tự vi sư, bán tự vi sư » huống chi ông đồ đã dạy họ suốt ngày này sang ngày khác, rèn luyện để cho họ nên người !

Ngoài những buổi có khách hoặc học-trò cũ của ông đồ tới viếng, cuộc sống ở nhà bà đồ luôn luôn đượm vẻ u buồn, và những buổi chiều tà, những

đêm vắng lặng, bà đồ lại càng nhớ thương chồng, và rất nhiều lúc bà không sao cầm được giọt lệ.

Cảnh nhà hiu-quạnh càng hiu-quạnh thêm, trong những lúc Tiệp về nhà Khoan, trong lúc người nhà phải ra đồng để trông nom ruộng mạ, săn sóc lúa ngô.

Cuộc sống bình-thường sau đám tang bắt buộc phải trở lại.

Bà đồ nhiều lúc như chán-nản, không muốn trông nom lấy việc nhà, giao mọi quyền cho vợ chồng Vinh.

Bà chỉ ngày ngày quanh-quẩn trong nhà lo đèn dầu hương nến bàn thờ chồng. Có những lúc bà ngắm ảnh ông đồ rất lâu trên bàn thờ rồi òa lên khóc.

Vinh cũng như Tiệp luôn luôn an-ủi mẹ.

Tuần tứ-cửu của ông đồ đã tới.

Tứ-cửu là bốn chín ngày sau đám tang. Những người theo đạo Phật thường nhân ngày này làm chay để cho hương-hồn người chết được siêu độ. Trong buổi lễ, bài-vị người chết được mang tới chùa làng. Ở đây, các vị sư tụng kinh sám hối để cầu xin Đức Phật tha-thứ cho mọi tội lỗi của người qua.

Lễ tứ-cửu của ông đồ được cử-hành long-trọng.

Bà đồ muốn vong-hồn chồng được ăn mày nương cửa Phật, và các học-trò đều muốn dự phần trong buổi lễ tứ-cửu của thầy.

Ngoài lễ trên chùa, trong nhà cũng làm cỗ bàn để mời dân xã, nhất là những người đã giúp đỡ trong đám tang hoặc đã phụ trách một công việc gì trong buổi đưa đám. Tình đoàn-kết trong dân xã bao giờ cũng có, và sự giúp đỡ của dân làng trong những lúc hoạn-nạn tang ma thật là quý-báu. Nhân ngày tứ-cửu, nhà bà đồ làm cỗ để mời họ hàng làng nước như để tạ ơn mọi sự giúp đỡ trong buổi tang.

Cỗ ở nhà, cỗ ở trên chùa.

Trên chùa là cỗ chay mời thân-bằng cố-hữu cùng các cụ bà đã đội long-kiều và tụng kinh hôm đưa đám ông đồ.

Ngay từ buổi sáng, bài-vị ông đồ đã được đưa lên chùa. Người nhà chia nhau túc-trực ở chùa để tiếp khách và để sửa lễ cúng theo lời chỉ dẫn của các vị sư.

Sau khi lễ-vật đã bày đủ, các vị sư, đúng là bảy vị cùng nhau đọc kinh sám hối. Người nhà luôn thay phiên nhau vào lễ Kinh.

Các khách-khứa, con cháu và học-trò lần lượt vào lễ Phật lễ Kinh rồi lễ cả bài-vị của ông đồ.

Bọn học-trò nam hôm đó có mặt cả Thúc, và trong bọn học-trò nữ thì có Thảo và Hoài. Tiệp trông gầy đi, nhưng trong cái gầy mảnh-rẻ, nàng càng có duyên hơn và vẻ đẹp càng như quỳnh-rũ. Đôi mắt long-lanh lệ, trông nàng càng xinh hơn với dáng điệu êm-ái dịu-dàng xưa nay.

Tiệp đưa các cô bạn vào lễ.

Hoài nói : « Trong chị gầy đi. Chắc chị lo nghĩ nhiều ».

Tiệp đáp : « Em thương thày em lắm. Lắm lúc em tưởng như thày em còn sống ».

Thảo hỏi : « Chị đã về đặng nhà anh Khoan chưa ? »

- Em vẫn khi đi khi về. Để em độ rày buồn, nếu em ở lại luôn đặng kia, nhà vắng vẻ, để em càng buồn thêm.

Lễ Phật, lễ Kinh xong hai cô vào lễ bài-vị ông đồ.

Đứng trước bài vị thày học, Hoài nhớ thày hơi rơm-rớm lệ. Tiệp cũng thấy nước mắt tự trào ra.

Từ lúc đến chùa, Thúc vẫn để ý đến Tiệp. Tuy chàng cũng lễ các bàn thờ như những người khác nhưng mắt chàng thường hướng về phía Tiệp. Chàng thấy Tiệp đủ mọi vẻ đẹp, người yếu-điệu thanh-thoát, điệu-bộ duyên-dáng dịu-dàng, lời nói hiền-từ khả-ái. So-sánh, chàng thấy Tiệp hơn Thảo

nhieu quá. Chàng tự nghĩ nếu Tiệp là vợ chàng có phải cuộc đời chàng đầy-đủ hạnh-phúc biết bao nhiêu !

Tiệp biết Thúc vẫn nhiều theo mình nên vẫn cố ý tránh tầm mắt của Thúc. Tự nhiên nàng thấy sợ Thúc vô cùng. Có Thảo đẩy mà Thúc vẫn cứ nhìn theo nàng. Nàng tránh tầm mắt của Thúc, nhưng Thúc lại cố tìm cơ để tới gần nàng. Thật là khó xử. Ngô Thảo hiểu lầm thì thật là một điều phiền.

Nàng bảo Thảo : « Anh chị sống với nhau sung-sướng nhỉ ! »

Thảo cười nói : « Vợ chồng mới, ai chẳng vậy, cứ riêng gì em ».

Tiệp nói : « Ấy thế mà em khác, em chưa sống hẳn bên đấng nhà em. Đẻ em bảo hết tuần tứ-cửu này của thầy em, em sẽ về ở hẳn bên đó ».

Khách-khứa càng đến đông. Tiệp và mấy cô học-trò chia nhau ra tiếp khách mời giàu nước. Trong lúc ấy, Vinh và Khoan vẫn đứng đáp lễ ở bên bài-vị ông đồ, thỉnh-thoảng mới chạy ra.

Tiệp đang mải với các khách, bỗng Thúc tới cạnh. Thúc bảo nàng : « Chắc chị Tiệp ghét tôi lắm nhỉ ? »

Tiệp không nhìn lên đáp : « Xin anh đừng nghĩ vậy. Tôi chẳng để ý gì cả. Dứt lời, nàng bỏ đi chỗ khác ».

Sau mấy tuần kinh, các khách-khứa ở lại chùa dùng cơm chay, cho đến gần chiều ai nấy mới ra về.

Ở lại chùa chỉ còn tang-quyển lo dọn-dẹp.

CHƯƠNG III

I

Tiếp giật mình thức dậy, nhìn ra ngoài trời còn tối lắm. Chung quanh tiếng gà gáy báo hiệu canh năm. Ở ngoài cổng xóm có tiếng ào-xào của mấy người đi làm đồng sớm nói chuyện.

Khoan bảo vợ : « Dậy làm chi sớm vậy em ? Trời còn tối mà ! »

Tiếp đáp : « Anh nằm ngủ đi ! Em phải dậy chứ, muộn rồi còn sớm gì nữa. Gà gáy đã lâu, và em đã nghe tiếng những ông bà đi làm đồng nói chuyện ào-xào ngoài đầu ngõ ».

Rồi Tiếp bước ra khỏi giường, đưa tay vấn lại vấn đầu gạt những sợi tóc sỏa xuống mặt lên hai bên tai.

Cũng như mọi hôm nàng đi thẳng xuống bếp, thối đồng dấm chầu lấy lửa dóm bếp thối cơm. Còn Khoan lại kéo chăn nằm ngủ tiếp.

Trời mùa đông về sáng lạnh lắm. Gió bắc rít từng cơn thổi qua ngọn tre như muốn rải-rác cái lạnh cho khắp mọi nơi. Không có mưa dầm, nhưng sương đêm dày đặc, khiến ở ngoài trời hơi cách xa một chút là không trông thấy gì.

Tiếp cũng thấy lạnh lắm, nhưng nàng mặc chiếc áo bông cộc nên cũng đỡ rét được phần nào. Múc nước vo gạo, nàng thấy cóng tay và buốt tới tận xương. Nàng hơi suýt-soa, và vo vội giá gạo rồi trở vào trong bếp cho ấm.

Sương đêm hắt vào mặt, luồn vào cổ áo, làm tăng thêm cái rét. Tiếp hắt hơi luôn hai ba cái, nước mắt nước mũi dàn ra, rồi nàng húng-hắng ho.

Vo xong giá gạo, đi trở vào trong bếp, bên ngọn lửa hồng nàng lại thấy ấm người ngay. Đổ gạo vào nồi rồi, nàng dơ hai tay hơ lên trước ngọn lửa bếp.

Ngọn lửa hồng tươi nõ reo lách-tách đã làm khô hai bàn tay ướt của Tiếp.

Đã hơn một tháng nay, kể từ tuần tứ-cửu ông đồ xong, Tiệp về sống ở nhà Khoan, và chỉ thỉnh-thoảng mới qua lại nhà mình.

Trước khi Tiệp về, nàng đã được bà đồ căn-dặn đủ mọi điều về cách làm dâu, trên kính-trọng bố mẹ chồng, và chồng, dưới đối với các em chồng phải có độ-lượng khoan-dung. Nhà Khoan tuy nghèo, nhưng là nhà gia-giáo, nèn-nếp, con dâu càng phải ăn ở cho phải đạo, nhất là Tiệp lại là con một ông đồ. Giấy rách phải giữ lấy lề, con nhà nề-nếp phải giữ vững nếp xưa lối cũ của gia đình.

Bà đồ dạy Tiệp mọi cách ăn ở với đủ mọi người và công việc làm ăn.

Bà bảo Tiệp : « Nhà chồng con không giàu của, nhưng giàu đạo-đức. Về bên ấy có lẽ con sẽ vất-vả phải làm-lụng nhiều hơn, nhưng con cũng sẽ được sự đối-đãi đứng-đắn của nhà chồng. Con cần phải tỏ ra biết kính trên nhường dưới ».

Mọi lời mẹ dạy, nhất nhất Tiệp ghi nhớ.

Nàng đã hiểu, lấy nghèo tất nhiên phải vất-vả, nhưng bù lại sự vất-vả đã có tình yêu chân-thật của Khoan. Vả chẳng, cha nàng đã từ chối một đám nhà giàu, để gả nàng cho Khoan, nhà nghèo tất nhiên cha nàng không lầm. Và chính nàng, nàng cũng chuộng cái cảnh nghèo của Khoan hơn là sự giàu có của Thúc.

Nàng đã vui với mọi sự vất-vả, thức khuya dậy sớm, làm-lụng nhọc-nhẫn, luôn luôn nàng vui-vẻ và không bao giờ nàng tỏ ra sợ-hãi công việc nặng nhọc.

Đúng như lời mẹ nàng đã nói trước, về nhà Khoan nàng phải vất-vả nhiều hơn, nhưng đối với nàng, tất cả mọi sự cực-nhọc đều không có nghĩa lý gì khi nàng được gần Khoan.

Khoan rất thương yêu nàng, săn sóc nàng từng chút và thường an-ủi nàng khi thấy nàng vất-vả với công việc nhà.

Chồng yêu quý, cha mẹ chồng đối với Tiệp cũng tỏ lòng thương mến, nhất là mẹ Khoan. Bà biết Tiệp khi ở nhà sung-sướng, tuy có việc làm cũng

không đến nỗi cực-nhọc, nay về nhà chồng phải gánh vác đủ mọi việc nên bà cụ rất hiểu biết đối với con dâu. Nhiều khi thấy Tiệp làm quá sức, bà bảo Tiệp nghỉ ngơi để công việc cho các em chồng, hoặc có khi chính bà làm đỡ Tiệp rất nhiều.

Kể ra thì Tiệp vất-vả thật, đầu hôm sớm mai không mấy lúc nghỉ-ngơi. Lúc đầu nàng cảm thấy hơi mệt, nhưng sau một thời-gian ngắn nàng thấy nó cũng quen đi, công việc nàng không lấy làm ngại nữa.

Từ lúc sáng tin-sương, trời mưa cũng như trời lạnh trời rét-buốt cũng như khi trời ấm-áp, Tiệp phải dậy sớm để thổi cơm cho người nhà ăn ra đồng. Lại còn công việc đồng áng, phát bờ, làm cỏ, bón phân nhất nhất mọi việc nàng đều vui-vẻ làm không nề hà một việc gì.

Ở đồng về, nàng lại làm việc nhà, nào quét tước nhà cửa, nấu cám lợn, cho gà vịt lợn ăn và tối tối thỉnh-thoảng lại xay lúa giã gạo.

Nàng làm việc gọn-gàng sạch-sẽ, đâu vào đấy. Mẹ chồng rất thương và luôn miệng khen. Bà thường bắt các em gái Khoan phải giúp đỡ Tiệp, nhưng các em gái Khoan còn nhỏ cả có giúp đỡ nàng cũng chẳng được bao nhiêu. Tuy vậy, sự giúp đỡ của các em chồng dù không nhiều cũng giúp Tiệp thêm tinh-thần làm việc. Nhiều khi mấy chị em cùng xay lúa giã gạo, chuyện-trò với nhau đầm-ấm lắm.

Tiệp kể cho các em chồng nghe thời mình còn con gái, và đôi khi mấy chị em lại kể cho nhau nghe những câu truyện cổ-tích rất hay và rất có ý-nghĩa.

Làm việc nhiều, lắm lúc mệt, Tiệp lại bảo các em chồng hát lên vài câu rồi mấy chị em lại cùng nhau cười khúc-khích. Mọi sự mệt nhọc đều tiêu-tan không còn nữa.

Có những buổi tối, Tiệp đang làm việc với các em ở nhà dưới Khoan ở nhà trên đi xuống. Thấy Khoan tới các cô em xúm lại nói đùa trêu Tiệp vui-vẻ lắm.

Có cô nói : « Chị ấy vừa nhắc tới anh thì anh xuống. Anh vào đây giã gạo với chị ấy cho vui, chúng em nhường ».

Cô khác nói : « Anh với chị như keo sơn ! Sắp nửa đêm đi ngủ rồi, anh còn phải xuống đây, sợ chị ấy trốn mất hay sao ? »

Khoan cười, Tiệp cũng cười và Tiệp nói : « Các cô chỉ được cái giỏi nói đùa ».

Rồi Tiệp bảo Khoan : « Các cô ấy hay trêu em lắm. Anh phải đánh đòn các cô ấy đi ».

Cả mấy chị em phá ra cười, cả Khoan nữa. Hỏi han công việc của vợ và các em xong Khoan lại lên trên nhà đọc sách. Sẵn sách của ông để lại, Khoan tha hồ học thêm cho rộng kiến-thức, Khoan cũng định tâm khảo thi sắp tới chàng sẽ lều chõng lên đường, để may nhờ tổ-ấm biết đâu chẳng được lúc vồng anh đi trước, vồng nàng đi sau.

Cũng có hôm, Tiệp đang lúi-húi làm việc gì một mình dưới bếp vào lúc đã khuya, các cô em chồng đã đi ngủ cả, nàng bỏ việc chạy lên trên nhà nhìn chồng đọc sách. Thấy vợ, Khoan ngừng đọc âu-yếm hỏi vợ : « Em xong hết mọi việc rồi à ? Em đi ngủ kéo mệt ».

Tiệp nũng nịu đáp : « Chưa, em lên với anh một chút thôi, đã đi ngủ sao được. Em phải sàng xong cối gạo để mai lấy cám cho lợn ăn ».

Nàng nhìn vào sách chồng đang đọc, đọc theo chồng một vài đoạn rồi đi xuống bếp tiếp-tục công việc của mình.

Nàng bảo chồng : « Anh cố học đi nhé, em lại xuống bếp đây ».

Khoan thương hại bảo vợ : « Em vất-vả quá ! Thôi nhà nghèo em chịu khó nhé ! »

Tiệp nguýt chồng nói : « Anh làm như em vẫn than-van về nhà nghèo hay sao ? Bây giờ chúng ta nghèo tiền nghèo bạc, nhưng ta giàu cái khác, giàu phúc-đức, giàu văn-chương, đủ lắm rồi, mai sau chúng ta cũng giàu tiền, giàu bạc lo gì ».

Tiệp đi khỏi, Khoan lại cúi xuống đọc sách, tiếng chàng sang-sảng trong đêm khuya tịch-mịch.

II

Nồi cơm đã chín, nồi canh cũng đã nấu xong.

Tiếp đặt thêm nước để lấy nước lát nữa bố chồng pha trà và rửa mặt.

Trời tang-tắng sáng. Tiếng gà gáy quanh xóm đã lựa-thừa rồi ngừng hết. Ánh bình-minh lóe trên ngọn cây óng-ánh như dát vàng muôn lá. Mấy con chim sào-sạc bay ra khỏi tổ, cùng líu-tíu hót như chào đón ánh dương-quang đã đem lại sự ấm-áp. Với bình-minh, trời bớt lạnh, tuy làn sương đêm còn che phủ trên ngọn cây nhánh cỏ. Những hạt sương còn đọng trên cọng lá, đài hoa lóng-lánh như muôn ngàn hạt ngọc.

Gió vẫn thổi qua ngọn tre và những bụi sương phơ-phất bay tạt vào trong hiên nhà, khiến cho Tiếp thấy như lạnh hơn.

Tiếp dọn cơm cho người làm ăn để họ đi làm đồng. Cứ kể hôm nay họ đi làm hơi muộn nhưng trời lạnh, theo lời bà mẹ chồng, Tiếp không đánh thức họ dậy quá sớm. Tham công tiếc việc cũng chẳng hơn được bao nhiêu. Họ ăn cơm xong trời vừa sáng, vác cày cuốc ra đồng là vừa.

Cũng như mọi sáng, Tiếp lên nhà trên lấy ấm chén ra rửa để bố chồng dậy pha trà. Đã có nước nóng. Tiếp pha thêm vào nước lạnh cho tan giá và rửa ấm chén cho được kỹ-càng hơn.

Bọn người nhà đã ăn cơm xong. Nàng dẹp bát đĩa lại.

Trên nhà bố chồng nàng cũng đã dậy. Ông cụ rửa mặt, rồi trở vào ghế ngựa vén một bên màn lên, ngồi xồm sù-sù, khoác chiếc chăn bông cho đỡ lạnh.

Quen lệ, Tiếp đặt khay nước trước mặt bố chồng.

Ông cụ hỏi nàng : « Có lạnh không con ? Chồng con đâu ? Bảo nó đi mà uống nước ».

Không chờ Tiếp trả lời, ông cụ rung đùi ngâm :

*« Bình minh xổ trà trà
Mỗi nhật cứ như thử
Lường y bất đáo gia »*

Tiếp thưa : « Thưa thầy con cũng thấy hơi lạnh. Con xin gọi nhà con ạ ».

Khoan cũng đã chỗi dậy từ lâu.

Tiếp ngó vào trong buồng nhìn chồng cười : « Anh dậy rồi hả ? Thầy bảo anh sang uống nước. Nhưng anh hãy chờ đấy để em lấy thau nước nóng lên anh rửa mặt nhé ».

Nàng lại chạy xuống bếp bưng thau nước nóng lên.

Đứng trước giá thau, hơi nóng tỏa bóc, Khoan thấy ấm-áp lạ lùng. Chàng âu-yếm nhìn vợ và nói : « Em vất-vả quá ! Có rét và có mệt không ? »

Tiếp cười đáp : « Rét thì có rét nhưng mệt thì không. Em không thấy vất-vả gì khi hầu hạ thầy để và anh ».

Tiếp nói thật ! Được hầu-hạ bố mẹ Khoan và Khoan nàng lấy làm sung-sướng. Bố mẹ chồng có thương nàng mới cho nàng hầu-hạ. Còn hầu-hạ Khoan là một điều xưa kia nàng hằng ước mong, ngày nay mới được như nguyện thì sao còn vất-vả.

Khoan cười vui-vẻ. Tiếp thật hiền-từ nèn-nếp.

Từ ngày về làm dâu, Tiếp được thầy để Khoan quý-mến lắm. Cách cư-xử của Tiếp, hai cụ rất hài lòng và không tiếc lời khen ngợi.

Cụ ông bảo cụ bà : « Nó con nhà gia giáo, lễ tất-nhiên ngôn-ngữ cử-chỉ đều có khuôn phép, đâu phải như con nhà bách-tính ».

Khoan rửa mặt, nước nóng đã làm da thịt Khoan thấy dễ chịu. Những mạch máu với tiết trời rét như muốn chạy chậm lại được nước nóng làm cho lưu-chuyển đều-hòa hơn.

Khoan vắt khăn mặt kỹ, lau mặt đôi ba lượt, từ cổ trở lên, tự thấy nhẹ-nhàng trong người. Xong, chàng vuôn vai ngẩng đầu lên. Bây giờ chàng mới để ý đến Tiếp vẫn ngắm mình trong mọi động-tác.

Tiếp mỉm cười và hỏi : « Anh thấy trong người khoan-khoái lắm sao ?
Trông anh vuôn vai đến ngộ ».

Khoan cũng cười đáp : « Rửa mặt bằng nước của em đun anh phải thấy
trong người khoan-khoái. Trông anh ngộ thật chứ ? Anh trông em cũng ngộ
lắm ».

Tiếp nguýt dài Khoan một chiếc. Nàng giặt lại chiếc khăn chông vừa
dùng, vắt lên giá thau rồi bưng chậu nước bần đi.

Nàng bảo chồng : « Anh sang uống nước với thầy ».

Khoan sửa lại áo chỉnh-tề sang phòng cha uống nước. Thân mẫu chàng
cũng đã ngồi đó và đang cùng cha chàng nhấm nháp chén trà chuyên nước
nhất. Thấy Khoan cụ ông bảo : « Sang uống hộp nước cho tỉnh-táo người,
con ! »

Rồi ông cụ tự rót một chén nước đưa cho Khoan, Khoan trân-trọng xin
cha và đỡ chén nước. Đó là một cử-chỉ âu-yếm của cụ ông. Thường cụ chỉ
rót nước mời cụ bà và thỉnh-thoảng hôm nào trong người cụ để chịu bằng
lòng cụ mới rót nước cho Khoan.

Vừa uống nước cụ bà vừa khen : « Trà nhà Khoan của nó mua khéo, và
ông pha cũng khéo nữa. Trà thơm nước cũng thơm ».

Cụ ông bảo : « Xưa kia nó vẫn mua trà để pha nước ông đỡ dùng ! »

Rồi cụ hỏi Khoan : « Nó đâu rồi, bảo nó lên đây, thầy cho nó chén nước
uống ấm bụng ».

Khoan thưa : « Nhà con đang làm gì ở dưới bếp ».

Cụ ông hướng về phía nhà bếp gọi : « Nhà cả ơi ! Lên đây thầy bảo ! »

Sau một tiếng dạ, Tiếp chạy lên.

Cụ ông nói : « Con lại đây uống hộp nước nóng cho ấm bụng. Dậy sớm
từ sáng chắc lạnh ! »

Tiếp dạ dạ luôn mấy tiếng.

Cụ ông lại thân rót chén nước nhỏ đưa cho Tiệp. Vừa đưa chén nước cho Tiệp, ông đồ vừa nói : « Trà con mua khéo lắm ! Nhỏ cánh, xanh nước ! »

Cụ ông lấy siêu nước pha thêm vào ấm trà.

Tiệp hai tay nâng chén nước, thong thả vừa nhấm-nháp, vừa ngược mắt nhìn chồng mỉm cười. Khoan cũng nhìn Tiệp. Bốn mắt gặp nhau. Đôi lòng đầy một nỗi hân-hoan sung-sướng.

Uống xong chén nước, Tiệp rón-rén tới đặt chén trên khay nạng lại xin phép cha mẹ chồng xuống bếp để lo sửa-soạn dọn cơm sáng.

Người làm đã ăn cơm để đi làm đồng. Bây giờ mới tới lượt người nhà.

Tiệp cũng phải chờ Cụ ông uống nước xong, và phải chờ Khoan trở dậy cũng như các em nhỏ của Khoan mới dọn cơm. Mấy cô em gái lớn cũng đã dậy sớm và cũng đã người nào lo công việc nấy. Người nào phải đi làm đồng đã ăn cơm trước cùng với người làm, còn không thì chờ người nhà cùng ăn.

Mâm cơm dọn xong, châu nước buổi sáng của cụ ông cũng vừa mãn.

Tiệp mời mọi người đi xơi cơm : cha mẹ chồng, chồng, và đôi khi cả em chồng nữa.

Sáng sáng, Khoan ăn cơm xong mới đi dạy học, buổi học kéo từ sáng cho tới trưa ! Cụ ông cũng cơm nước xong mới đi dạo quanh ra vườn hoặc nằm xem sách, còn cụ bà có hôm đi chợ hoặc có hôm cũng đi ra đồng giúp đỡ người làm.

Nhà Khoan ruộng chẳng có bao nhiêu nên người làm cũng chẳng có mấy, người nhà phải bỏ công vào nhiều. Chính vì vậy mà Tiệp càng phải vất-vả. Nàng cáng-đáng mọi công việc nhà và cũng có khi cả công việc ngoài đồng nữa.

Vất-vả nhưng nàng vẫn vui vì nàng được bố mẹ chồng thương mến, và sống bên chồng nàng thấy hoàn-toàn hạnh-phúc.

III

Khoan đã đi dạy học.

Cũng có hôm Tiệp đi chợ hoặc có dịp đi đâu lại rẽ qua về nhà mình, và trong những lúc đó, thế nào Tiệp cũng ghé qua nhà học để ngó chồng dạy học và đôi khi tròng-ghẹo xoa đầu một vài trò nhỏ.

Nàng biết mình là đàn-bà có công việc của mình nên không bao giờ lân-la lâu, chỉ tạt qua vào nhà học lại ra ngay và cũng ít khi nàng trao đổi một đôi câu với chồng tại nơi đây. Nàng chỉ nhìn Khoan mỉm cười và Khoan cũng cười nhìn lại ! Thế là đủ, thế là lòng nàng thỏa mãn !

Các học-trò nhỏ xem ra có vẻ mến nàng. Chúng thường nói với nhau : « Cô đồ dễ thương quá ! »

Và chúng cũng thường khen nhan sắc nàng : « Trông cô đồ đẹp quá nhỉ ! »

Những lời đó thường lọt vào tai Khoan. Khoan vẫn về nhà kể lại cho Tiệp nghe.

Tiệp sung-sướng ửng đỏ đôi má, bảo chồng : « Có anh bịa ra thì có ! Đứa nào nói thế đâu ! »

Sáng hôm đó, sau khi Khoan đi dạy học, nàng sửa-soạn mọi việc nhà xong, nàng phải đi chợ để mua rau về nấu cám lợn. Nàng lại tạt ngang qua nhà mình và cũng không quên ghé vào nhà học của Khoan vài phút.

Lũ trẻ thấy nàng tới mừng rỡ. Chúng chào thật to. Nàng lại tới xoa đầu vuốt má chúng. Vừa đứng bên lũ trẻ, nàng vừa liếc nhìn Khoan đang chấm bài.

Nàng cũng lại ra đi sau khi mỉm cười với chồng.

Ra đến đầu làng nàng gặp Thảo. Hai người chào hỏi nhau rồi cùng đứng nói chuyện. Trông Thảo ăn mặc sang-trọng và có vẻ nhàn-nhã, không như nàng phục-sức theo lối làm ăn và luôn luôn có vẻ bận-bịu.

Thảo bảo Tiệp : « Trông chị độ này như hình vất-vả lắm thì phải ».

Tiếp cười nói : « Chị cứ nhìn em thì rõ. Thật ra em cũng không vất-vả đâu ! Mình làm việc cho mình và cho chồng thì sao lại gọi là vất-vả được. Còn chị, chắc chị không bận như em ».

Thảo không đáp. Nàng nghĩ tới lời Tiếp nói. Làm việc cho mình sao lại gọi là vất-vả. Chắc là Tiếp phải sung-sướng, Khoan tuy nghèo nhưng người đứng-dẫn và có đạo-đức, biết thương vợ, và như vậy Tiếp đâu có khổ !

Thảo ngắm nhìn Tiếp. Nước da Tiếp tuy có sạm đen đi vì làm-lụng nhiều, nhưng trông nàng xinh ra, xinh hơn hồi con gái.

Tiếp thấy Thảo nhìn mình một cách quá kỹ-lưỡng, tự nhiên nàng thấy ngượng. Nàng nói một câu băng-quơ : « Trời lạnh quá chị nhỉ ? »

- Trời lạnh thật !

Thảo mặc đủ áo bông áo kép cũng vẫn thấy lạnh. Tiếp cũng mặc áo ấm, nhưng so với y-phục của Thảo thì kém nhiều.

Rồi Tiếp lại bảo Thảo : « Chiếc áo bông của chị đẹp quá nhỉ ! Chắc phải đắt tiền ».

Chiếc áo bông của Thảo là một chiếc áo bông ngắn trong lót lụa xanh, ngoài bằng cặm-nhung đen. Áo bông mặc trùm ngoài áo dài để giữ hơi ấm.

Thảo chìa vạt áo cho Tiếp xem và nói : « Em cũng không biết đắt rẻ thế nào ! Cặm-nhung này, thày em gửi mua ở Hà-Nội. Nhà em may áo dài còn thừa, may cho em chiếc áo bông này ».

Cảnh Thảo thật là phong-lưu sung-túc. Chắc-chắn nàng không phải chân lấm tay bùn lam-lũ như Tiếp. So-sánh cảnh mình với Thảo, Tiếp thấy về vật-chất Thảo hơn nàng.

Hai người đang cùng đứng, bỗng nhiên Tiếp vội-vã từ giã Thảo : « Thôi chào chị em phải đi chợ mua rau lợn kéo muộn ».

Sự thật Tiếp không sợ muộn, nhưng Tiếp thấy hơi thèn-thẹn trong lòng vì tự-nhiên nàng lại so-sánh như vậy ! Nếu nàng muốn sự sung-sướng vật-chất của Thảo thì trước đây có khó gì ! Nàng đã yêu Khoan và đã từ chối

Thúc, nàng phải lấy làm mãn-nguyện được sống bên Khoan. Ý-tưởng so-sánh, nàng thấy mình đắc tội với Khoan vô cùng.

Thảo không để cho Tiệp đi, giữ lại nói : « Đi đâu mà chị vội vàng thế ! Lâu lắm hôm nay mới gặp chị, hãy đứng đây nói chuyện một lát ».

Trời vẫn lạnh. Trên ngọn cây gió bắc rít từng hồi. Nền trời u-ám, không một tia nắng. Đường làng cũng vắng người. Ở đầu làng lũ trẻ chăn trâu nhặt từng lá khô cành gãy vun thành một đống đốt để cùng nhau xúm quanh sưởi ấm. Khói bốc lên màu lam tỏa cao trên không trung.

Trên những cành cây trơ lá, không một tiếng chim kêu, không một con bướm lượn.

Cảnh lạnh trời đông thật là buồn.

Bị Thảo níu lại, Tiệp đành đứng thêm một chút để đáp lại những câu vớ-vẩn của bạn.

Một lúc sau. Tiệp lại từ giã bạn để đi chợ, thì vừa lúc đó, Thúc cũng ở đâu đi tới.

Thấy Tiệp. Thúc gật đầu chào rồi hỏi : « Hai chị em nói chuyện gì mà thân-mật thế ? »

Thúc lại bảo Thảo : « Sao em không mời chị Khoan lại nhà chơi ».

Sau đó Thúc mời luôn Tiệp : « Hôm nào mời chị lại chơi. Từ ngày thầy mất đi, ít khi gặp anh chị ».

Tiệp đáp : « Nhà em bận dạy học, còn em thì việc nhà nhiều lắm ».

Đột nhiên Thúc hỏi : « Đẳng nhà anh Khoan chắc không được như ở nhà chị. Có lẽ túng lắm phải không chị ».

Tiệp chưa kịp đáp, Thúc đã nói thêm : « Nếu lúc nào chị có cần gì, mời chị lại chơi, tôi sẵn-sàng giúp đỡ chị ».

Tiệp vội gạt đi : « Cám ơn anh ! Vợ chồng tôi tuy vậy cũng đủ tiêu và thầy để chúng tôi tuy không giàu nhưng cũng có ít nhiều ruộng đất. Anh chị có lòng tốt, tôi xin ghi và nếu cần chúng tôi sẽ nhờ anh chị ».

Thúc nhìn Tiệp trân-trân : Tiệp xinh đẹp thật. Thật đúng câu *môi son má ửng hồng mà ngài mắt phượng*. Nàng nói trông cái miệng sao mà tươi thế. Đôi hàm răng đều như hạt lựu và đen nhưc như hạt na già. Trời lạnh khiến đôi gò má nàng đã ửng hồng càng thêm đỏ. Chiếc khăn mỏ quạ tăng vẻ thù-mị của khuôn mặt trái soan.

Đã thế tiếng nói của nàng lại dịu-dàng ấm-áp, những nụ cười mủm-mím của nàng mới càng duyên dáng làm sao !

Thấy đứng lâu với vợ chồng Thúc không tiện, nhất là thấy Thúc cứ nhìn mình quá kỹ lưỡng, Tiệp từ-giã hai người đi chợ.

Thúc vẫn nhìn theo, quên mình đang đứng trước mặt vợ.

Dáng đi của Tiệp trông cũng đẹp. Những bước đi yếu-điệu uyển-chuyển tăng vẻ thanh-thoát của thân hình. Cử-chỉ nàng mềm-mại nhẹ-nhàng.

Thảo thấy chồng nhìn theo Tiệp trong bụng hơi ghen ghen. Nàng bảo chàng : « Thôi về chớ anh ! Sao anh nhìn chị Khoan kỹ thế ! »

Lời của Thảo đã kéo Thúc trở lại thực-tế. Thúc cười chữa then với vợ : « Trông chị ấy hình như đẹp ra, cũng như em dạo này cũng đẹp ra ! »

Hai vợ chồng Thúc song song dắt nhau về.

Tuy đi bên cạnh vợ, nhưng Thúc vẫn cho ý nghĩ theo đuổi bóng dáng của Tiệp.

Trước đây Thúc tưởng Tiệp lấy chồng nghèo bị lam-lũ xấu đi, chàng không ngờ, ngày nay Tiệp lại đẹp hơn trước gấp bội.

Người đẹp như vậy tại sao lại không phải của chàng ? Thật là bực-bội, nhưng con một ông chánh-tổng quyền thế nhất làng có thể nào chịu lép ai đâu !

IV

Tiếp cho lợn ăn ở đằng sau nhà.

Có tiếng chó sủa ở mé sân. Nhà lại có khách.

Tiếp lẩm bẩm : « Khách nào mà đến chơi sớm thế ».

Phải, còn sớm lắm. Nhà Tiệp mới ăn cơm sáng xong. Khoan vừa đi dạy học, và mẹ chồng nàng cũng vừa ra đồng.

Tiếng chó sủa rồn-rập chứng tỏ trong nhà chưa có ai ra đuổi chó. Không hiểu bố chồng nàng đi đâu ? Sau bữa cơm, nàng dọn-dẹp bát đĩa xong là vùi đầu ngay vào công việc khác. Cũng như mọi ngày, nàng đã thấy bố chồng lên nhà trên nằm xem sách, và đưa em chồng nhỏ chơi quanh ở sân nhà nên nàng mới yên trí dọn-dẹp ở phía sau nhà.

Chó cắn hoài ! Lấy làm lạ, nàng vội rửa tay chạy ra đằng trước xem khách là ai.

Khách chẳng phải là ai lạ, chính là Thúc.

Thấy Thúc, Tiệp lấy làm khó chịu, nhưng nàng cũng phải mắng chó mời khách vào. Nàng thoáng cau mặt nhưng có lẽ Thúc không nhận thấy.

Vào đến trong nhà, nàng bảo Thúc : « Mời anh ngồi chơi, tôi đang bận chút việc ở đằng sau. Để tôi mời thầy tôi về ».

Thúc nói : « Đi qua đây, tôi ghé vào thăm chị. Thôi chị đừng đi mời cụ nữa ».

Rồi Thúc hỏi thăm việc nhà của Tiệp : « Chị bận rộn quá ? Sao chị không mượn thêm người làm ».

Tiệp cười đáp : « Anh tính nhà nghèo, cả nhà làm lụng lấy mọi việc còn chẳng đủ ăn, tiền đâu mượn người làm ».

Thúc vin ngay vào câu đó, sỗ-sã bảo Tiệp : « Tôi đã bảo chị có cần tiền tôi giúp. Tôi cho vay không lấy lãi đâu. Tội gì chị cực-nhoc vậy ».

Lần này không biết lần thứ mấy Thúc dạm cho Tiệp vay tiền nhưng cũng như mấy lần trước, Tiệp lại gạt đi : « Xin cảm tạ lòng tốt của anh. Vất-vả còn hơn mắc nợ, dù nợ không lãi ».

Thấy một mình tiếp Thúc không tiện, Tiệp vội vàng chạy đi bỏ mặc Thúc ngồi. Nàng bảo Thúc : « Anh ngồi chơi nhé, tôi đi mời thầy tôi về ! »

Dứt lời nàng đi thẳng. Thúc không kịp giữ lại.

Tiếp thấy Thúc đến chơi nhà mình luôn rất e-ngại. Nàng không muốn gặp Thúc, nàng không muốn tiếp chuyện với Thúc nhất là khi không có một người thứ ba ở đó. Nàng hiểu tà-tâm của Thúc, những dáng điệu, những cử chỉ, những cái nhìn, những câu nói của Thúc đều biểu lộ sự tà-tâm đó, tuy chưa đến chỗ sỗ-sàng. Nhưng nếu nàng không cẩn-thận, từ sự tà-tâm đến chỗ sỗ-sàng không bao xa.

Nàng chạy đi tìm bố chồng. Thật là lạ, ông cụ vừa ở nhà đã đi đâu nhanh vậy. Cả thằng bé em Khoan nữa, nó cũng đi đâu mất.

Tiếp chạy xuống nhà ngang, sang nhà hàng xóm tìm cũng không thấy ông cụ.

Nàng có hiểu đâu ông cụ vừa ra đứng ngoài cửa thì Thúc tới. Thúc nói dối ông cụ là có ai muốn hỏi ông cụ ở ngoài đình. Thật-thà ông cụ đi ngay. Còn thằng bé con thì Thúc xúi mấy đứa trẻ rủ nó đi chơi.

Trong nhà chỉ còn có mình Tiếp, Thúc biết vậy vì Thúc vẫn để ý dò xét. Thúc chỉ muốn gặp Tiếp một mình.

Từ hôm gặp Tiếp nói chuyện với Thảo ở đầu làng Thúc càng có ham muốn Tiếp. Chàng nhận thấy Tiếp đẹp lạ lùng. Bên cạnh nàng, vợ chàng trông không còn gì nhan-sắc nữa, thật một trời một vực.

Xưa nay, Thúc không đến chơi nhà Khoan, nhưng từ bữa đó Thúc luôn kiếm cớ đến thăm Khoan, nhưng cốt chỉ để gặp mặt Tiếp. Một lần Thúc đến, Tiếp vẫn lánh mặt, nhưng nhiều khi lánh không kịp nàng lại phải miễn-cường chào hỏi.

Mọi lần Thúc đến vào lúc Khoan có nhà, nhưng hôm nay Thúc đã định tâm gặp Tiếp trong khi Khoan đi dạy học. Chàng muốn ngỏ lại nỗi lòng của mình với Tiếp, nhưng chàng chưa kịp thực-hành ý định Tiếp đã chạy vụt đi.

Cũng như mọi lần trước, chàng muốn lung-lạc Tiếp bằng đồng tiền. Chàng nghĩ ở trong cảnh túng-bần, chắc Tiếp phải cần tiền ? Biết đâu trước đây Tiếp từ chối, nhưng với sự ân-cần của chàng Tiếp lại chẳng nhận lời để chàng giúp đỡ.

Tiếp hiểu rõ ý Thúc ; tuy nghèo thật cũng không bao giờ Tiếp vay tiền của Thúc, nhất là sự vay tiền đó lại không được Khoan đồng ý. Có nhiều lần cần tiền, nàng ngỏ ý muốn về nhà xin bà đồ đều bị Khoan gạt đi : « Em chớ nên phiền đẽ. Túng bần, chúng mình chịu, có lý đâu bắt đẽ phải lo hộ chúng mình ».

Rồi Khoan cười : « Có nghèo chúng ta mới yêu nhau đằm-thắm. Nghèo tiền đâu có đáng sợ ».

Tiếp cũng cười phụ họa chông và bốn mắt nhìn nhau đầy âu-yếm.

Có lần Tiếp đã nói cho Khoan biết việc Thúc muốn cho vợ chồng nàng vay tiền, và chính Thúc cũng có lần đã nói chuyện đó trước mặt Khoan.

Khoan đã cười trả lời bạn : « Anh thật tốt, nhưng chúng tôi đâu dám phiền anh ».

Sau nhiều lần Thúc lại thăm Khoan, Khoan hơi ngờ về thái-độ của Thúc, nhưng chàng không tỏ ý gì. Chàng nhận thấy vợ chàng vẫn luôn tìm cách tránh mặt Thúc, và đã có lần nói xa xa với chàng : « Anh Thúc dạo này nhàn rồi hay sao, em thấy lại đây chơi luôn. Anh ấy, từ ngày lấy vợ, cử-chỉ không được đứng-đắn như xưa ».

Khoan không đáp. Chàng hiểu ý vợ. Có lẽ Thúc đã có nói gì với Tiếp, Tiếp mới phải phàn-nàn.

Khoan cũng không muốn giao-thiếp với Thúc.

Vài lần đầu Thúc đến thăm Khoan, Khoan có đáp lễ đến thăm lại, nhưng về sau Khoan thấy Thúc hay đến thăm mình nhiều, Khoan tuy không dám tỏ ý lạnh-nhạt, nhưng cũng tiếp-đãi một cách kém đậm-đà và chàng phải xin lỗi Thúc không có thì giờ để thỉnh-thoảng lại chơi đáp lễ Thúc được.

Thúc có cần gì sự đáp lễ của Khoan. Thúc chỉ muốn được gặp Tiếp, muốn thấy mặt Tiếp để trao đổi một vài câu và nếu có thể được chàng sẽ tỏ rõ cho Tiếp biết sự nhớ-nhung của mình.

Tiếp là con người đứng-đắn và thông-minh. Qua một vài lần Thúc tới nhà nàng hiểu ngay cái dã-tâm của Thúc. Nàng cẩn-thận đề phòng, nên Thúc không có dịp nào để thổ-lộ hết tâm can trước mặt Tiếp.

Hôm nay, Thúc đã đánh lừa bố chồng Tiếp và thằng bé em Khoan, để một mình Tiếp ở nhà bó buộc phải tiếp mình, nhưng Tiếp cũng đã mau-lẹ bỏ đi, mặc cho Thúc ngồi trơ-trọi trong nhà khách.

Tiếp đi khỏi, Thúc bực-dọc lắm. Thế là sảo ý của của chàng vẫn chưa được trình bày như ý chàng muốn.

Tiếp đi khỏi không lâu thì ông cụ bố chồng về. Thúc phải miễn-cưỡng ngồi lại nói dăm ba câu chuyện băng-quơ trước khi cáo lui.

Tiếp càng khôn-ngoa, Thúc càng phục Tiếp và càng mong chiếm được lòng nàng. Thua keo này, bày keo khác, nhẹ-nhàng không xong, chàng sẽ dùng đến những bước mạnh bạo. Miếng mồi ngon, có đâu chàng chịu bỏ !

Ra về Thúc thở dài, chàng so sánh Thảo với Tiếp, lòng ham muốn của chàng càng tăng.

Gọi được bố chồng về, Tiếp chạy thẳng ra sau nhà không để cho Thúc trông thấy mình. Nàng ghê sợ Thúc. Nàng biết rồi đây, Thúc sẽ dùng nhiều manh-khóe để cố ý gần nàng.

Giấy rách phải giữ lấy lề, dù sống trong hoàn-cảnh nào, nàng cũng phải giữ lấy cái nếp của gia-đình.

V

Thời gian lững-lờ trôi ! Mùa rét qua, tết đến rồi xuân đi.

Vợ chồng Khoan cùng nhau sống êm-ái trong sự thương-yêu, mặc sự nghèo túng cũng như mặc Thúc thỉnh-thoảng lại tới thăm vợ chồng mình.

Khoan vẫn đi dạy lớp học của ông đồ để lại. Số học-trò trong làng vẫn tới học đông-đúc như xưa, và các trẻ con mới lớn cũng được bố mẹ gửi tới Khoan như xưa kia họ vẫn gửi bố vợ chàng. Những dịp ngày tư ngày tết, bố mẹ học-trò cũng đóng góp gạo tiền biếu. Vợ chồng Khoan nhờ vậy cũng đỡ túng thiếu. Tiếp má càng hồng, môi càng thắm, mắt càng trong và nụ cười

càng duyên-dáng đáng yêu. Đời nàng thật là tươi đẹp, và mọi công việc nặng-nhọc đối với nàng thật không có nghĩa-lý gì nữa.

Thúc vẫn tìm cách và kiếm cơ để gặp Tiệp, nhưng trước thái độ không đứng-dẫn của Thúc bao giờ Tiệp cũng lẩn tránh kịp thời khiến cho Thúc càng thấy ở Tiệp nhiều vẻ đẹp về tinh-thần cũng như về nhan-sắc.

Tiếp sợ Thúc một ngày kia đi tới chỗ quá trớn nên đã bảo chồng : « Anh Thúc kém đứng-dẫn, chúng ta nên tránh ».

Khoan biết lắm, biết rõ cả tâm-trạng của Thúc, nhưng vì thế-lực nên gia-đình Thúc ở trong làng, Khoan không muốn có sự đụng chạm với Thúc, không muốn làm phật ý Thúc khi Thúc vẫn chưa bước qua ranh giới của sự giữ-gìn. Chàng bảo Tiệp : « Thì mình vẫn tránh anh ấy, nhưng chẳng lẽ anh ấy lại chơi nhà, mình đuổi ra hay sao. Biết anh ấy như vậy, mỗi khi anh ấy tới, em lánh mặt đi ».

Rồi câu chuyện qua, cuộc sống bình-thường vẫn điềm-nhiên tiếp diễn. Khoan vẫn thương yêu vợ. Tiệp vẫn kính mến chồng. Cả hai vợ chồng đều hằng ngày mong đợi một tin mừng kết quả của cuộc lương duyên.

Đến một hôm, Tiệp thấy trong người khác, hay buồn nôn và thèm chua. Công việc nàng uế-oải không muốn làm và nàng thấy mệt nhọc.

Nghe Tiệp nói rõ sự khác trong người, lại nhìn thấy dáng điệu Tiệp có vẻ ngượng-ngịu, bà mẹ Khoan cười bảo với chồng : « Nhà Khoan nó có tin mừng. Cầu Trời Phật phù-hộ cho nó được luôn luôn khỏe mạnh ».

Tiếp có tin mừng thật. Với tin mừng nàng mang một niềm vui tràn ngập tới hết mọi người trong nhà từ bố mẹ chồng tới chồng, và cả bà đồ cũng lấy làm sung-sướng.

Khoan để ý săn sóc tới vợ luôn. Chàng bảo Tiệp nên nghỉ-ngơi không nên làm gì quá sức, và chính mẹ Khoan cũng bảo Tiệp đừng cố gắng trong mọi công việc làm.

Thời kỳ ốm nghén cũng lâu lâu. Tiệp nôn ọe, người bần-thần lúc vầng đầu, lúc mỏi mệt. Người Tiệp có vẻ xanh xao, nhưng trông nàng vẫn không

kém vẻ xinh đẹp.

Được tin nàng có nghén, Thúc lại dắt Thảo đến thăm và bảo Thảo mua quà tặng Tiệp, Tiệp không tiện từ-chối, đành phải nhận, nhưng nàng vẫn cảm thấy ngại ngại mỗi khi Thúc đến nhà nàng hoặc mỗi khi nàng chợt nghĩ tới hậu ý của Thúc.

Chi Khoan là sung-sướng ! Mẹ chàng sắp có cháu bông, và cha chàng sẽ lên ông nội ! Đó là điều hai ông bà hằng mong ước.

Ngày ngày nhìn bụng vợ một to hơn Khoan thấy trách nhiệm của mình cũng sẽ nặng thêm, nhưng chàng cũng thấy vui vui khi nghĩ tới rồi đây trong nhà sẽ có vang tiếng trẻ khóc.

Chàng bảo vợ : « Em thích sinh con trai hay con gái ».

Tiếp nũng-nịu đáp lại chồng : « Anh thích sao thì em thích vậy. Còn riêng em, em không biết thích sao cả. Trai hay gái cũng là con mình. Em chỉ cần làm sao cho nó khaú-khinh để thày đẻ mừng là em sướng ».

Những mẩu truyện nho nhỏ giữa hai vợ chồng Khoan luôn luôn nhắc nhở đến đứa trẻ sắp ra đời.

Cả mọi người đợi chờ đứa bé với bao nhiêu hy vọng, bao nhiêu sự sắp đặt sẵn-sàng cho đứa nhỏ.

Có lúc Khoan đang đọc sách, Tiệp đến cạnh chìa bụng ra khoe với chồng : « Nó đã lớn rồi. Nó đang máy ở trong bụng em anh có trông thấy không ? »

Khoan buông sách, nhìn theo tay vợ chỉ vào bụng, thấy chỗ đó động-đậy. Chàng ngược mắt nhìn vợ cười và nói : « Ừ, nó máy thật, chắc chân nó đạp đấy. Em có thấy mệt không ? »

- Bây giờ quen đi không mệt nữa, lúc mới đầu sao em thấy trong người khó chịu thế.

Bụng Tiệp ngày càng lớn hơn. Nàng bắt đầu lo tới tã và áo sơ-sinh cho đứa bé.

Bao nhiêu quần áo cũ của nàng cũng như của Khoan, nàng đem cắt rồi khâu lại thành những chiếc tã sơ-sinh.

Nàng lại cắt mấy chiếc áo dài của Khoan để may áo cho đứa bé.

Nàng bảo Khoan : « Lấy áo của anh cắt áo sơ-sinh để con có hơi-hương của bố sẽ mau cứng cáp ».

Và chính ông thân sinh của Khoan cùng đưa mấy chiếc áo của mình cho Tiệp và bảo : « Con cắt ra làm tã và làm áo cho cháu nó được khước ! »

Chẳng bao lâu đã tới ngày khai-hoa mãn-nguyệt.

Khoan hồi hộp chờ đợi. Chàng vẫn không thể bỏ buổi học của các em, nhưng chàng rất chờ đợi tin mừng.

Thấy Tiệp kêu đau bụng, mẹ Khoan biết ngay nàng tới giờ sinh nên cho mời bà mụ tới.

Tiệp đã sinh con trai. Trông thẳng nhỏ giống Khoan như đúc. Cái trán cũng rộng, đôi mắt cũng sáng ngời.

Tiếng khóc oe-oe của đứa bé từ trong bụng đưa ra, cảnh như thêm vui-vẻ. Bà mẹ chồng lảng-xãng chạy vào, chạy ra, đi lên nhà trên lại đi xuống nhà ngang. Bà khoe với ông : « Nó đẻ con trai ông ạ ! Nhà mình ăn hiền ở lành, nó được mẹ tròn con vuông, tôi cũng mừng ».

Nghe vợ nói, ông đưa tay lên vuốt râu, rồi thủng-thình bảo : « Con trai thì tốt quá ! »

Ông truyền cho người nhà phải sửa đồ lễ để ông vào yết gia tiên về việc dòng họ mới nầy thêm một chồi lộc mới.

Khoan dạy học nhưng nóng lòng chờ đợi tin mừng. Có người tới báo cho Khoan biết Tiệp sinh con trai. Khoan vui mừng quá. Chàng bỏ lớp học để chạy về nhà. Chàng vừa về tới cửa bà mẹ đã khoe : « Nhà mày sinh con trai ! Thằng bé nom kháu-khinh lắm. Mẹ con nó khỏe-mạnh cả ».

Khoan về nhà, để về nhà, chứ sự thật cũng như mọi người đàn ông hồi đó, Khoan kiêng việc vào phòng gái đẻ, sợ ô-uế.

Các em Khoan cũng ríu-rít khoe anh. Cảnh nhà thật vui.

Một vài bà cô biết tin cũng đã chạy tới thăm và lo giúp đỡ vợ Khoan săn-sóc đứa nhỏ.

Tiếng khóc oa-oa của đứa bé nghe mới vui tai làm sao ! Cảnh nhà có trẻ nhỏ thật đúng là vườn có hoa.

VI

Sau một thời gian kiêng cử, Tiệp đã mạnh trở lại. Nàng lại bắt đầu săn sóc mọi công việc trong nhà, tuy bà mẹ chồng cũng giúp đỡ nàng nhiều để nàng khỏi thức khuya dậy sớm.

Con nàng đã được đặt tên, vào hàng xóm vào làng. Mọi việc đều theo đúng tục-lệ hương-đang và đều do ông thân sinh ra Khoan lo-liệu.

Cụ đặt tên cho thằng bé là Hoà để tên nó đi đôi với chữ Khoan tên của bố, cụ lại đã mang trầu cau tới ông Trưởng thôn để xin ghi tên cháu vào hàng xóm và mang lễ vật tới lễ tại đình làng để ghi tên nó vào danh sách hàng xã.

Là con đầu cháu sớm, đứa bé được mọi người trong nhà nâng-niu. Ông nội bà nội luôn luôn âu yếm cháu, quý hơn mọi bảo vật, Đi đâu về bà cụ cũng bế cháu một chút trước khi làm công việc khác. Ông cụ cũng hỏi-han săn-sóc tới nó luôn.

Nói chi tới Khoan và Tiệp. Đi dạy học về là Khoan hỏi tới con, bế nó và hôn-hít nưng-niu, còn Tiệp, lẽ tất nhiên phải yêu quý con vì tình mẫu-tử. Bận gì thì bận, giờ bú của con không bao giờ nàng quên. Nàng được cho con bú là vui, là sung-sướng. Ngắm-nghía con, nàng tự thấy kiêu-hãnh. Nó giống cha nó như đúc. Thương con nàng lại thêm kính nể chồng. Khoan đối với hàng hết sức chiều-chuộng.

Với tình yêu của chồng, với đứa con kháu-khỉnh, với sự săn-sóc của gia-đình nhà chồng nàng tự thấy bằng lòng mặc dầu về phương-diện tiền tài hơi túng bần.

Sinh nở xong, nàng như đôi lớp da mới. Trông nàng đẹp hơn gấp bội trước. Da nàng mịn như trứng gà bóc, mắt nàng sáng như ánh sao hôm, miệng nàng tươi hơn hoa hàm tiếu, tóc nàng óng chuốt như nhung, nàng cười nói thật là dịu-dàng duyên-dáng.

Thật đúng câu ca-dao *Gái một con trông mòn con mắt*.

Ai cũng phải nhận rằng nàng đẹp ra.

Những người lâu lâu không gặp nàng đều ngạc-nhiên về nhan-sắc lộng-lẫy của nàng. Và cả đến những người hằng ngày vẫn gặp-gỡ cũng phải chú ý tới vẻ đẹp càng tăng của nàng.

Khoan cũng thấy vợ đẹp hơn trước.

Thêm vào cái nhan-sắc kiều-diễm nàng như càng dịu-dàng, từ dáng đi uyển-chuyển, cử-chỉ khoan-thai đến lời ăn tiếng nói nhẹ-nhàng đầm-ấm.

Thấy mọi người khen ngợi mình đẹp, Tiệp e-lệ thẹn-thùng và sự e-lệ thẹn-thùng càng tăng nét mỹ-miệu của nàng. Có lẽ chính Tiệp cũng thấy mình đẹp ra. Nhiều khi Tiệp biết Khoan ngắm nhìn mình, lòng nàng rộn-ràng niềm vui, rồi khi ngược mắt lên đôi mắt nàng lại gặp đôi mắt Khoan, cả hai người cùng mỉm cười say-đắm.

Tiếp sợ nhất gặp Thúc. Thái độ của Thúc ngày càng làm cho nàng không ưa. Đôi khi Thúc tỏ ra hơi sỗ-sàng. Tiệp gặp Thảo đã nói ý xa xôi để Thảo giữ chồng. Không biết Thảo có dám nói gì với Thúc chẳng, nhưng xem ý thì Thúc coi như không có Thảo.

Có lần để đáp lại một vài câu hỏi vu-vơ của Thúc, Tiệp đã bảo : « Anh về hỏi chị Thảo ở nhà. Chị Thảo hiểu biết hơn tôi ».

Thúc coi Tiệp như miếng mồi ngon, chàng như con chim dữ. Đời nào chàng chịu bỏ. Chàng kiếm mọi cách để gặp-gỡ Tiệp nhất là từ sau khi sinh nở Tiệp càng trở nên quyến-rũ hơn đối với Thúc.

Ở đời có nhiều điều người ta muốn tránh mà không tránh được, cũng như có nhiều câu nói người ta không muốn nói mà vẫn phải nói.

Tiên đoán trước một ngày Thúc sẽ trở nên lả lơi với nàng, như khi nàng còn con gái Thúc đã chọc-gheo nàng ở bờ sông, Tiệp hết sức lẩn tránh Thúc. Nhưng người cùng trong làng, sự lẩn tránh thành rất khó-khăn.

Rồi việc phải xảy ra đã xảy ra.

Hôm đó, vào một buổi trưa. Như thường lệ, Tiệp cho con bú, đặt đứa bé ngủ trong giường, tã lót quần cần thận rồi nàng đi thăm đồng, mang cơm nước cho người làm. Nàng nhờ mẹ chồng coi chừng hộ con : « Đề để ý đến cháu hộ con nhé. Con mang cơm ra đồng một lát con về ngay ».

Mẹ chồng nàng cũng bận, nhưng bà cụ cũng như mọi ngày vừa làm việc vừa để ý tới đứa bé, khi nào nó khóc, bà cụ chạy vào vỗ về nó vài cái, nó nín bà cụ lại bỏ ra làm việc của mình.

Ra đến đồng, bọn người nhà cũng vừa nghỉ-ngơi dưới gốc cây đa lớn.

Trời nắng. Hơi nắng ở cánh đồng bốc lên. Bốn bề yên lặng. Một vài bọn thợ đồng ngồi uể-oải dưới một vài gốc cây. Có bọn đang ăn, có bọn còn chờ cơm người nhà mang tới, và có bọn ăn xong rồi nằm nghỉ dưới bóng cây, hoặc một vài người đang hút chiếc điếu cây reo lóc-sóc, và thở làn khói trắng bốc ra.

Tiệp đưa cơm cho mấy người nhà ăn, chờ họ ăn xong lại mang bát đĩa về. Nàng lân la trò-truyện với một vài người thợ đang nghỉ-ngơi quanh đấy.

Bọn thợ rất quý Tiệp. Tính nàng vui-vẻ nhẹ-nhàng và nhất là không bao giờ lên mặt kênh-kiệu với anh chị em chân lấm tay bùn. Ai cũng khen nàng có đức.

Họ bảo nhau : « Chị Khoan đã xinh đẹp lại nhũn nhặn. Thật đáng mến. Lấy chồng nghèo mà chị ấy đẹp ra. Thật là được cả người lẫn nết. Chẳng bù với mấy cô ả khác đã xấu lại hợm-hĩnh kiêu-căng ».

Thấy Tiệp ra tới đồng, hôm nào bọn họ cũng thi nhau chào hỏi :

- Kìa chị Khoan đã ra.

- Chào chị, trông chị càng ngày càng đẹp !

- Chị mặc chiếc yếm nâu thắm trông nổi quá !

Tiếp sung-sướng nhận những lời khen và vui vẻ đáp lại những lời chào. Nàng nói vừa nhẹ-nhàng vừa duyên-dáng, cái miệng trông đến xinh, ai cũng ưa.

Người nhà Tiếp đã ăn cơm xong. Tiếp thu dọn bát đĩa chào mọi người ra về.

Tiếp đi khỏi, những người làm đồng tằm-tắc khen đức-hạnh và nhan-sắc nàng :

- Anh Khoan thật tốt số, được vợ đẹp lại hiền.

- Chị ấy lấy anh Khoan nghèo mà lại chê cậu Thúc con ông Chánh-Tổng đấy. Nhà ấy thật là giàu cự-phú lại lắm uy-quyền.

- Vợ chồng cần yêu thương nhau chứ cần gì giàu có với uy-quyền.

Tiếp ở đồng vừa bước lên con đường làng bỗng nàng ngập-ngừng nửa muốn đi, nửa muốn quay lại.

Thúc ở đằng trước mặt đi tới.

Thúc đi gần tới nàng hơn. Không tránh được Tiếp đành rảo cẳng đi, vừa đi vừa cúi mặt xuống như không thấy Thúc.

Mặt nàng muốn lẩn tránh. Thúc đã chào nàng : « Kìa chị Khoan đi thăm đồng về đây à ? »

Tiếp vừa đáp vội-vàng một tiếng « Vâng » vừa rảo cẳng bước đi. Đồi nào Thúc chịu bỏ lỡ cơ-hội gặp-gỡ nàng, Thúc gọi : « Chị Khoan ! Chị Khoan ! »

Tiếp không đáp lại cứ rảo bước mau hơn. Nàng thấy Thúc mà ghê-sợ. Có lý gì, mình đã có vợ, người ta đã có chồng lại cứ theo đuổi người ta hoài.

Tiếp vẫn bước đi như chạy và Thúc vẫn gọi theo.

VII

Thúc gọi giật lại, nhưng Tiếp vẫn rảo cẳng đi nhanh hơn như không nghe thấy tiếng gọi.

Thấy gọi Tiệp không chịu đứng lại, Thúc chạy theo, chàng chạy mau hơn, nên chẳng mấy phút đã đuổi kịp Tiệp và đứng chặn ngang lối đi.

Chàng nhăn-nhở cười một cách rất khả-ố, bảo Tiệp : « Xem chị có chạy khỏi tay tôi không ? Chị đi đâu vội-vàng hấp-tấp thế ? Chị khinh người quá, tôi gọi chị chẳng thèm nghe ».

Tiệp đưa tay gạt Thúc lấy lối đi và nói : « Xin lỗi anh, tôi phải vội về cho cháu bú, kéo đến bữa của cháu, nó đói nó khóc ».

Nhưng Thúc không để cho Tiệp đi, nắm tay nàng lại. Tiệp muốn vùng-vẫy thì chàng bảo : « Thì hãy đứng đây một lát, tôi hỏi cái này ».

Tiệp giật tay ra, nhưng bị Thúc giữ chặt, nên nàng phải nói : « Ô hay ! Anh này lạ chưa ! Anh nắm tay tôi thế này là nghĩa thế nào ? Anh nên nhớ tôi là gái có chồng, anh là trai có vợ, anh không có quyền trông ghẹo tôi, Anh nắm tay tôi, ngộ vợ anh bắt gặp có phải phiền cho tôi không ».

Thúc đáp : « Vợ tôi thì mặc vợ tôi, phiền gì mà phiền ! »

- Lại còn chồng tôi nữa ! Anh nên đứng-đẫn một chút. Anh nhìn xem ở dưới đồng bao nhiêu người, anh không sợ người ta cười sao.

Trước những lời nói nghiêm-nghị của Tiệp, Thúc vẫn nhăn-nhở cười và bảo : « Chồng chị có chi đáng ngại ! Cái anh đồ gàn nghèo kiết ấy mà chị sợ hay sao. Còn những người ở dưới đồng hơi đâu tôi để ý tới người ta ».

Tiệp đã nổi nóng. Nàng giật mạnh tay Thúc ra. Nàng chỉ vào mặt Thúc bảo : « Xin anh đừng có thái-độ bỉ-ối ấy. Chồng tôi là bạn học của anh, anh lại cợt nhả với tôi, tôi không hiểu liêm-sĩ của anh để đâu. Anh có vợ, tôi có chồng có con, anh phải để cho tôi yên. Anh cứ theo đuổi tôi làm gì ».

Mặc những lời nói trên như tát nước vào mặt Thúc, Thúc vẫn giữ nguyên thái-độ trước : « Chị không hiểu rõ bụng tôi sao ? Chị phải biết rằng từ khi chị chưa lấy chồng, tôi vẫn luôn luôn yêu quý chị muốn chị cùng tôi chung lập gia đình. Lòng tôi đối với chị rất thành, tôi không hiểu tại sao chị lại chê tôi, một người có thể làm cho chị được sung-sướng suốt đời. Chê tôi,

tôi tưởng chị lấy ai ? Chị đi lấy một anh nghèo xác nghèo xơ, sống bữa hôm lo bữa mai. Tôi thương yêu chị lắm... »

- Anh đừng có giở cái giọng ấy ra ! Anh tưởng anh lấy tiền tài quyền-rũ tôi nổi hay sao ? Tư-cách của anh đáng khinh lắm. Tìm cách tròng-gheo vợ bạn, tôi không ngờ anh lại kém nhân-phẩm đến bực ấy.

Đáng lẽ những lời nói ấy phải làm cho Thúc cẩu-kính mới phải, nhưng Thúc vẫn bình-tĩnh. Chàng bảo Tiệp : « Chị không nên nói thế. Nhân-phẩm tôi có làm sao cũng là vì chị, chị không hiểu mối yêu tha-thiết của tôi đối với chị, tôi vẫn muốn gần chị. Chị nên rõ lòng tôi ».

Tiệp không nghe lời Thúc nói nữa. Nàng cố tiến lên, nhưng Thúc vẫn cứ cản đường. Bực mình Tiệp phát gắt : « Anh tránh cho tôi đi. Con tôi đợi tôi ở nhà. Anh định làm cái truyện gì mà cản đường tôi ? »

- Tôi chẳng định làm gì cả. Tôi chỉ muốn chị hiểu lòng tôi.

Tiệp không nói, vùn-vằng bước lên. Thúc vẫn cản đường.

Vừa lúc ấy ở dưới đồng có vài người đi tới và ở trong làng cũng có mấy người đi ra.

Sợ những người này hiểu lầm mình, phao lên những điều không tốt có hại cho mình và phiền lòng Khoan. Tiệp phải phân-bua với mọi người : « Các ông bà xem, anh Thúc có vô lý không ? Tôi là gái có chồng có con, anh ấy là trai có vợ. Vậy mà anh cứ đón đường tròng gheo tôi ».

Rồi nàng quay lại nói với Thúc trước mặt mọi người : « Tôi xin anh giữ liêm-sĩ một chút. Tôi là vợ bạn anh, anh không nên giở trò khốn-nạn ra với tôi. Anh để cho tôi đi, anh cứ cản đường tôi là làm sao ? »

Mấy người làng không ai nói gì. Người ta sợ oai-thế ông Chánh-Tổng. Người ta chỉ nhìn Thúc rồi lại nhìn Tiệp.

Xưa nay người ta vẫn hiểu Thúc có ý tà-tâm đối với Tiệp, và thái-độ của Tiệp là một thái-độ đứng-đắn, nên Thúc chưa thể làm điều càn-dỡ.

Truyện Thúc hỏi Tiệp không được, cả làng ai còn lạ.

Người ta chê Thúc nhưng chẳng ai nói ra. Có người dừng bước một bước một lại rồi đi ngay, cũng có người đi thẳng không nói-năng gì.

Chính nhờ có mấy người làng đó mà Thúc không dám cản đường Tiệp nữa, nhưng Thúc đã nổi giận. Tiệp đã nhục-mạ chàng trước mặt những người khác. Chàng phát thẹn.

Để chữa thẹn, Thúc mắng lại Tiệp : « Mà bảo ai khốn-nạn không có liêm-sĩ. Thấy mà là bạn học cũ, lại là con thầy học, tao muốn mà đứng lại nói chuyện mà lại sĩ-nhục tao. Liệu hồn mà, và liệu hồn cả thằng chồng mà nữa. Rồi tao cho chồng mà đi tù ».

Tiệp rảo bước, mặc những lời đe-dọa của Thúc. Nàng biết Thúc quá thẹn nên nổi khùng, không đáng chấp. Rồi nàng sẽ nói cho Thảo hay việc này.

Chúng kiến những lời qua tiếng lại của đôi bên, mấy người làng mỉm cười. Họ nhìn theo Tiệp, và khi nàng đã khuất dạng xa xa, họ sẽ thì thầm với nhau.

- Chị đồ Khoan trông ngon mắt thế chẳng trách cậu Thúc thèm-thuồng.
- Nhưng mình đã có vợ rồi không nên gheo gái có chồng.
- Cậu Thúc cậy thế cha là ông Chánh-Tổng cho nên mới dám bậy-bạ !

Chẳng biết Thúc có nghe thấy những bàn ra tán vào của mấy người làng không, nhưng chàng cau-có tức-bực lắm. Có lẽ sợ mọi người chê bai, chàng nói phách mấy câu : « Rồi sẽ biết tay thằng này ! Tưởng đã mỹ-miêu lắm. Người ta bảo đứng lại nói chuyện chứ làm gì ? »

Những người làng đã đi khỏi hết, hoặc họ đã xuống đồng, hoặc họ đã vào trong làng. Trên đường vắng chỉ còn trơ lại một mình Thúc. Chàng đành lui-thủi ra về, vừa đi vừa nghĩ đến truyện xảy ra mà tức.

Nổi nhục chàng thấy cần phải rửa, không thể để cho vợ chồng Khoan coi thường mình được. Mù-quáng vì căm-giận, Thúc không thấy rằng chính chàng đã coi thường chàng, chứ vợ chồng Khoan đâu có làm gì. Chàng nghĩ

lại từ khi chàng bị Tiệp từ hôn mà cay đắng ! À, ra thế này thì chàng thua Khoan, sao chàng lại chịu thua Khoan !

Chàng đi vào trong làng về mặt hầm-hầm. Vừa đi trong đầu óc chàng vừa tính đến sự trả thù Khoan đã cưới tranh Tiệp của chàng và cũng là để trả thù Tiệp đã khinh-rẻ chàng.

Chẳng mấy lúc chàng đã về tới nhà. Chàng đi thẳng vào trong phòng nằm vật trên giường.

Thấy chồng đi đâu về, về mặt không được vui Thảo chạy vào săn-đón. Thúc lạnh-lùng trước sự hỏi-han của vợ. Chàng còn đang căm-giận vợ chồng Khoan.

Còn về phần Tiệp, nàng cũng rất bực mình với Thúc. Nàng vội-vả về cho con bú. Nhưng nàng không sao quên được những cử-chỉ và ngôn-ngữ của Thúc. Trước đây nàng cũng đã biết dã-tâm của Thúc, nhưng thực nàng không ngờ Thúc lại dám đón đường nàng.

Vừa về đến ngõ nàng đã nghe tiếng thằng Hòa oe oe khóc. Nàng cất vội đồ mang cơm, rửa qua mặt mũi chân tay, rồi vào với con.

Nàng vừa cho con bú, vừa nói nựng : « Con mẹ đói quá nhỉ ? Thôi mẹ thương ! »

VIII

Chỉ nội nhật ngày hôm sau cả thôn, rồi cả làng đều biết truyện Thúc đón đường tròng-gheo Tiệp và bị Tiệp cự-tuyệt một cách đích đáng. Người ta biết cả lời đe dọa của Thúc đối với vợ chồng Tiệp.

Ngay trưa hôm đó, Tiệp đã thuật lại cho Khoan biết thái độ vô-giáo-dục của Thúc, những lời nàng si-vả Thúc cũng như những lời dọa-nạt của Thúc.

Khoan an-ủi vợ : « Thôi em cũng đừng để tâm đến việc đã xảy ra làm gì. Việc đó đâu phải tự em. Từ này mình sẽ không giao thiệp với hạng người ấy nữa. Còn lời đe-dọa, có gì đáng kể. Hãn tướng bố giàu, muốn làm gì ai cũng được sao ».

Tiếp nói : « Nhưng dù sao, những lời đe dọa của hấn em vẫn sợ lắm. Quân tiểu-nhân, hấn bị xấu-hổ trước mọi người, hấn có thể đem bụng thù hấn vợ chồng mình được ».

Khoan lại gạt đi.

Tuy gạt lời vợ, nhưng Khoan cũng hơi có ý ngại ngại vì chàng hiểu với những con người tâm-địa kém lại sẵn tiền họ có thể lén hãm-hại mình được lắm. Khoan hết sức đề-phòng. Chàng tránh mọi sự giao du với Thúc, nhưng nếu bất-đắc-dĩ, với những sự tình cờ chàng gặp Thúc thì chàng làm như không hề biết tới truyện xảy ra.

Về phần Thúc, tuy Khoan không tỏ thái-độ gì, nhưng chàng vẫn căm-giận Khoan lắm. Chính vì Khoan nên chàng không lấy được Tiệp. Đã thế ngày nay Tiệp lại si-nhục chàng trước mặt người khác để đến nỗi khắp làng ai cũng biết truyện.

Lần đầu tiên Thảo biết tin đó, nàng vội-vàng về hỏi chồng : « Có thật anh bõn-cột chị Khoan để chị ấy mắng cho không ? »

Thúc gạt đi : « Ồ ! Truyện trẻ con ấy, có gì đáng kể mà em phải hỏi lại ».

Thảo hơi tức. Nàng nói sẵng : « Anh tưởng là truyện trẻ con, nhưng còn tôi. Thật anh không coi tôi ra gì cả. Anh khinh tôi quá ».

Thúc lại gạt đi : « Em lôi thôi lắm ! Truyện đã xong rồi, nhắc đến làm gì. Một câu nói bõn-cột có gì ».

Máu ghen của Thảo nổi lên : « Sao lại không có gì ! Anh có vợ rồi sao còn đi bõn-cột gái có chồng, vợ của bạn anh, để bây giờ làng nước chê cười ? »

Rồi Thảo bù-lu bù-loa khóc. Thảo lại bảo chồng : « Tôi sẽ thưa chuyện này với thầy xem thầy nói sao ! »

Thúc bắt đầu khó chịu : « Này, đừng có rắc-rối ! Khóc-lóc cái gì ! Khổ lắm hay sao ! »

- Không khổ thì sướng à ? Chồng con gì không thương vợ lại chọc gheo người khác để bị sỉ-nhục.

- Sĩ-nhục à ? Rồi vợ chồng nó sẽ biết tay tôi.

Thảo vẫn khóc. Thúc trước giòng nước mắt của vợ, bỏ đi nơi khác. Thảo gọi theo chồng và khóc to hơn, nhưng Thúc làm thinh như không nghe tiếng.

Tiếng khóc của Thảo kinh-động tới ông Chánh-Tổng. Ông hỏi Thảo : « Làm gì mà gào thét lên vậy ? Lại ghen-tuông phải không ? »

Thảo mếu-máo thưa với bố chồng : « Nhà con khinh con quá ! Ai lại vợ con thế này lại đi chọc gheo gái có chồng có nhục cho con không ».

Ông Chánh-Tổng bảo : « Ghen tuông làm gì ! Đàn ông ai chẳng chơi-bời ».

Thảo vẫn khóc nói : « Chơi-bời con không nói làm gì ? Đàng này nhà con lại đi bỡn-cợt với chị Khoan, vợ của bạn mình để đến nỗi chị ấy sỉ-nhục làng nước đều biết ».

Ông Chánh-Tổng khuyên Thảo nên nguôi giận, ông sẽ bảo lại Thúc.

Tuy khuyên dẫu vậy, nhưng ông Chánh-Tổng cũng rõ bụng Thúc lắm. Biết con ai bằng cha mẹ. Ông hiểu Thúc say mê Tiệp từ lâu. Và cho đến ngay câu chuyện Tiệp cự-tuyệt Thúc và Thúc đe-dọa vợ chồng Tiệp, ông đều rõ, vì khắp trong làng chỗ nào người ta cũng nói tới, và lẽ tất nhiên phải đến tai ông mặc dẫu trong lúc người ta đang nói chuyện thấy bóng ông là người ta nói tránh sang truyện khác.

Ông thấy con ông cũng hơi quá, nhưng vốn xưa nay chiều con, ông không muốn mắng Thúc sợ Thúc buồn, không ngờ bây giờ lại đến Thảo ghen !

Ngay chiều hôm đó, ông Chánh-Tổng gọi Thúc bảo : « Thế nào có truyện gì mà con để vợ con nó phải khóc thế. Lại chơi-bời trai gái phải không ? »

Lễ tất nhiên Thúc chối : « Thừa thầy có truyện gì đâu. Nhà con đàn-bà hay truyện bé xé ra to, khóc lóc ầm-ĩ lên, sự thật có gì đâu ».

Ông Chánh-Tổng nói : « Thầy đã rõ hết truyện của con. Thầy không muốn con như vậy. Mình là con nhà danh-giá, làm việc gì cho làng hoàng. Đối với vợ, con cần phải giữ-gìn đừng để nó làm ầm-ĩ. Mọi việc là ở nơi mình. Đàn ông ai lại chẳng chơi-bời, nhưng chơi-bời mà không mất danh-giá, chơi bời mà vẫn đàn-anh mới được ».

Thúc cúi đầu không nói gì.

Ông Chánh-Tổng nói tiếp : « Thầy lại nghe nói con đe-dọa vợ chồng nhà Khoan ? »

Thúc lặng im.

Ông Chánh-Tổng nói : « Con nên nhớ con là con của cha. Làm việc gì phải cân-nhắc và nói điều gì phải suy-nghĩ. Con là học trò của ông đồ Ngự, nghĩa là bố vợ của nhà Khoan, muốn làm gì con cũng nên nhớ tới công thầy một chút, chớ làm những việc xấu-xa đến nỗi mọi người chê cười được. Và lại mình là đàn-ông, không bao giờ đe-dọa ai điều gì mà mình không làm nổi. Người đàn-ông đã nói ra là phải làm, dù việc làm đó là một việc làm thiếu nhân nghĩa. Còn đe-dọa vợ chồng nhà Khoan, liệu con có làm gì nổi vợ chồng nó không ? »

Từ nãy Thúc vẫn lặng yên, nay bị cha hỏi dồn, lòng tự-ái như bị kích-thích, chàng liền trả lời : « Con đã nói, con phải làm được ! Thầy tưởng con hèn-mạt sao ? »

Ông Chánh-Tổng cười mỉa, nói : « Ờ con không hèn-mạt ! Nhưng thầy nhắc lại lần nữa để con biết là thầy không muốn vì con mà uy-tín của thầy bị giảm trước dân làng, thầy không muốn vì con mà người khác có thể cười vào mặt thầy được ».

Ông chỉ nói thế rồi ông đi.

Bị cha mắng, Thúc tức-bực lắm. Chàng vừa giận vợ, lại vừa nghĩ càng căm-giận vợ chồng Khoan. Nhất định chàng không chịu cái nước khổ-sở

như thế này.

Ở nhà bị cha mắng, vợ kỳ-kèo, đến khi đi ra ngoài lại bị người nọ kẻ kia dị-nghị. Người ta nói chuyện cùng nhau, nhưng có ý để cho Thúc nghe thấy : « Cái đồ kém liêm-sĩ, cậy quyền cha, gheo con thầy học, con thầy học lại là vợ bạn mình. Con người đâu có tâm-địa như vậy. Chỉ có giống súc vật mới thế ».

- Trông mặt mũi thế mà là đồ vô-nhân-nghĩa. Nó trả ơn thầy học nó như thế đấy.

Thúc tức lắm. Thiên-hạ ra rồi mồm ! Việc của chàng làm việc gì đến họ mà họ nói vào. Càng bị nhiều người chê-bai. Thúc càng căm-giận vợ chồng Khoan. Chàng coi như chính vợ chồng Khoan là thủ-phạm, chính vợ chồng Khoan đã làm cho mọi người đàm-tiểu chàng.

Vợ chồng Khoan luôn luôn tránh mặt Thúc và cũng không hề nói gì thêm vào câu chuyện đã xảy ra. Không những thế, có ai nhắc tới, cả Khoan lẫn Tiệp đều gạt đi.

Không phải là Khoan sợ Thúc ! Câu chuyện chẳng hay ho gì nhắc lại thêm khó chịu. Vợ chồng Khoan chỉ muốn yên thân.

Người làng bảo vợ chồng Khoan là tốt nhặn, họ cho tốt nhặn như vậy là phải.

Ai muốn nói sao thì nói, vợ chồng Khoan vẫn lặng-thinh.

IX

Dân làng Kim-Đôi xôn-xao về việc bầu-cử chân lý-trưởng để thay thế ông lý cũ đã mãn nhiệm-kỳ.

Làng Kim-Đôi là một làng lớn, nhất xã tam thôn, dân-cư đông-đúc, làm đàn anh tại xã này rất có uy-quyền, nhất là lại làm lý-trưởng thì càng được dân chúng kính-trọng và sợ-hãi hơn.

Ông Chánh-Tổng đã già, muốn sau này, khi ông nghỉ, không làm việc dân việc tổng nữa, Thúc sẽ thay-thế ông để giữ lấy vai-vế trong thôn xã.

Năm ấy Thúc hai mươi hai tuổi. Theo tục-lệ hương-thôn cũng như theo luật-lệ muốn làm lý trưởng ít nhất phải trên hai mươi một tuổi, cũng như muốn ứng-cử Chánh Phó Tổng phải hai mươi năm tuổi trở lên.

Thúc đã đủ điều-kiện niên-kỷ để ứng-cử chân lý trưởng trong làng.

Chính Thúc cũng muốn có chút công-danh để khỏi bị dân làng coi thường. Học-hành chàng đành chịu kém, nhưng về đường danh-vọng trong làng, chàng không muốn thua ai.

Ông bà Chánh-Tổng đã gây cho chàng cái óc làm đàn-anh trong xã.

Đã từ lâu, Thúc vẫn nghĩ tới một ngày kia chàng sẽ nắm giữ một chức-vụ gì trong làng xã, và có như thế chàng mới mong trả được cái thù Tiệp nhục-mạ chàng.

Có lần trong xã khuyết chân thư-ký hộ tịch, Thúc đã có ý muốn ứng cử chân đó, nhưng ông Chánh Tổng bảo chàng : « Đã làm việc dân việc xã, phải làm những chức-vụ ra làm, bằng không hay tạm giữ chân bạch-đình chờ cơ-hội. Làm chân thư-ký hộ-tịch làm làm gì, ít ra cũng phải là một chân Phó-ly, Trương-tuần, nếu không phải từ chân lý-trưởng trở lên ».

Thế là Thúc lại tuân lời cha chờ cơ-hội, và cũng âm-thầm mang mối hận đối với vợ chồng Khoan. Thúc đã nghĩ đến nhiều cách để hại Khoan và Tiệp nhưng chưa có dịp nào thuận-tiện.

Thời gian lững-lờ trôi. Ngày qua tháng lại tuy chậm mà mau.

Ông đồ Ngự chết đã đoạn tang, và ngoảnh đi ngoảnh lại, Tiệp có một con, rồi có hai. Trông nàng vẫn duyên-dáng khả-ái như ngày còn con gái vì dáng-điệu đi đứng của nàng ai cũng phải khen, chính Thúc đã ngậm đắng nuốt cay vì nàng, và khi gặp nàng vẫn thấy ở nàng một sự quyến-rũ khêu-gợi lạ-lùng.

Gặp Tiệp bây giờ Thúc không dám chào hỏi săn-đón như xưa, chàng chỉ lẳng lặng nhìn theo. Còn về phần Tiệp bao giờ nàng cũng cố tránh mặt Thúc, nàng không muốn nhắc lại truyện không đẹp trước, nhất là không muốn truyện đó xảy ra lần thứ hai.

Sự nghiêm-trang đứng-đắn của Tiệp càng làm cho Thúc căm-giận Khoan, và Thúc càng có ý muốn hại Khoan, vì ghen với hạnh-phúc của Khoan cũng như vì muốn một ngày kia biết đâu với mọi sự thay đổi Tiệp đối với chàng chẳng phải đổi thái-độ.

Ngày lại ngày, tháng lại tháng, thăm-thoắt mấy năm qua.

Chân lý-trưởng trong xã khuyết.

Đây là cơ hội để Thúc trở nên đàn-anh trong làng. Nhất lý chi trưởng, trong thôn xã, chân lý-trưởng có ai dám coi thường.

Thúc ngỏ ý muốn ứng-cử chân lý trưởng khuyết này với cha. Ông Chánh-Tổng nói : « Đây là một dịp cho con trở nên đàn-anh trong làng. Thày muốn lắm, nhưng chỉ e rồi ra con không đủ tư-cách để đảm-nhiệm chức-vụ đàn-anh đó thôi. Làm đàn-anh phải bỏ hết mọi cử chỉ tạp-nhập và phải tỏ ra mình là người lớn, nhiều khi mình phải có những hành động trái với ý muốn của mình. Thày lấy một thí-dụ : Thày biết con thương yêu vợ thằng Khoan, nhưng con phải hết sức tránh mọi hành-động có thể để người làng đàm-tiểu ».

Sự yêu-đương con phải để trong lòng, rồi tìm dịp làm cho vợ thằng Khoan không thể từ-chối được con nữa. Và cho thằng Khoan có biết, cũng đành im họng ! Làm đàn-anh phải như vậy, không thể xử thế như con trước được !

Con chọc-gheo vợ người giữa ban ngày, con lại đe-dọa vợ chồng nó một cách thật là vu-vơ ! Như thế không được ! Làm đàn-anh đã không nói thì thôi, đã nói thì phải làm, tìm mọi cách làm cho bằng được, không bao giờ đe-dọa vu-vơ cả.

Nghe cha nói về cách làm đàn-anh, Thúc phục cha lắm. Chàng nhất nhất nghe lời cha. Khi cha dứt lời chàng thưa : « Trước đây con trẻ người non dạ nên làm phiền thày, nhưng ngày nay con đâu còn như trước. Con đã từng-trải hơn nhiều. Và chẳng nếu con có làm lý-trưởng tất con phải theo những đường lối của thày. Con nguyện sẽ dẹp hết mọi điều tạp-nhập về

ngôn-ngữ cũng như về hành-động. Con sẽ tỏ ra xứng đáng một bậc đàn-anh trong làng trong xã ».

Ông Chánh-Tổng gật-gù có vẻ bằng lòng. Ông cũng hiểu đây là dịp may để cho con ông có chút công-danh. Mà kỳ này có ra tranh lý-trưởng sự tranh-cử cũng không gay-go lắm. Ông lý mãi làm việc đã không được lòng quan nên kỳ này quan đã bảo thẳng ông đừng ứng-cử nữa. Còn Phó-ly thì không có tiền đâu mà ra tranh-chấp với Thúc nổi.

Ông Chánh-Tổng bảo Thúc : « Ờ ! nếu con có chí thày sẽ kêu với quan trên. Con liệu thu xếp mọi giấy tờ hồ-sơ ứng cử đi. Thày rất muốn con nổi được nghiệp thày ».

Thúc mừng lắm ! Thúc chưa quên mối hận đối với Tiệp nhất là đối với Khoan. Ra làm lý-trưởng, Thúc sẽ có cơ-hội trả được thù riêng, và thâm-tâm của Thúc còn mong một ngày kia chiếm đoạt được Tiệp, mặc dầu Tiệp đã hai con.

Tuy sống bên cạnh Thảo, nhưng Thúc luôn luôn ao-ước Tiệp. Mấy năm qua cuộc chung sống bên cạnh Thảo không làm cho Thúc quên Tiệp.

Trông Thảo cũng đẹp ra, nhưng nhìn nàng vẫn không bằng vợ Khoan. Thúc vẫn mang cái mộng một ngày kia sẽ làm hại được Khoan, và lúc đó lo gì Tiệp không phải chịu chàng. Thúc muốn làm lý-trưởng để trở nên đàn-anh trong làng, điều đó đã hẳn, nhưng cũng là để dễ trả mối thù bị Tiệp sỉ-nhục trước mặt mấy người làng.

Ông Chánh-Tổng đã đồng-ý để Thúc ra ứng-cử chân lý-trưởng khuyết.

Thúc lo lập hồ-sơ, và trong khi đó, ông Chánh-Tổng lo vận-động với huyện, với dinh Tổng-đốc để việc ứng-cử của Thúc có kết-quả.

Lẽ tất nhiên là phải tốn tiền rồi. *Làm đàn-anh chẳng thùng xanh cũng thùng nổi*, phương-ngôn đã nói, sai sao được.

Muốn con làm lý-trưởng lại không chịu tốn-kém đời nào con làm lý-trưởng nổi.

Vận-động với quan trên xong, lại còn vận-động với dân làng. Có phải đầu chỉ có một mình Thúc ứng-cử.

Phó-ly xã Kim-Đôi cũng muốn chân nhất lý chi trưởng, và lại còn ông lý cự cũng xin tái-cử.

Ngoài ra lại vài ba người làng khác cũng thọc đơn để kiểm-chác chút bổng còm. Họ bảo nhau : « Nhà ông Chánh Tổng thiếu gì tiền ! Anh em mình cứ việc nộp đơn ứng-cử, thế nào cha con ông chẳng tới điều đình, và thế nào chẳng có chút tiền lẻ ».

Sau rất nhiều thế-thức, lên quan, ra tỉnh, lại về làng, tới ngày bầu-cử. Thúc đã được trúng cử.

Ông bà Chánh-Tổng tuy tốn-kém, nhưng con được chút công-danh ông bà cũng mừng.

Bữa tiệc khao lý-trưởng của Thúc thật linh-đình long-trọng, mời cả hàng xã trong Tổng.

Thật là một vinh-dự cho Thúc.

Thúc hãnh-diện với dân xã, và Thúc nghĩ ngay tới mỗi-hận vẫn chịu lâu nay với vợ chồng Khoan.

X

Thúc tỏ ra là một hương-chức rất mẫn-cán, làm việc quan việc dân rất đàng-hoàng.

Đêm ngày Thúc lo sao để được lòng quan trên. Chàng chịu khó lắm, từ việc tuần-phòng trong làng đến việc thu sưu-thuế của dân.

Thúc năng lên quan luôn, lân-la gần bọn thơ lại trong huyện, rồi tìm cách biểu-xén từ tên lính hầu quan đến mấy anh nho trong bàn giấy. Thúc tìm cách mua chuộc hết mọi người không tiếc tiền biểu xén vào những dịp ngày tư ngày tết.

Quan huyện có ý mến Thúc và tin Thúc. Gia-đĩ, ông Chánh-Tổng còn đó, mọi sự giao-thiệp của ông từ trước tới giờ đều có lợi cho Thúc ngày nay.

Thấm-thoát, Thúc làm việc quan đã được gần một năm. Càng được lòng quan trên, uy-tín của Thúc ở trong làng càng tăng.

Dân xã thường bảo nhau : « Thật là nòi nào giống nấy. Ông Chánh-Tổng là kẻ cả trong tổng thì con ông nay cũng là kẻ cả trong làng ».

Từ ngày nhận việc dân việc xã, lý Thúc rất bận-rộn, và cũng bắt đầu từ ngày đó, ông lý trẻ của làng Kim-Đôi đã tỏ ra hách-dịch chẳng kém gì mấy ông lý lão-luyện khác, và đã có nhiều trường-hợp sự hách dịch của lý Thúc còn hơn cả cha.

Con hơn cha là nhà có phúc, dù lý Thúc mới chỉ hơn cha ở điểm hách-dịch.

Nửa bước ra đi, lý Thúc đều có tuần-đình đi theo hầu, và có nhiều buổi chiều, khi công việc hơi rảnh-rang, lý Thúc lại sắm yên cương, đội nón dứa chóp bạc đi quanh làng từ xóm nọ đến xóm kia, từ thôn này sang thôn khác.

Dân làng thấy lý Thúc cưỡi ngựa đi qua đều đứng nép sang một bên và kính-chào lễ-phép. Những đứa trẻ gặp lý Thúc lạy hỏi rất to.

Lý Thúc thấy mình lớn. Ngồi trên ngựa thấy người làng đứng nép bên đường, ông lý hả-dạ, và khi có người lạy chào ông lý trẻ càng sung-sướng hơn.

Con ngựa đi bước một, trông lý Thúc thật oai-vệ và sang-trọng. Ngựa thì yên cương tề-chỉnh, người thì quần áo bảnh-bao, nón dứa chóp bạc, áo the quần lụa, giày Gia định.

Nhiều cô gái chưa chồng nhìn thấy ông Lý, ước-ao sau này chồng mình cũng sẽ đường-hoàng làm đàn-anh trong dân xã như Thúc.

Bà lý Thúc, cô Thảo ngày trước, cũng được kiêu-hãnh vì chồng. Từ ngày chồng làm Lý-Trưởng, đi đâu Thảo cũng được người ta trọng vọng, một lời kêu bà Lý, hai lời kêu bà Lý.

Trong làng có tiệc, có đám bao giờ cũng có trâu, cau tới mời ông bà Lý. Lễ tất-nhiên người ta cũng phải mời vợ chồng ông Chánh-Tổng.

Thảo cũng thấy sung-sướng có chồng làm nên và trời cũng chiều người, lấy chồng mấy năm không sinh nở, thì cùng với việc Thúc đắc-cử lý-trưởng xong, Thảo cũng thấy tin mừng.

Có tin mừng, Thảo mừng lắm. Đã bao lâu nay, nàng chờ đợi một đứa con, nay đứa con đó sắp tới với nàng. Đứa con như một sợi giây thiêng-liêng buộc giữ Thúc gần nàng.

Trước đây, mỗi khi đi chơi bời, bị vợ kỳ-kèo Thúc đều lấy cớ con cái chậm, buồn-bã phải đi tiêu sầu. Ngày nay với đứa con, Thảo có thể dễ nói Thúc hơn mỗi khi Thúc nhãng quên bổn-phận làm chồng.

Thảo mừng, Thúc cũng mừng, nhưng mừng nhất có lẽ là ông bà Chánh-Tổng. Cưới nàng dâu về, ông bà chờ đợi cháu bồng, vậy mà ngày ấy qua ngày khác, thắm-thoát đã mấy năm vợ Thúc cứ đực ra không sinh đẻ gì. Bà Chánh-Tổng buồn, đã có ý muốn cưới thêm vợ bé cho Thúc. Ý-định của bà tuy chưa nói với con và dâu, nhưng bà đã bàn với chồng. Ông Chánh-Tổng không bày tỏ ý-kiến. Ông chỉ bảo hãy cho Thúc có chút công-danh sẽ hay.

Thúc đã có công-danh, vợ Thúc cũng lại có tin mừng, ông bà Chánh-Tổng vui-sướng quá. Thật là đủ danh-giá tiền-bạc và rồi đây hòe quế sẽ đầy sân, cây non nảy lộc, hạnh-phúc nào sánh bằng !

Có tin mừng Thảo cũng đẹp thêm.

Làng nước có người bàn-tán : « Bà lý Thúc thật vạn sự may-mắn. Chồng làm đàn-anh, vợ có tin mừng, trông càng béo đẹp ra ».

Những người trước đây chê Thúc về truyện chàng tỏ ra bất chánh với Tiệp, vừa là vợ của bạn lại vừa là con của thầy học, bây giờ không ai còn dám nhắc tới việc cũ đó. Gặp vợ chồng lý Thúc đi đâu người ta len-lét sợ và khép-nép chào. Ai dại gì chống với người thịnh.

Lý Thúc càng hách-dịch dân làng càng nể sợ.

Ông Chánh-Tổng thấy con biết ra oai với dân xã thì bằng lòng lắm. Như thế mới biết làm đàn-anh.

Ông thường bảo bà Chánh-Tổng : « Tôi không ngờ thằng lý Thúc nhà ta thế mà hay ! Làm việc quan được và dân làng lại sợ-hải nể vì. Trước tôi cứ tưởng nó còn đại-dật ».

Bà Chánh-Tổng đáp lại : « Chuyện ! Ông cứ nghĩ thế chứ, con nhà tông chẳng giống lông cũng giống cánh. Ông làm Chánh-Tổng oai vệ như vậy, sao con ông lại không làm được lý-trưởng. Rồi sau này nó lại không hơn cả ông nữa ! »

Ông Chánh-Tổng vuốt râu cười hề-hề khoái chí.

Hồ phụ đầu sinh khuyến tử được. Con ông biết làm việc quan, con ông biết làm đàn-anh, thế mới thực là con ông.

Tre già, măng mọc là vậy. Sau này, mẫn khóa Chánh-Tổng, được chút phẩm-hàm, ông sẽ nghỉ việc quan để thanh-nhàn dưỡng tuổi già. Lý Thúc sẽ nối nghiệp ông :

Có lần ông nói truyện ấy với bà Chánh, bà Chánh chê ông bảo : « Chưa già đã nghĩ truyện già. Thì ông hãy cứ giữ việc quan, để còn binh-vực cho con chứ. Ông tưởng ông về nghỉ với chút phẩm-hàm, con ông vẫn được người ta nể như ngày nay hă. Ông còn làm Chánh Tổng thiên-hạ họ sợ bóng sợ vía ông nhiều ».

Ông Chánh-Tổng vuốt mấy sợi râu, châm điếu thuốc lào hút, thở khói lên cao, ông hà một hơi dài. Sau đó ông đáp : « Bà mà nói cũng có lý, nhưng bà mà cứ yên-trí. Ai chớ thằng lý Thúc, đố ai bắt-nạt được nổi nó. Nó tha bắt-nạt người khác thì chớ, chứ đời nào nó chịu ai. Bà xem nó làm việc dân có hơn Lý cự không. Và bây giờ nó đang được quan trên nể mến, và nó cũng đã bắt đầu thu lại được dần dần cái tiền tôi và bà bỏ ra tiêu cho nó ứng-cử ».

Bà Chính thấy ông Chánh nói cũng đúng. Hạng người như lý Thúc lại sẵn thế cha, không những là đàn-anh trong làng, còn là vai-vế trong hàng Tổng. Từ ngày làm việc quan đến nay, lý Thúc thay đổi khác hẳn trước. Bao nhiêu những điều tệ nhẹp, lý Thúc đều làm bộ không để ý tới, tuy trong

thâm tâm, lý Thúc không bỏ qua một điều tẹo-nhẹ nào, từ việc rất nhỏ trở đi.

Người làng ai cũng sợ lý Thúc. Ai hơi có lỗi là lý Thúc cho gọi ra đình hạch tội, và đối với những kẻ thiếu thuế hoặc « phạm-pháp nhà nước », lý Thúc làm ghê-gớm lắm. Hắn cho tuần đình tới tận nhà bắt trói ghì cánh khuỷu dẫn ra trói cột vào tam-quan đình, không nể gì người làng người nước cho tới khi đóng được thuế hoặc giải lên quan.

Lý Thúc sơ tiền cũng khôn-khéo. Hắn làm ra mặt không đòi hỏi ai, nhưng đừng ai hòng được việc, dù đây chỉ việc thị-thực trên giấy khai-sinh, nếu không có tiền cho thầy lý và nếu ai chỉ-trích lý Thúc thì coi chừng. Lý Thúc chỉ cười hề-hề, nhưng hắn trả thù lúc nào không biết.

Từ ngày làm lý-trưởng, Thúc không hề đá-động tới việc Tiệp đã làm nhục hắn, nhưng không phải hắn đã quên. Mỗi hạn đó bao giờ hắn quên cho nổi, nhất là hình-ảnh và nhan-sắc của Tiệp hắn vẫn chôn sâu trong tâm khảm với một sự ước-ao thèm-muốn phải cố nén cho lắng xuống.

Khoan vẫn chỉ là một anh đồ kiết, gõ đầu mấy đứa trẻ trong làng. Học-trò cũng vẫn đông, và sự tưng-bấn cũng vẫn vậy. Bà đồ Ngư cũng có đôi khi trợ-cấp cho Tiệp, nhưng cả hai vợ chồng đều rất khảng-khái, ít khi nhận sự giúp đỡ của mẹ.

Người làng đem so sánh Khoan với Thúc.

Có người bảo Tiệp là đại, nhưng có người không cho Tiệp là đại, bảo Tiệp là thủy-chung với tình.

Tiếp vẫn sống đời của Tiệp bên cạnh Khoan và hai con, mặc Thúc kiêu-hãnh với sự sang-trọng của mình. Gặp Thúc đâu, Tiệp vẫn tìm đường lẫn mặt như trước.

XI

Thế mà đã hơn một năm kể từ ngày Thúc ra làm lý-trưởng ! Càng làm việc quan, trông ông lý càng có mã người, đường-hoàng bệ-vệ. Ông béo trắng, có vẻ phong-lưu đài-các hơn trước nhiều.

Ngồi ngắm chồng, bà lý tự thấy thỏa-mãn ! Kể từ ngày còn là cô Thảo, học-trò ông đồ Ngự, tới ngày lấy Thúc, rồi ghen tuông với Tiệp, Thảo không bao giờ khổ về đường vật-chất tuy đã có lúc thấy tủi thân khi Thúc để ý tới Tiệp mà sao-nhãng mình, nhưng truyện đó xa-xôi rồi. Lúc này Thảo chỉ thấy chồng nàng danh-giá, nàng cũng được mọi người nể-vì. Nàng sung-sướng, nhất là từ khi sinh thằng bé con trai đầu lòng. Ông Chánh-Tổng đặt tên cho nó là thằng Giao, và nó rất được ông Chánh-Tổng quý-hóa.

Gái một con trông mồn con mắt ! Có con hình như da-dẻ thay đổi, trông Thảo xinh đẹp hơn lên, và có nhiều cậu trai làng đã ngắm bà Lý đương một cách thèm-thường.

Ông Lý cũng thấy bà Lý đẹp ra, nhưng ở cái đẹp của bà Lý ông vẫn thấy thiếu một cái gì, đó là cái duyên-dáng ở Tiệp. Gần vợ đẹp ông Lý vẫn không quên được cô bạn thuở xưa đã làm cho lòng ông ngây-ngất và đã nhiều lần khiến tâm can ông rạo-rực.

Nhớ đến Tiệp, ông lại nhớ tới những lời Tiệp đã si-nhục ông trước người làng khi ông còn là một anh bạch-đình trong xã.

Ông hận, ông oán Khoan vô cùng, chính vì có Khoan nên Tiệp mới lọt khỏi tay ông. Thử hỏi không có Khoan thì cách đây mấy năm, còn ai có thể hơn cậu Thúc, con ông Chánh-Tổng để làm rể con ông đồ Ngự nữa.

Truyện đã qua, nhưng Thúc coi như chưa kết-liễu, vì Khoan vẫn còn đấy và Thúc vẫn ao-ước Tiệp.

Khoan tuy chỉ là một anh đồ kiết nhưng rất thương vợ, và Tiệp cũng rất quý chồng ở nhân-cách và đạo-đức.

Người làng Kim-Đôi đối với Khoan không sợ bằng đối với Thúc, nhưng phần lớn ai cũng nể-vì, nể-vì bởi có con học Khoan, nể-vì bởi Khoan đứng-đắn, nể-vì bởi Khoan học rộng và nể-vì hơn nữa ở chỗ Khoan tuy giờ đây chỉ là một anh đồ, nhưng Khoan đã được mọi tay khoa-cử trong hàng tổng hàng huyện khen là hay chữ.

Học-trò theo học Khoan ngày càng đông. Chúng được Khoan dạy-dỗ cẩn-thận nên sự học của chúng ngày càng tấn-tới.

Trước sự kính-mến của người làng đối với Khoan, Thúc thấy mình khó làm gì nổi Khoan, và chàng vẫn đành ôm mối hận không biết đến bao giờ !

Nhưng cuộc đời thường có nhiều truyện bất-ngờ, nhiều truyện chẳng ai đợi vẫn cứ tới. Những truyện bất-ngờ càng ngày càng nhiều hơn ở một nước như Việt-Nam ta hồi đó, mới chịu sự đô-hộ của người Pháp.

Đây là thời người Pháp mới đặt chân lên đất Việt được ít lâu, nền móng cai-trị của họ chưa ăn sâu bén rễ lắm. Tại khắp nơi đều có những cuộc nổi dậy của quân Cần-Vương chống Pháp ; và dân chúng nặng một lòng yêu nước, tuy vũ khí kém-cỏi, đều hăng-hái xung vào những đoàn nghĩa-quân, để đánh kẻ thù.

Chống lại súng ống, người lính Cần-Vương chỉ có lòng dũng-cảm và gươm dao. Vậy mà trận được thua, quân Pháp cũng đã nhiều phen thất-điên bát-đảo với quân ta.

Người Việt chống Pháp từ trong chí ngoài, từ Nam chí Bắc. Ở đây người ta theo cụ Phan-đình-Phùng, ở kia người ta tác-chiến dưới quyền chỉ-huy của cụ Võ-Duy-Dương, và ở một nơi thứ ba đó là ông Nguyễn-Thiện-Thuật, ông Bang Tồn. Bao nhiêu chiến-sĩ hữu danh và vô danh đã bỏ mình cho chánh-nghĩa trong cuộc chiến-đấu chống xâm-lãng.

Người Pháp ra sức cố bình-định, hết dùng uy-lực, lại dùng ân-điển, nhưng dân Việt muôn năm vẫn là dân Việt bất-khuất, không sao chấp-nhận được sự đô-hộ của ngoại-bang.

Để giữ vững nền cai-trị của mình, người Pháp tìm đủ mọi cách giết mọi mầm-mống chống đối, họ tung tiền ra mướn bọn chó săn, mộ lính khố đỏ, trọng dụng những bọn vong-bản như Nguyễn-Thân, Hoàng-Cao-Khải, Lê-Hoan, nhờ bàn tay bọn này đàn áp nghĩa quân khắp mặt trận.

Bọn quan lại trung-thành với Pháp được cử đi trọng nhậm khắp nơi, và bọn này, không có một chút lương-tâm đã không nói tay tàn-sát đồng-bào. Những nghĩa-quân bị bắt giam tù đày đã đành, cho đến những người lương-thiện bị chúng tình-nghi cũng bị bắt giữ.

Bọn chúng sức lệnh về khắp chốn quê, bắt buộc hương-ly phải tố-cáo hết những ai có đầu óc cách-mạng để chúng trừng trị, ngõ hầu tận-diệt cho hết rễ của mầm cách mạng.

Nhận được tờ sức phải tố-cáo những nhà cách mệnh, những ai có đầu óc chống Pháp, ông lý Thúc xã Kim-Đôi mừng lắm. Tờ sức này là bảo-bối giúp ông để trừ khử kẻ thù, kẻ cướp tranh người đẹp của ông, kẻ đã khiến cho người đẹp si-nhục ông trước công chúng. Kẻ đó là Khoan.

Lý Thúc mừng. Rồi đây cái đình trước mắt sẽ được nhỏ, và rồi đây thử xem Tiệp có phải chịu ông không.

Lý Thúc khoan-khoái nghĩ tới ngày ông cho là tốt đẹp, ngày mà Khoan không còn gần Tiệp nữa, ngày mà Tiệp sẽ phải đến cầu-khẩn Thúc để cứu chồng.

Ông Chánh-Tổng cũng nhận được một tờ tương-tự. Ông cũng hơi nghĩ-ngợi khi đọc tờ sức.

Ông biết tố-cáo ai bây giờ. Người hàng tổng cả, biết ai là cách-mệnh mà tố cáo.

Giữa lúc ông Chánh-Tổng phân vân như vậy thì lý Thúc tới hỏi ý kiến ông. Ông trầm-ngâm suy-nghĩ rất lâu rồi nói : « Việc này can-hệ lắm. Tố-cáo ai phải có chứng cứ, và cũng không nên để cho ai bị oan-ức, người ta sẽ oán than, như vậy rất tổn âm đức. Nhà ta sở-dĩ mấy đời nay được mát mặt là nhờ phúc đức của các cụ. Không gây được phúc-đức để lại cho con cháu thì thôi, đừng nên phạm tới căn phúc đức mình đã có sẵn ».

Ông ngừng một lúc, hút một điếu thuốc, rồi ông lại nói tiếp : « Đây cũng có thể là một việc cho người ta lập công để tiến bước trên đường danh-vọng, nhưng trước khi lập công phải cẩn-thận, kéo rồi có khi mang họa vào thân ».

Lý Thúc lắng nghe lời cha, không nói gì. Ông Chánh-Tổng nói thêm : « Con cũng đã lớn tuổi rồi, làm việc quan ít lâu cũng chín-chắn, thầy tưởng không cần dạy con hơn. Làm việc gì con cần mang cái biết của con ra mà suy-xét, đáng làm thì làm, nên làm thì phải làm, bằng không thì thôi ».

Lý Thúc thấy cha nói rất phải. Những việc hệ-trọng mà làm cầu-thả, thiếu sự cân nhắc thường hỏng việc lại hay gây nhiều hậu-quả tai-hại. Trong thời gian làm lý-trưởng, Thúc đã có nhiều kinh nghiệm bản thân.

Với tờ sức trên của bọn quan lại thân Pháp, các tay hoạt-động đã gặp nhiều sự khó-khăn. Dân chúng cũng sợ-sệt, và tại nhiều nơi có rất nhiều vụ bắt-bớ tình-nghi. Nhiều người bị bắt oan, song vẫn cứ bị nhốt.

Các bọn Chánh-Tổng, hương-ly các nơi muốn lập công, vu-cáo cho nhiều dân làng mắc phải tai-ương, và nhiều hương-chức đã được dựa vào tờ sức này để thanh-toán những mối thù riêng của mình.

Lý Thúc mân-mê tờ sức, đọc đi đọc lại những hàng chữ trong đó. Trông ông như suy-nghĩ đăn-đo lăm.

Ông chép miệng, rồi như ông quyết định một điều gì. Đôi lông mày ông nhíu lại, mồm ông lăm-bắm những điều không ai nghe rõ.

XII

Việc anh đồ Khoan bị bắt giải lên huyện làm cả làng Kim-Đôi sững-sốt.

Không hiểu tại sao anh đồ lại bị bắt. Xưa nay anh là người hiền-lành chỉ biết dạy học đem đạo thánh-hiền truyền bá cho đàn em, anh chưa hề làm điều gì phạm-pháp bao giờ. Thuế-má anh vẫn đóng đủ, phu-phen tạp-dịch anh vẫn lo tròn phận-sự. Vậy mà anh bị bắt !

Theo lời nhiều người nói, anh bị bắt vì tình-nghi làm cách-mệnh chống lại triều đình và người Pháp. Nói là danh-nghĩa triều đình, nhưng chính ra đây là người Pháp. Dù chống triều-đình hay chống Pháp thì điều đó dân làng cũng thấy rằng anh đồ Khoan bị oan. Anh hiền lành ít giao-du, không hiểu kẻ nào đang tâm vu-cáo làm hại anh.

Cũng có người nói : « Biết đâu được mà ăn cỗ, những người càng hiền-lành bao nhiêu, thường khi lại càng làm những việc ghê-gớm bấy nhiêu. Anh đồ Khoan tuy hiền lành nhưng là người có học, có thể anh thấy-uất ức vì người Pháp bắt nạt triều-đình và bóc-lột dân nước Nam ta ».

Người khác, có lẽ biết truyện hơn, nói : « Anh đồ Khoan thì cách-mệnh gì ? Chẳng qua là ông lý Thúc báo thù đây. Ông lý Thúc vẫn căm anh đồ về truyện không lấy được cô Tiệp lại bị cô Tiệp si-nhục cho mấy chuyến nên tìm cách báo thù ».

Người làng cũng chỉ biết bàn với nhau như vậy rồi thôi không ai làm cách gì giúp đỡ được anh đồ Khoan, và sự bàn-tán cũng hầu như lén-lút, ai cũng sợ uy-quyền ông Chánh-Tổng và lý Thúc.

Đã hai ba hôm nay Tiệp phải long-đong tất-tả, đi cậy người này nhờ người kia hỏi thăm tin-tức chồng.

Thật là tai bay vạ gió ! Chồng nàng chỉ biết làm ăn lương-thiện, sao người ta lại bắt chồng nàng ?

Trông Tiệp gầy hăn đi. Hai quầng mắt nói lên biết bao nhiêu sự lo-âu. Mãi lo cho chồng nàng đành bỏ con để mẹ chồng trông nom. Nàng lên tỉnh, lên huyện rồi lại về làng, cậy chỗ này nhờ chỗ khác, nhưng mọi sự lo-lắng của nàng đều như vô-hiệu và chỉ tốn-kém. Nàng xưa nay đã không dư dật gì lại túng thêm !

Bố mẹ Khoan phải cho người tới tìm ông Khóa Hữu nhờ ông Khóa lo-liệu giùm. Ông Khóa Hữu phải thân đi nói với một người bạn học cũ, cũng là chỗ quen thuộc của ông đồ Ngự trước, và cũng do đó Tiệp mới được phép vào thăm Khoan ở nhà giam huyện Võ-Giàng.

Trông Khoan gầy-guộc đi, Tiệp oà lên khóc, nhưng Khoan khuyên vợ : « Nín đi em ! Vào đây thăm anh mà khóc còn nói được truyện gì ».

Tiếp lau nước mắt nhìn chồng. Khoan thấy vợ gầy-còm cũng thương hại. Chàng bảo : « Em đừng quá lo nghĩ. Đây là vận-hạn của anh. Em phải bình-tâm để còn kiếm ăn trước là thờ thày mẹ sau là nuôi con thay anh trong lúc anh bị vận-hạn ! »

Tiếp không biết nói gì chỉ nhìn chồng. Nàng trao cho chồng quà bánh mang tới. Cầm quà bánh, Khoan lại nói : « Em đừng lo về anh quá ! Anh bị thằng lý Thúc nó vu oan cho anh làm cách-mệnh, anh tin rằng rồi đây nỗi oan của anh sẽ được minh xét ».

Hai người chưa nói chuyện được bao lâu, lính canh đã vào giục Tiệp đi ra, Tiệp phải biểu tên lính ít tiền, mới được dùng-dăng nói chuyện lâu hơn cùng chồng.

Khoan chưa bị tra xét gì, còn bị tạm giam. Khoan báo Tiệp về nhờ Vinh tìm những chỗ học-trò cũ của ông đồ Ngự hiện đã thành-đạt để nhờ can-thiệp.

Ngay khi thăm chồng về, Tiệp thân hành tới tận chỗ Vinh làm việc thuật lại những điều chồng dặn và yêu cầu Vinh tìm đến những học-trò cũ của ông đồ để nhờ cậy.

Vinh bảo : « Việc này thế nào anh cũng phải lo chú ấy, cô cứ yên tâm. Chỉ giận thẳng lý Thúc sao mà nó táng-tận lương-tâm đến thế, bỗng dưng vu-oan giá-họa cho người nhất là khi người đó lại là con rể của thầy học nó ».

Tiệp nói lại cho Vinh nghe những truyện trước đây Thúc chọc ghẹo nàng và đã có lần bị nàng cự tuyệt trước mặt vài người làng.

Vinh chỉ lắc đầu.

Sau bữa gặp Vinh. Tiệp lại trở về làng, vì nàng cũng còn bốn-phận với hai con. Riêng về phần Vinh, chàng cũng hết lòng để lo cho em rể.

Về làng, Tiệp tìm gặp Thảo để hỏi về việc lý Thúc vu oan cho Khoan, Thảo trả lời nàng không hiểu gì về những việc làm của chồng, để nàng hỏi lại.

Từ trước Tiệp vẫn cố ý tránh mặt Thúc, kể cả từ ngày chồng nàng bị bắt. Nhưng giờ đây nàng không thể không gặp mặt Thúc được. Nàng cần gặp Thúc để hỏi cho rõ, xem Thúc nói năng ra sao.

Lý Thúc thấy Tiệp đến nhà mình tùm-tùm cười. Nào thử xem, Tiệp có tránh được một chàng mãi không.

Tiệp vào nhà lý Thúc. Lý Thúc mỉa-mai hỏi : « Kia chị đồ ! Sao hôm nay chị lại tới nhà tôi ; mọi khi chị vẫn tránh mặt tôi ! »

Tiệt nghiêm-trang đáp : « Anh nói đúng, tôi vẫn tránh mặt anh vì tôi không muốn có những truyện phiền không phải cho tôi mà cho anh ».

Lời nói ngay thẳng của Tiệp làm cho Thúc hơi lúng túng. Con người ta ai cũng vậy, trước một người mình vẫn hằng thầm yêu trộm nhớ, khi gặp gỡ dù kẻ tà-ác cũng có những phút giây lúng-túng. Đó chính là trường-hợp của Thúc đối với Tiệp.

Thúc mời Tiệp ngồi, rồi nói : « Tôi nói vậy thì nói chứ đối với chị tôi không giận, tuy đôi phen chị có tà-nhẫn với tôi ».

Rồi Thúc ngồi xuống tràng kỷ ở trước mặt. Người nhà Thúc lên pha trà, rót nước, mời giầu.

Tiệp vào thẳng câu chuyện : « Hôm qua tôi đến thăm nhà tôi ở huyện, nhà tôi có nói nhà tôi bị bắt chính vì anh. Anh đã vu oan cho nhà tôi làm cách-mệnh ».

Thúc cướp lời Tiệp : « Chị đừng có nói thế oan tôi. Tôi đâu có vu oan cho anh ấy. Lệnh trên bảo tôi phải tróc nã những người tình-nghi. Chính anh Khoan cũng có tên trong danh-sách những người bị tình-nghi nên phải bắt. Tôi có dự gì vào truyện bắt-bớ này đâu ».

Tiệp nói : « Anh làm lý-trưởng ở làng, anh còn lạ gì nữa. Nhà tôi với anh lại đồng thôn, có điều gì tình nghi hay không anh phải biết chứ, tại sao anh lại nhắm mắt để cho nhà tôi bị bắt ».

Giọng nói của Tiệp dẫn dỏi. Thúc thấy hơi khó trả lời. Chàng bảo : « Chị làm gì mà cứ buộc tội tôi vậy. Anh ấy hiện bị bắt nhưng khéo kêu xin, nỗi oan của anh ấy có thể được xét, và anh ấy sẽ có thể được tha ».

Tiệp nói thêm : « Tôi muốn nhờ anh để giải tỏ nỗi oan cho nhà tôi. Tôi lấy tình bạn học nói với anh. Hơn nữa nhà tôi với anh cũng có nghĩa đồng-môn cần phải cứu giúp nhau ».

Thúc không nói gì. Chàng ngắm nhìn Tiệp. Tuy vì lo-lắng Tiệp có gây đi, nhưng trông nàng vẫn đầy vẻ quyến-rũ. Thúc tự thấy một sự thèm muốn.

Nghĩ ngợi một lúc. Thúc bảo Tiệp : « Anh Khoan oán tôi, tôi biết, nhưng cứu anh Khoan để tôi mang lụy hay sao. Chân lý-trường của tôi sẽ bị lung-lay nếu tôi bị dính vào việc này, và có khi tôi cũng có thể bị bắt được ».

Nghe Thúc nói, Tiệp thần-thờ chán-nản. Nàng hỏi : « Vậy thế anh không giúp gì được cho nhà tôi ? »

Thúc nói : « Tôi muốn giúp lắm nhưng khó-khăn quá. Dù sao tôi cũng phải nghĩ đến tôi trước khi nghĩ đến bạn ».

Thấy Thúc nói vậy. Tiệp đứng lên cáo-từ : « Thôi cảm-ơn anh ! Anh không giúp được nhà tôi thì thôi vậy. Để tôi tìm nhờ chỗ khác ».

Thúc giữ Tiệp lại : « Chị hãy ngồi chơi, rồi ta cũng bàn cách để cứu anh ấy ».

Tiệp lại ngồi xuống. Thúc lại nhìn Tiệp từ đầu đến chân. Đôi con mắt của chàng như muốn thu hút hết hình ảnh của Tiệp : « Tôi có thể cứu anh Khoan thoát khỏi sự tội tù, nhưng phải cần có chị ».

Tiệp nói : « Lúc nào tôi cũng nghe lời anh chỉ bảo ».

Thúc tiếp : « Việc này ở như chị. Chị muốn cứu anh ấy, tôi bảo gì chị phải nghe tôi. Chị nghe tôi, tốn kém bao nhiêu tôi xin chịu hết để chạy bằng được cho anh Khoan về ».

Tiệp hỏi : « Nghe anh nghĩa là thế nào ? »

- Chị nghĩ cho kỹ lại sẽ hiểu. Nghe tôi nghĩa là theo ý muốn của tôi.

Mặt Tiệp sa-sâm. Nàng không nói gì hơn, đứng lên cáo-từ Thúc. Thúc nói theo : « Chị nên nghĩ cho kỹ đi. Tôi lúc nào cũng sẵn sàng giúp chị nếu chị muốn ».

Tiệp đầu váng tai ù. Nàng không muốn nghe Thúc nói, nàng thấy toàn những lời ô-uế.

ĐOẠN KẾT

Trời đã khuya lắm rồi !

Tiếp nằm ngủ giữa hai con, thằng Hòa và con Thuận, đang mơ màng bỗng như nghe thấy tiếng ai gọi cửa khe-khẽ. Tiếp lẳng tai nghe, tiếng gọi rất quen thuộc. Tiếng gọi chỉ vừa đủ nghe, người gọi như không muốn gọi to.

Trời đang mùa đông lạnh ! Tiếp tung chăn bước nhẹ-nhẹ xuống đất sau khi đã đắp ấm cho hai con. Nàng rón-rén đi ra cửa. Vẫn còn tiếng gọi.

Nàng hỏi khẽ : « Ai ? »

Có tiếng đáp lại : « Anh đây mà, Khoan đây ? Mở cửa cho anh ».

Nghe rõ tiếng chồng, Tiếp mừng lắm. Nàng vội vàng mở cửa. Cửa ngỏ mở ra, Khoan bước vào ra hiệu cho Tiếp nói rất khẽ.

Vào trong nhà, Tiếp thắp lên ngọn đèn dầu. Lúc này nàng mới để ý ngắm Khoan. Trông Khoan người gầy đi, nhưng gương mặt có vẻ dẫn-dỏi hơn.

Khoan bảo : « Anh về thăm em và hai con ! »

Tiếp hỏi : « Sao anh về được, họ cho anh về ! »

Khoan đáp : « Họ đâu có cho anh về ! Anh vượt ngục ».

Tiếp trở mắt nhìn chồng toan hỏi. Khoan gạt đi bảo : « Em đừng hỏi để nguyên anh nói. Anh bị chúng nó buộc vào tội làm cách-mệnh chống triều-đình, có thể bị xử tử được. Trước đây anh không hiểu làm cách-mệnh là gì, nhưng từ ngày anh bị giam đã được gặp các cụ và nhiều anh em nói cho anh rõ tình-trạng nước nhà hiện nay bị Pháp chiếm đóng và dân chúng rất khổ-sở với sự đô-hộ của Pháp. Chúng lấy của giết người, hà-hiếp dân ta. Lại thêm bọn chó săn của chúng tìm cách vu oan giá họa cho dân lành để lập công. Làm người con trai phải có bổn-phận với đất nước, không thể ngồi mà chờ chết ! Anh đã lĩnh-hội được những điều các cụ và các anh em chỉ bảo. Anh

phải vượt ngục để thoát khỏi bàn tay chúng mới mong mưu-cầu chống lại chúng giải-thoát cho nước nhà. Anh sẽ đi theo nghĩa quân. Trước khi đi anh về thăm em và hai con. Anh nhờ em trên thờ cha mẹ, dưới nuôi hai con thay anh. Anh có ngày đi mà không biết ngày về. Việc ở nhà anh trông cậy hết ở em. Em gậy dựng dạy-dỗ các con ».

Tiếp nghe chồng nói, lặng người. Nước mắt ràn-rụa nàng bảo chồng : « Em xin vâng lời anh ».

Khoan không chào bố mẹ, nhưng chàng nhờ Tiếp nói cho bố mẹ hay. Chàng không muốn các cụ buồn thêm, nhất là cụ bà thêm bịn-rịn.

Khoan ở nhà không lâu, chỉ đủ thời-giờ để Tiếp xếp thêm cho ít quần áo. Có bao nhiêu tiền Tiếp đưa hết cho chồng.

Khoan không đánh thức hai con dậy.

Chàng chỉ mở màn nhìn chúng một cách âu-yếm và lưu-luyến.

Rồi chàng ra đi ! Chàng bảo Tiếp : « Anh phải đi ngay, kẻo có thể chúng nó đến tìm bắt anh bây giờ ».

Tiếp lại tiễn chồng ra cửa, nhìn chồng ra đi trong đêm tối, theo một cuộc đời vô định.

Khoan đi khỏi, Tiếp quay vào quên cả đóng cổng năm vật mình xuống giường ôm mặt khóc. Và suốt đêm đó cho đèn gần sáng nàng không ngủ.

Và khi gần sáng, ngoài cửa có tiếng lao-xao.

Đó là lý Thúc dẫn lính huyện và tuần đình tới vây nhà Khoan để tìm bắt Khoan. Họ rầm-rộ kéo thẳng vào trong nhà lục-soát mọi chỗ, từ nhà trên xuống nhà dưới, từ đồng rơm tới nhà bếp.

Không thấy Khoan, lý Thúc hỏi Tiếp : « Đêm qua anh ấy không về hả chị ? »

Tiếp không trả lời, mặt người nhà đối-đáp với Thúc cũng như đối-đáp với bọn lính huyện.

Tin Khoan vượt ngục đồn-đãi khắp trong làng. Tiệp đi tới đâu cũng được người ta hỏi thăm và ái-ngại.

Từ đêm Khoan trở về rồi lại ra đi. Tiệp buồn rầu nhưng can đảm sống bên hai con, lo tròn bổn-phận phụng-dưỡng bố mẹ chồng và chăm nom con nhỏ.

Nhờ trời thẳng Hòa, Con Thuận đều ngoan-ngoãn kháu-khinh biết thương yêu Tiệp nên nỗi buồn của Tiệp cũng dịu đi một phần nào.

Con nhà nèn-nếp, Tiệp sống theo khuôn-khố của lễ giáo, đành riêng chịu nỗi đau-đớn một mình. Làng nước ai cũng thương hại ngợi khen.

Dân làng Kim-Đôi sau một dạo xôn-xao về truyện Khoan vượt ngục, về truyện lý Thúc tiểu-nhân hại bạn, hại con thày, thì đời sống bình thường của thôn quê trở lại, ai lo việc nấy.

Cho đến một buổi sáng, có người đi chợ sớm thấy lý Thúc nằm chết gục ở gốc đa bên bờ sông, ngực bị đâm xuyên đằng trước ra đằng sau.

Không ai biết lý Thúc bị ai giết. Có người bảo là Khoan đã trở về giết lý Thúc để rửa lại mối thù xưa ! Có người bảo đó là những nhà cách-mệnh đã hạ sát lý Thúc để giết bớt một tên cầu-tẩu của ngoại-quốc. Có người lại bảo chính là Tiệp đã giết Thúc báo thù chồng vì có một lần buổi tối người ta bắt gặp Thúc đi ở xóm đình với một người đàn-bà trông như Tiệp. Rốt cục cũng chẳng ai dám quả-quyết là ai đã giết lý Thúc. Nhà chức-trách đã mở cuộc điều tra rất gắt nhưng không đi đến kết-quả nào.

Ngay buổi chiều hôm lý Thúc bị giết, Tiệp mang quần áo ra sông giặt như thường lệ. Trong đám quần áo thoảng như có chiếc dính máu, nhưng không rõ đó là quần áo đàn-ông hay đàn-bà. Tiệp vừa giặt quần áo vừa khóc. Đôi mắt nàng mọng đỏ giống như những lúc ai nhắc tới truyện Khoan.

HẾT

Saigon, Quý hạ Nhâm Dần

Anh-Minh Hoàng-đế là vị vua khai sáng nhà MÃN-THANH. Từ một bộ lạc nhỏ, Anh-Minh Hoàng đế đã mở rộng biên cương để trở thành một nước lớn, khả dĩ đủ sức để cho con cháu thôn tính Trung-Hoa. Thật là một sự nghiệp vĩ đại hiếm có ở đời.

*Con cháu của Anh Minh Hoàng-đế tiến vào Trung quốc bằng cách nào ; thống trị Trung Hoa bao lâu ? Những chuyện gì đã xảy ra dưới triều Thanh từ ngoài bưng biển tới nơi thâm cung ? Tất cả những bí sử lạ kỳ, khủng khiếp, rùng rợn, hoặc mê ly diễm do mơ mộng xoay chung quanh mấy vấn đề trên, quý vị độc giả quyết phải được nghe ở **THANH CUNG MƯỜI BA TRIỀU – LỊCH SỬ TIỂU THUYẾT TRUNG HOA ĐỜI MÃN THANH***

Xuân Thu : Cơ Sở Ấn Loát và Phát Hành Đủ Loại Sách, Tiểu Thuyết, Tự Điển Thông Dụng Phục Vụ Cộng Đồng Người Việt Tại Hoa Kỳ và Hải Ngoại từ Năm 1976. P.O. Box 720065, Houston, Texas 77272 U.S.A. (713) 498-1474

NHÀ XUẤT-BẢN XUÂN THU

P.O. Box 720065, Houston, Texas 77272 U.S.A. (713) 498-1474 trân trọng giới thiệu một tác phẩm có giá trị do kết quả công phu sưu tập nhiều năm : CỔ VĂN TRUNG QUỐC do Nguyễn Hiến-Lê tuyển dịch và chú thích. GIÁ : \$15.00.

Với nội-dung :

- Gồm **101 bài văn thơ** trích trong kho tàng Cổ Văn Trung-Quốc trải qua các thời đại Xuân-Thu, Tần, Hán, Tấn, Đường, Tống, Minh.

- Những áng văn kiệt-tác của các văn-nhân nổi tiếng như MẠNH-TỬ, TRANG-TỬ, TƯ-MÃ-THIÊN, HÀN-DŨ, BẠCH-CU-DỊ, TỔ-THỨC, VƯƠNG-AN-THẠCH, v.v...

- Nguyên văn đã hay, văn dịch cũng không kém phần chính-xác, sáng-sủa, lưu-loát, ý văn lại càng nổi bật qua các lời chú-thích.

- Đầy đủ nguyên-tác bằng Hán-văn có phiên-âm để tiện tra cứu tham-khảo.

CÓ BÁN Ở CÁC HIỆU SÁCH LỚN TOÀN QUỐC

CÙNG MỘT TÁC-GIẢ

Đã xuất bản :

- BƯỚC ĐẦU, *kịch vui, 1942.*
- PHONG LƯU ĐỒNG RUỘNG, *khảo-cứu phong-tục, in lần thứ 3, 1959.*
- TRONG LŨY TRE XANH, *truyện ngắn phong-tục, in lần thứ 2, 1960.*
- THANH GƯƠM BẮC VIỆT, *lịch-sử tiểu-thuyết, 1950.*
- NGƯỜI ĐẸP THỜI CHIẾN QUỐC, *truyện ngắn lịch-sử, 1951.*
- TIẾT-THÁO MỘT THỜI, *truyện về khi tiết-sĩ phu, 1957.*
- BÓ HOA BẮC-VIỆT, *khảo cứu phong-tục, 1959.*
- KÝ VÃNG, *phong-tục tiểu-thuyết, 1959.*

Sẽ xuất bản :

- PHONG-TỤC VIỆT NAM, *khảo-cứu phong-tục.*
- SÓNG THỜI GIAN, *thơ.*
- TÔI BA VỢ, *truyện vui.*
- ĐƯỜNG VÕ XE DUYÊN, *truyện dài về võ-thuật Việt-Nam.*

tve-4U

CÙNG ĐỌC, CÙNG CHIA SẺ

Notes

[←1]

Ríu rít chim thư cưu

Ở bến sông kia

Người thực nữ yếu điệu

Sánh duyên cùng người quân tử.

[←2]

Đàn bà thì chín vía.

[←3](#)

Từ đây cho đến hết chương II, tác giả có ý trình bày rõ tang lễ Việt-Nam qua đám tang ông đồ Ngự.

[←4]

Tức là 2th. 80 bậ giờ.

Table of Contents

CHƯƠNG I

I

II

III

IV

V

VI

VII

VIII

IX

X

XI

XII

CHƯƠNG II

I

II

III

IV

V

VI

VII

VIII

IX

X

XI

XII

CHƯƠNG III

I

II

III

IV

V

VI

VII

VIII

IX

X

XI

XII

ĐOẠN KẾT